

**PGS.TS. NGUYỄN VIẾT THÔNG  
(Chủ biên)**

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG  
“DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH”  
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**



**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:  
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN  
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	ThS. BÙI ÁNH HỒNG TS. HOÀNG MẠNH THẮNG TS. LÊ THỊ THU MAI BÙI BỘI THU
Trình bày bìa:	LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính:	PHẠM THU HÀ
Đọc sách mẫu:	THU MAI VIỆT HÀ

---

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1360-2020/CXBIPH/4-301/CTQG.  
Số quyết định xuất bản: 5000-QĐ/NXBCTQG, ngày 09/6/2020.  
Nộp lưu chiểu: tháng 6 năm 2020.  
Mã số ISBN: 978-604-57-5657-7.

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG  
“DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH”  
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**Biên mục trên xuất bản phẩm  
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Nguyễn Viết Thông

Đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình" ở nước ta hiện nay / Nguyễn Viết Thông ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 348tr. ; 21cm

1. Diễn biến hoà bình 2. Phòng chống 3. Việt Nam

320.4597 - dc23

CTM0320p-CIP

**PGS.TS. NGUYỄN VIẾT THÔNG**  
**(Chủ biên)**

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG  
“DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH”  
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**  
**Hà Nội - 2019**

## **TẬP THỂ TÁC GIẢ**

**PGS.TS. NGUYỄN VIẾT THÔNG (Chủ biên)**

VÕ VĂN THUỐNG

TRƯỜNG TẤN SANG

Nhà báo HÀ ĐĂNG

GS.TS. LÊ HỮU NGHĨA

GS.TS. VŨ VĂN HIỀN

Trung tướng, PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH MINH

Trung tướng, TS. NGUYỄN XUÂN MƯỜI

Thiếu tướng, PGS.TS. TRẦN XUÂN DUNG

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĂN THẾ

VŨ TRỌNG HÀ

TS. NHỊ LÊ

PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG

Đại tá, PGS.TS. BÙI ĐÌNH BÔN

PGS.TS. NGUYỄN THANH TUẤN

PGS.TS. NGUYỄN XUÂN TÚ

TS. NGUYỄN THÀNH LỢI

TS. LÊ MINH PHỤNG

## **LỜI NHÀ XUẤT BẢN**

“Diễn biến hoà bình” là chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nhằm chống phá, tiến tới lật đổ chế độ chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện mục tiêu đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã sử dụng tổng hợp các lực lượng, phương tiện, biện pháp, thủ đoạn hoạt động, trước hết và chủ yếu là: hoạt động phá hoại văn hoá - xã hội; hoạt động phá hoại gây chia rẽ nội bộ; hoạt động phá hoại an ninh - quốc phòng; hoạt động răn đe bằng quân sự; hoạt động gây sức ép bằng ngoại giao.

Việt Nam là một trọng điểm chống phá trong chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Nhận thức rõ âm mưu đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục chỉ rõ: nguy cơ “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta vẫn còn tồn tại, là một trong bốn nguy cơ đe dọa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, có nhiều nhân tố bất ổn, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới nảy sinh để tăng cường chống phá bằng các thủ đoạn mới, tinh vi, xảo quyệt. Các thế lực thù địch chống phá có tính hệ thống, vừa thường xuyên, vừa rộ lên theo từng đợt nhân các sự kiện lớn của đất nước, với nhiều chiêu trò xảo trá.

Trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cuộc đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên quyết và kiên trì.

Nhằm góp phần giúp bạn đọc nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về bản chất, âm mưu, thủ đoạn và những biểu hiện mới của chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam, cũng như nắm được phương châm chỉ đạo, nội dung, biện pháp đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở nước ta hiện nay*** do PGS.TS. Nguyễn Viết Thông chủ biên.

Mong rằng đây sẽ là tài liệu bổ ích, giúp độc giả có cái nhìn toàn diện về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch cũng như những giải pháp nhằm ngăn chặn hiệu quả các mưu đồ của chúng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng, góp phần thực hiện thành công công cuộc xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng vững mạnh.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn, biên tập, song cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 7 năm 2019*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

*PHẦN I*

**“DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” -  
ÂM MUỐU THỦ ĐOẠN  
VÀ NHỮNG CHIỀU TRÒ MỚI**



# **TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

VŨ VĂN THƯỜNG\*

1. Cuối năm 2018, khởi lên từ đoạn video của một nghệ sĩ accordion thể hiện sự bất mãn về chính sách thuế được đưa lên mạng xã hội, những cuộc biểu tình mang tên “Phong trào áo Vàng” đã gây khủng hoảng triền miên trong suốt thời gian qua ở Pháp. Phong trào lan nhanh bởi những lời kêu gọi phát tán trên mạng xã hội đã thổi bùng cơn giận dữ, vượt xa mục tiêu ban đầu là kích động biểu tình để phản đối chính sách, trở thành bạo loạn.

Nhìn lại các cuộc “cách mạng màu” hay các cuộc biểu tình bạo động mang hơi hướng của “cách mạng màu” được hiện đại hóa trong mấy thập niên gần đây, chúng ta dễ dàng nhận thấy rằng, chính truyền thông xã hội đã châm

---

\* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

ngòi, thổi bùng bằng kích động, tổ chức và thông tin, khiến ban đầu là các phong trào đường phố, đi đến bạo động và hệ quả là sự suy yếu nhanh chóng của các chế độ như ở Đông Âu, Trung Đông, Bắc Phi, Mỹ Latinh<sup>1</sup>. Truyền thông xã hội, tin giả đã trở thành từ khóa làm nhiều người liên tưởng tới những cuộc xuống đường bạo động khiến cả châu Âu và thế giới đứng ngồi không yên suốt thời gian qua. Ngay tại Mỹ, sau những cuộc biểu tình chiếm phố Wall (năm 2011), giới chính trị gia đã chỉ trích đích danh Facebook, Twitter là “công cụ của bạo loạn”. Báo chí phương Tây cũng đúc rút phương thức dùng truyền thông xã hội tạo nên những “đám đông” kích động, đó là: châm ngòi xuống đường; triệt để lợi dụng các sự cố, tai nạn, những cái chết để tạo cớ bạo loạn; sử dụng điện thoại di động, mạng xã hội để kích động và liên kết trong, ngoài<sup>2</sup>.

---

1. Từ “cách mạng nhung” ở Nam Tư năm 2000, “cách mạng hoa hồng” ở Grudia năm 2003, “cách mạng cam” ở Ucraina năm 2004, “cách mạng hoa tuy líp” ở Cưrogutxtan năm 2005, “cách mạng màu Jean” ở Bêlarút năm 2006, đặc biệt, “Mùa xuân Ả Rập” ở Tuy midi, Ai Cập năm 2010 lan sang Libi, Xiri năm 2011, cho đến những biến động chính trị, xã hội gần đây ở Hy Lạp, Venêxuêla, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Áo, Pháp... đều có vai trò tác động của truyền thông xã hội.

2. Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Trung tâm Thông tin khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng: *Hiểm họa từ mặt trái của internet*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.50.

Truyền thông xã hội là một “dòng chảy thông tin” trên nền tảng, dịch vụ công nghệ cho phép người dùng tạo ra, chia sẻ, trao đổi, thảo luận và thay đổi các nội dung, thiết lập thành các mạng lưới liên kết và tương tác xã hội<sup>1</sup>. Truyền thông xã hội, nhất là mạng xã hội liên tục được nâng đỡ, hỗ trợ bởi những công nghệ mới, ngày càng tiện ích hơn, trở thành kênh quan trọng, thúc đẩy quá trình giao tiếp và kết nối xã hội. Các thuật toán cho phép các nền tảng truyền thông xã hội thiết lập các cộng đồng hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau (diễn đàn, nhóm, hội công khai, hoặc bí mật...) có thể thu hút từ hàng nghìn lên đến hàng triệu thành viên, không giới hạn về địa lý, thành phần xã hội. Sự tiếp cận đến từng cá nhân người dùng với tốc độ nhanh tạo ra nhiều cơ hội và lợi ích về truyền tải, tiếp nhận, chia sẻ thông tin, tri thức; phục vụ các nhu cầu đa dạng của cộng đồng như: kết bạn, giải trí, kinh doanh, bày tỏ quan điểm, phản biện xã hội, lan tỏa những điều tốt đẹp... Đồng thời, cũng từ các nền tảng truyền thông xã hội bộc lộ những tác động tiêu cực, ẩn chứa những nguy cơ phức tạp, khó lường, thậm chí có khả năng gây chia rẽ sâu sắc, kích động hận thù trong các cộng đồng xã hội, nhất là ở các quốc gia đa sắc tộc, tôn giáo.

---

1. Hội thảo khoa học thuộc đề tài cấp nhà nước KX.01.10/16-20: “Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển thông tin ở Việt Nam”.

Yuval Noah Harari không hề phóng đại nỗi lo lắng toàn cầu khi cho rằng, internet, mạng xã hội “là một vùng đất tự do và vô luật làm xói mòn chủ quyền quốc gia, phớt lờ các biên giới, phá hủy quyền riêng tư và đem lại mối đe dọa an ninh toàn cầu có thể nói là đáng sợ nhất”<sup>1</sup>. Với những tác động nhiều chiêu, có thể xem không gian mạng như “miền chiến sự thứ năm”<sup>2</sup>, ở đó, truyền thông xã hội đóng vai trò là một thứ “quyền lực”, vượt mặt truyền thông chính thống, thách thức các biện pháp quản lý hành chính và kỹ thuật của tất cả các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển. Nguồn thu lớn từ truyền thông xã hội vẫn đang đổ về quốc gia phát triển có trình độ công nghệ cao, những dữ liệu cá nhân đang ở trong tay số ít các đại gia công nghệ nước ngoài khiến kinh tế, luật pháp, an ninh, chủ quyền đều bị đe dọa. Có người ví Facebook như một “quốc gia” lớn và chắc chắn có thông tin về các “công dân” của nó nhiều hơn bất kỳ chính phủ nào. Khi “dữ liệu trên mạng” là tài nguyên, thông tin là quyền lực, thì chúng ta có cơ sở để lo lắng rằng người nắm quyền “sở hữu thông tin” sẽ “tạo ra nhiều nguy cơ mới, đồng thời khuếch đại những nguy cơ khác”<sup>3</sup>. Vụ bê bối dữ liệu do

---

1. Yuval Noah Harari: *Lược sử tương lai*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2018, tr.445.

2 . Bên cạnh mặt đất, bầu trời, biển cả và vũ trụ.

3. Jean Tirole, nhà kinh tế học giành giải Nobel: *Quản lý các tác nhân gây xáo trộn, dự báo 2019, đại biến động*, Thông tấn xã Việt Nam, Project Syndicate, Hà Nội, 2018, tr.92.

Cambridge Analytica, công ty phân tích dữ liệu chính trị tiếp cận trái phép và “đầu độc thông tin chính trị” tới 87 triệu người dùng là bài học đắt giá làm cho câu hỏi: “Làm thế nào để quản lý được quyền sở hữu thông tin?” trở thành “câu hỏi mang tính chính trị quan trọng nhất trong kỷ nguyên của chúng ta”<sup>1</sup>.

Trước những thách thức hiện hữu và nguy cơ tiềm ẩn đòi hỏi phải tư duy lại về mô hình và cách thức quản trị không gian mạng, các quốc gia đang ráo riết thiết lập những hàng rào bảo vệ bằng việc đưa ra những biện pháp cứng rắn. Bởi lẽ, “Quyền quyết sách đối với những vấn đề chính sách công liên quan tới mạng internet là chủ quyền của các nước”<sup>2</sup>. Đức đã thông qua luật về quản lý mạng xã hội (NetzDG), theo đó, những dịch vụ mạng xã hội nếu để xảy ra tình trạng người dùng lăng mạ, gây thù oán hay phát tán các tin tức giả mạo sẽ đối mặt với án phạt nặng có thể lên tới 50 triệu Euro. Óxtrâylia tuyên bố sẽ phạt các công ty cung cấp dịch vụ mạng và các trang mạng xã hội, có thể phạt tới 10% tổng thu nhập hàng năm, thậm chí phạt tù lên tới 3 năm đối với người điều hành

---

1. Yuval Noah Harari: *21 Lesson for the 21st Century*, Jonathan Cape, London, 2018, p.80.

2. Liên hợp quốc: Tuyên bố nguyên tắc “Xây dựng xã hội thông tin: Thách thức toàn cầu trong thiên niên kỷ mới”, Mục a, Điều 49 (WSIS-03/GENEVA/DOC), Hội nghị Thượng đỉnh về xã hội thông tin, Geneva, 12/12/2003.

nếu không loại bỏ hoàn toàn các nội dung xấu. Luật chống tin giả của Ai Cập cho phép cơ quan chức năng quyền giám sát các tài khoản cá nhân trên những mạng xã hội có trên 5.000 người theo dõi. Luật an ninh mạng của Thái Lan quy định đối tượng phát tán tin giả sẽ phải chịu 7 năm tù. Philíppin mới đây cũng ban hành luật quy định hoạt động truyền bá thông tin giả mạo bị coi là tội phạm hình sự, bị phạt tối 6 tháng tù, kèm khoản tiền phạt hơn 3.000 USD. Còn Xingapo, vừa thông qua Dự luật bảo vệ khỏi sự thao túng và lừa dối trực tuyến. Người lan truyền tin giả với dụng ý xấu, gây tổn hại nghiêm trọng lợi ích cộng đồng có thể đối mặt với bản án 10 năm tù, các công ty mạng xã hội nếu không tuân thủ các quy định có thể bị phạt lên đến 1 triệu đôla Xingapo<sup>1</sup>...

**2.** Trong bối cảnh bất ổn gia tăng ở nhiều nơi trên thế giới, sự ổn định chính trị, xã hội của Việt Nam là một lợi thế quan trọng để phát triển. Nhờ nhất quán quan điểm: “*Ôn định và phát triển gắn liền với nhau*

---

1. Theo Nhân dân điện tử: Cuộc chiến chống tin giả và nội dung bạo lực trên mạng xã hội, ngày 10/4/2019, <http://www.nhandan.com.vn/thegioi/item/39805002-cuoc-chien-chong-tin-gia-va-noi-dung-bao-luc-tren-mang-xa-hoi.html>; Theo Vietnamnet.vn: Xingapo: Luật chống tin giả khiến người dùng mạng xã hội phải cẩn trọng, ngày 14/05/2019, <https://vietnamnet.vn/vn/cong-nghe/tin-cong-nghe/singapore-luat-chong-tin-gia-khien-nguo-dung-mang-xa-hoi-phai-can-trong-531604.html>.

trong quá trình vận động, tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”<sup>1</sup> mà môi trường chính trị, xã hội ổn định, an ninh, an toàn được giữ vững, nội lực đất nước được khơi dậy và phát huy, ngoại lực được tiếp nhận và sử dụng hiệu quả, nên sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, của du khách, là điểm hẹn của khát vọng hòa bình thế giới.

Ôn định chính trị, xã hội dựa vào những nhân tố bên trong và bên ngoài. Trong đó, nhân tố cốt lõi là “yên dân”, là đoàn kết và đồng thuận, là niềm tin xã hội. Trong quá trình dựng nước, giữ nước, các bậc minh quân luôn coi “yên dân” là “kết sâu rẽ bền gốc”, “gốc có vững thì cây mới yên”, thế nước mới vững bền. Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng cho thấy, “dân là gốc” là tư tưởng dẫn dắt, chi phối đường lối, chủ trương, chính sách, hoạt động của Đảng và Nhà nước; là một trong những bài học kinh nghiệm lớn trong lãnh đạo của Đảng. Không ngừng chăm lo, nâng cao đời sống nhân dân, vun đắp cho mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng là nền tảng cho

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, ph.I, tr.40.

sự ổn định chính trị, xã hội của nước ta trong thời gian qua. Tuy vậy, việc “yên dân” hay lòng dân, niềm tin, đồng thuận xã hội lại luôn bị thử thách, biến động không ngừng trong dòng chảy của thế sự, thời cuộc và các va đập của lịch sử. Năm nay thế này, năm sau có thể khác với rất nhiều yếu tố, tầng nấc đan xen tác động. Trong đó, báo chí, truyền thông nói chung, truyền thông xã hội nói riêng có vai trò rất quan trọng.

Sau hơn 20 năm internet có mặt (từ năm 1997), với hơn 60 triệu người sử dụng, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 18 trên thế giới về tỷ lệ người dân sử dụng internet và là một trong 10 nước có lượng người dùng Facebook và YouTube cao nhất thế giới. Điều đó cho thấy sự cởi mở, năng động của Việt Nam trong tiến trình hội nhập cùng thế giới số.

Cũng như các quốc gia khác trên toàn cầu, Việt Nam đang khai thác và phát huy những đặc tính ưu việt của truyền thông xã hội, đồng thời, cũng đang phải đổi mới với những tác động tiêu cực khó kiểm soát từ dạng thức truyền thông mới này.

Có thể nhận thấy, “hệ sinh thái” mạng xã hội đã hình thành tầng lớp KOLs (Key Opinion Leader), influencers là những người có “thương hiệu” hoặc là “người bình thường” mà thông tin, quan điểm nêu ra có sức thu hút, ảnh hưởng, được “cư dân mạng” chia sẻ, khuếch tán nhanh trên phạm vi rộng. Họ đa phần là những chủ thể tích cực góp phần tạo nên đời sống thông

tin lành mạnh. Nhưng, cũng đã lộ diện những KOLs, influencers có động cơ không trong sáng, nền tảng văn hóa thấp, bất mãn chế độ, thậm chí từng vi phạm pháp luật nhưng lại biết “khơi gợi những cảm xúc xấu xa”; lạm dụng chữ nghĩa, ảo tưởng “quyền lực bàn phím”, luôn tìm cách điều hướng dư luận; tấn công doanh nghiệp nhằm trực lợi; đe dọa, xúc phạm cá nhân, tổ chức... Một số được nuôi dưỡng, cấp phát từ các tổ chức thù địch bên ngoài. Lợi dụng những bất cập trong quản lý nhà nước về internet, mạng xã hội, chúng thâm nhập vào các nền tảng truyền thông xã hội, “nuôi” nick (tên tài khoản), lập ra hàng trăm nghìn tài khoản ảo và nhiều trang giả mạo cá nhân, tổ chức. Với nhiều thủ đoạn tinh vi được hỗ trợ bởi công nghệ, chúng tập trung chống phá nền tảng tư tưởng, phủ nhận thành tựu của công cuộc đổi mới, đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, gieo rắc tư tưởng cực đoan, tạo bất đồng, xung đột trong nội bộ Đảng và Nhân dân. Chúng cường điệu những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý để khoét sâu vào xung đột lợi ích, làm chia rẽ xã hội, suy giảm lòng tin, thực hiện “diễn biến hòa bình”, đòi lật đổ chế độ. Từ đó, lôi kéo, tập hợp lực lượng, kích động biểu tình trái phép, chống đối, bạo loạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội như trong các vụ lợi dụng vấn đề môi trường tại Formosa Hà Tĩnh, phản đối Dự luật về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Luật an ninh mạng...

Có hiện tượng KOLs, influencers được hỗ trợ “không trong sáng” từ những thông tin mật trong nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước bị rò rỉ, không loại trừ có cả những cái “bắt tay với âm binh” vô cùng nguy hiểm của những cán bộ suy thoái, cơ hội chính trị, đầy tham vọng cá nhân. Việc các chính trị gia sử dụng truyền thông xã hội làm công cụ để giao tiếp với công chúng, xây dựng hình ảnh hay vận động chính trị không phải là mới mẻ trên thế giới và có thể khuyến khích ở Việt Nam nhưng cần phải được xác lập thành một trong những nguyên tắc hành xử chính trị công khai và minh bạch. Còn việc “đi đêm” với các nhân tố mạng xã hội để tạo “sóng” trong dư luận, vì ý đồ và động cơ cá nhân là điều không thể chấp nhận.

Sự lệch lạc trong nhận thức về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội sẽ dẫn đến sai lầm trong hành vi, tạo nên những mối nguy về an ninh, bất ổn chính trị, xã hội. Một bộ phận người sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam thường có xu hướng quan tâm, thích (like) và chia sẻ (share) thông tin giật gân, tiêu cực, trái chiều hơn thông tin tích cực, một cách cố tình hoặc vô ý thức, bất chấp các hậu quả. Nhiều người cho rằng mạng xã hội là ảo, không phải chịu trách nhiệm về những phát ngôn, hành xử của mình. Tâm lý đó cộng hưởng với các công cụ được tạo ra để thu hút người dùng của truyền thông xã hội, cùng với sự bất cập, hạn chế trong quản lý của các cơ quan chức năng càng làm cho việc phát tán thông tin xấu, độc trở nên dễ dàng và nguy hiểm.

Những nghiên cứu gần đây chỉ ra, hiện tượng tin giả, các phát ngôn thù ghét, nói xấu, phỉ báng, vu khống, bịa đặt, kỳ thị dân tộc, tôn giáo, kỳ thị giới tính, các hành vi gây hấn, tấn công trên mạng,... đang trở nên đáng báo động<sup>1</sup>. Những hành vi lệch lạc này có thể làm khủng hoảng đời sống của cá nhân, tổ chức, gây nặng nề và trầm cảm xã hội, thậm chí những “cơn bão mạng” có thể “khai tử” doanh nghiệp, có cá nhân đã lựa chọn cái chết làm lối thoát.

Tác động xấu từ truyền thông xã hội có thể dẫn đến những hậu quả trực tiếp, tức thì, nhưng cũng có những hậu quả len lỏi, lâu dài tích tụ vào ứng xử, lối sống, dần dần phá vỡ những hệ giá trị văn hóa và đạo đức tốt đẹp. Những đố võ về giá trị, những tổn thương về tâm lý ảnh hưởng đến đời sống mỗi cá nhân, từ đó, tác động đến ổn định chính trị, xã hội của quốc gia. Các nhà xã hội học cho rằng, việc dành quá nhiều thời gian cho mạng dẫn đến “cô lập với xã hội thực tại”, “xao nhãng các quan hệ đời thực”, “tin vào đó mà không dành thời gian cho các quan sát, trải nghiệm và tương tác thực tế để đưa ra các quyết định đúng đắn”, thậm chí lệch lạc về nhận thức, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt với giới trẻ. Về lâu dài, có thể khiến sự cố kết xã hội bị rạn nứt

---

1. Theo khảo sát của chương trình nghiên cứu internet và xã hội (VPIS) thuộc Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017.

sâu sắc, gây phân rã, khó tạo nên sự đồng thuận trong việc chung tay giải quyết các vấn đề của cộng đồng, quốc gia hay nhân loại<sup>1</sup>.

**3.** Có những ý kiến về việc mạng xã hội đã qua đi thời khắc đỉnh cao và đang chững lại. Có những đánh giá lạc quan rằng người dùng mạng xã hội đang dần trở nên sáng suốt hơn, bình tĩnh hơn, trang bị bộ lọc tốt hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn sau khi bị tin giả lừa đảo nhiều lần. Nhưng trong thực tế, có thể khẳng định, truyền thông xã hội là một “mặt trận” ngày càng phức tạp, mở rộng mà các thế lực thù địch đang lợi dụng để thúc đẩy các “yếu tố cách mạng sắc màu ở Việt Nam”. Bài học từ những cuộc “cách mạng màu” cho thấy không thể chủ quan, lơ là mà cần phải chủ động nhận diện, ngăn chặn kịp thời những nhân tố lợi dụng truyền thông xã hội để tác động đến ổn định chính trị, xã hội từ nhiều hướng, nhiều cách thức khác nhau. Yêu cầu ấy đòi hỏi phải nhìn nhận đúng về truyền thông xã hội ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực, nhận diện và quản lý những tác nhân gây ảnh hưởng để bảo vệ, phát huy những giá trị tiến bộ được xã hội thừa nhận, đồng thời

---

1. Nguyễn Hoài Sơn, Lê Quang Ngọc, Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Đức Vinh, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam: *Một số chiều cạnh biến đổi xã hội trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, <http://www.haiphong.gov.vn/PortalFolders/ImageUploads/SKHCN/12/Cong%20nghiep%204.0/Bien%20doi%20xa%20hoi%20trong%20CMCN%204.0.pdf>.

hạn chế, đẩy lùi, triệt phá những tác động tiêu cực bằng những giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ và hiệu quả.

*Một là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo cần tiếp tục quán triệt, nhận thức đúng, đầy đủ quan điểm: “không ngừng đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet theo kịp sự phát triển của công nghệ internet,... chủ động, kiên trì thúc đẩy phát triển đúng hướng đi đôi với quản lý chặt chẽ”<sup>1</sup>. Cân xác định rõ, đây là môi trường mở, độc đáo, đặc biệt quan trọng nằm bên cạnh dòng chảy thông tin của truyền thông truyền thống cần được khai thác tối đa mặt tích cực, cổ vũ những giá trị tiến bộ, định hướng và tiến hành đấu tranh đối với những nhận thức, tư tưởng, quan điểm sai trái. Do đó, phải chủ động đánh giá, dự báo chính xác tình hình; chú trọng giải quyết thấu đáo các vấn đề bức xúc của người dân; khắc phục hiệu quả những hạn chế, bất cập, không để hình thành “điểm nóng”, những xu hướng (trend) tiêu cực trên mạng xã hội. Các cơ quan chức năng cần cung cấp thông tin cho báo chí một cách đầy đủ, công khai, minh bạch, kịp thời, nhất là với các vấn đề quan trọng được người dân quan tâm, không để cho các thế lực thù địch lợi dụng, chiếm lĩnh truyền thông

---

1. Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về “Phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet”.

xã hội. Đồng thời, giữ nghiêm kỷ luật thông tin, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm khắc với các phần tử cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cố tình làm lộ lọt, cung cấp thông tin nội bộ, hỗ trợ cho các phần tử mạng xã hội đưa tin sai sự thật, kích động, tấn công vào nội bộ.

*Hai là*, khẩn trương thể chế hóa, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý trong thực tiễn; tích cực xây dựng khung khổ pháp luật khoa học, tiến bộ để truyền thông xã hội hoạt động, phát triển lành mạnh, đúng hướng. Thời gian qua, những thay đổi chóng mặt về thuật toán của các nền tảng công nghệ “làm khó” cả về nhận thức và hành động khiến các cơ quan chức năng vốn đã chậm trễ, hạn chế trong quản lý không gian mạng lại càng lúng túng, bất cập, chưa theo kịp trong việc hoạch định chính sách, pháp luật đối với truyền thông xã hội. Để quản lý tốt, cần nhanh chóng tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật với các điều khoản cụ thể, rõ ràng, sát thực, phù hợp, theo kịp tốc độ biến động của truyền thông xã hội... thay vì chỉ dừng ở quy tắc điều chỉnh mang tính khuyến nghị đạo đức và văn hóa. Bởi lẽ, khi các ràng buộc pháp lý không cụ thể, rõ ràng và đủ mạnh thì các quy tắc đạo đức, văn hóa cũng rất khó để đi vào cuộc sống.

Kiên trì vấn đề có tính nguyên tắc là các nhà mạng, nhà cung cấp dịch vụ, khai thác dịch vụ, nhất là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải có

trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, tôn trọng chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam. Yêu cầu các đối tác phải thể hiện sự hợp tác, tuân thủ các quy định khi vào Việt Nam như đặt cơ quan đại diện, thiết lập tính chính danh của người dùng trong đăng ký tài khoản, phối hợp tích cực để kịp thời bóc gỡ những trang mạo danh các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, xóa bỏ triệt để các tài khoản đưa thông tin sai sự thật... Cần coi trọng hơn các biện pháp kinh tế, yêu cầu trách nhiệm của những doanh nghiệp phải tương xứng với lợi ích mà họ được hưởng. Tích cực triển khai thực hiện Luật an ninh mạng với các chế tài đủ mạnh để răn đe, xử lý những hành vi vi phạm, gây hại như lưu trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán tin giả, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, nói xấu, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước trên internet, mạng xã hội...

*Ba là*, phát huy vai trò chủ động, tiên phong, dẫn dắt, định hướng của báo chí trong thông tin tích cực. Báo chí cách mạng cần khẳng định hơn nữa vai trò, vị thế của mình trong thời đại kỹ thuật số. Dòng thông tin tích cực của báo chí vẫn phải là dòng thông tin chủ lưu với thông tin chất lượng, chính xác, kịp thời, khách quan, là bộ lọc đáng tin cậy về mọi vấn đề xã hội, dư luận quan tâm. Vì vậy, phải khẩn trương tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Luật báo chí năm 2016, sửa đổi bổ sung, hoàn chỉnh Luật cũng như các văn bản dưới Luật để hoàn thiện hơn nữa môi trường pháp lý

cho hoạt động báo chí. Xác định rõ tiêu chí đối với từng loại hình thông tin điện tử, nhất là báo điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; có quy định để điều chỉnh hoạt động của các công ty công nghệ chuyên cung cấp thông tin báo chí. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ quản, của cơ quan báo chí trong thực hiện tôn chỉ, mục đích và nội dung thông tin, trong hợp tác hoạt động báo chí, trong đầu tư nền tảng công nghệ số cho sự phát triển vươn tầm của báo chí. Thực hiện ngay quy hoạch báo chí đã được phê duyệt trong năm 2019, rà soát cấp phép lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đối với các tổ chức, cơ quan trong thời gian qua đã buông lỏng quản lý, có nhiều vi phạm trong hoạt động báo chí. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng những người làm báo về bản lĩnh chính trị, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ, trau dồi đạo đức, ý thức về sứ mệnh nghề nghiệp, thực hiện tốt quy định về trách nhiệm và chuẩn mực khi tham gia mạng xã hội.

Bốn là, thúc đẩy các giải pháp công nghệ, các biện pháp kỹ thuật phù hợp bắt kịp với sự phát triển của internet, mạng xã hội. Khuyến khích mạng xã hội có nền tảng công nghệ trong nước phát triển, khuyến khích các cơ quan, tổ chức trong nước xây dựng mạng xã hội nội bộ. Tăng cường ứng dụng công nghệ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, xấu, độc có ảnh hưởng đến ổn định chính trị, xã hội. Nâng cao năng lực phân tích, điều tra, nghiên cứu công

chúng, đo lường thái độ của người sử dụng internet, tham gia truyền thông xã hội đối với những vấn đề được dư luận quan tâm.

Năm là, truyền thông xã hội khác biệt vì nội dung do người dùng tạo ra và thông tin mang tính cá nhân hóa cao, do đó, sự quản lý của Nhà nước là cần thiết nhưng quan trọng nhất vẫn là ý thức người dùng. Việc người dùng nâng cao sức “đề kháng”, trang bị hiểu biết về pháp luật, bộ lọc văn hóa tốt, ứng xử văn minh, lịch lâm trong tranh luận, phản biện, có năng lực về tin tức, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên truyền thông xã hội là rất quan trọng. Có như vậy, việc khai thác, sử dụng mạng xã hội mới hiệu quả, thiết thực và lành mạnh, người dùng mới có thể bảo vệ những giá trị của bản thân, của cộng đồng và dân tộc.

Cho nên, cần chú trọng tăng cường các biện pháp tuyên truyền nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức, trách nhiệm khi tham gia các nền tảng truyền thông xã hội của mọi công dân. Giáo dục định hướng giá trị để người trẻ biết tránh khỏi các biểu hiện lệch lạc về nhận thức và hành vi; trang bị cho học sinh, sinh viên kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân, cách thức chắt lọc, tiếp nhận thông tin.

Phát huy vai trò của các tổ chức và cá nhân, nhất là những người điều hành website, blog, fanpage, các KOLs, influencers, người trẻ trong xây dựng môi trường internet, mạng xã hội lành mạnh. Mỗi cán bộ, đảng

viên, đoàn viên, hội viên tham gia mạng xã hội phải giữ vai trò là lực lượng nòng cốt đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực và xem đây là giải pháp thường xuyên, lâu dài.

Việt Nam đang là một quốc gia có chính trị, xã hội ổn định và trên đà phát triển, tuy nhiên, cũng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Tạo lập môi trường thông tin lành mạnh, an toàn, trong đó, truyền thông xã hội là một trong những nguồn lực thông tin quan trọng, sẽ góp phần tích cực, hiệu quả, bảo vệ, gìn giữ môi trường chính trị, xã hội ổn định làm nền tảng cho đất nước phát triển bền vững.

*Nguồn:* Báo Chính phủ điện tử,  
ngày 17/6/2019, <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Truyen-thong-xa-hoi-doi-voi-on-dinh-chinh-tri-xa-hoi-o-Viet-Nam/368423.vgp>.

# **PHÂN BIỆT QUAN ĐIỂM SAI TRÁI VÀ Ý KIẾN KHÁC VỚI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG**

GS.TS. LÊ HỮU NGHĨA\*

Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng hiện nay của Đảng, nhằm làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

**1.** Trong những năm đổi mới, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng sử dụng các chiêu bài “dân chủ,” “nhân quyền,” “dân tộc,” “tôn giáo” hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

---

\* Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Chúng tung ra các quan điểm sai trái, thù địch hòng đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng, hòng gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê nin đã lỗi thời, chỉ thích hợp với thế kỷ XIX, cùng lăm là đầu thế kỷ XX, chỉ thích hợp với nền văn minh công nghiệp, còn sang thế kỷ XXI, thời đại của văn minh tin học, kinh tế tri thức nên đã lỗi thời, đã bị lịch sử vượt qua, hoặc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê nin là sản phẩm ngoại nhập của phương Tây, không thích hợp với các nước kinh tế lạc hậu như Việt Nam.

Đồng thời, các thế lực thù địch còn xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như cuộc đời và sự nghiệp của Người, chúng muốn “hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh”. Chúng phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, tán dương chủ nghĩa tư bản, cổ súy cho tự do tư sản, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vị kỷ, văn hóa phẩm đồi trụy.

Thông qua mạng internet, các blogger, các thế lực thù địch trong và ngoài nước cấu kết với nhau, tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu Đảng và Nhà nước, chia rẽ Đảng với Nhân dân, xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật, vu cáo, bôi đen chế độ ta.

Thông qua việc truyền bá những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, lối sống lai căng vào xã hội ta, vào cán bộ, đảng viên, chúng muốn từng bước thúc đẩy “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta để đi đến

chuyển hóa Đảng, chuyển hóa chế độ, để cuối cùng thực hiện mục tiêu như Tổng thống Mỹ R.Nixon mong muốn là “chiến thắng không cần chiến tranh”.

**2.** Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp đầy mạnh cuộc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, thù địch.

Trong các văn kiện đại hội ở thời kỳ đổi mới, Đảng đều nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994) của Đảng đã xác định “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một trong bốn nguy cơ. Đại hội VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ “phê phán và bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch”<sup>1</sup>. Đại hội IX của Đảng khẳng định phải: “đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch”<sup>2</sup>.

Với tinh thần đó, Đại hội X của Đảng đã yêu cầu “kiên quyết đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng; phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch”<sup>3</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.55, tr.417.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.180.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.224.

Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”<sup>1</sup>.

Để thực hiện những chủ trương đó, đã có nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, nhiều chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương nhằm chỉ đạo về công tác này.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới” đã nêu lên 6 nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận trong đó nhiệm vụ thứ tư là “chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch”<sup>2</sup>.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa X “Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới” đã nhận định: tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa được khắc phục có hiệu

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.257.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.61, tr.316.

quả, làm giảm sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kể cả trong những lực lượng nòng cốt, gắn bó với Đảng, với chế độ, đã phát sinh một số vấn đề tư tưởng, tâm trạng bức xúc, đáng lo ngại, ảnh hưởng tới tính đồng thuận xã hội.

Các phần tử cơ hội chính trị trong nước móc nối với thế lực thù địch, phản động ở nước ngoài xuyên tạc, vu cáo, chống phá quyết liệt Đảng, Nhà nước ta trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Trên cơ sở nhận định đó, Nghị quyết đã yêu cầu “triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình,” thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cảnh giác, chủ động phòng chống nguy cơ tự diễn biến ở cả trung ương và các ngành, các cấp”<sup>1</sup>.

Để thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW “Về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa”.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2005 - 2010*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.125.

Để phục vụ cho nhiệm vụ này, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ thành lập một số ban chỉ đạo như: Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo nhân quyền, Ban Chỉ đạo Trung ương 94, Ban Chỉ đạo 609, Ban Chỉ đạo Đề án 213. Các ban chỉ đạo này cùng với Ban Tuyên giáo Trung ương trở thành đầu mối chỉ đạo cuộc đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trong từng thời kỳ, đầu mối cung cấp thông tin, phối hợp các lực lượng từ các cơ quan nghiên cứu, giáo dục lý luận, các cơ quan tuyên giáo đến các cơ quan quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các cấp ủy đảng, các cơ quan báo chí, xuất bản.

Thông qua cuộc đấu tranh đó đã góp phần giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân ta cũng như đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu được tính đúng đắn, chính nghĩa trong các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ta, phản bác lại những luận điệu vu khống, xuyên tạc của các thế lực thù địch, làm rõ đúng - sai, góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức trong Đảng và Nhân dân về những thủ đoạn, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đồng thời có biện pháp đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các hoạt động chống phá của chúng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thành tựu của công cuộc đổi mới.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh nhằm chống những quan điểm sai trái, thù địch, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Cụ thể là:

- Không ít cấp ủy, cơ quan chính quyền, nhiều cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng tính chất nguy hiểm của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, của những quan điểm sai trái, thù địch, chưa nhận thức rõ tác hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nhiều cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên không thấy rõ trách nhiệm phải tham gia cuộc đấu tranh này, thậm chí có người còn phụ họa theo những quan điểm sai trái.

- Trong đấu tranh phê phán có khi còn thiếu chủ động, chưa kiên quyết, phản ứng chậm, không kịp thời trước quan điểm sai trái, thù địch; chưa dự báo được những vấn đề mới nảy sinh, kể cả sự xuất hiện những quan điểm sai trái. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phê phán chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ nên chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh.

- Chất lượng và hiệu quả đấu tranh còn thấp, phương pháp đấu tranh nhiều khi còn thiếu khoa học, giản đơn, chưa phân biệt rõ những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch với những ý kiến của cán bộ, đảng viên khác với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chưa xây dựng được một hệ thống luận

cứ khoa học để phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch. Chính vì vậy, trong phê phán tính chiến đấu chưa cao, tính khoa học, tính sắc bén, tính lôgich, tính thuyết phục trong lập luận còn hạn chế. Từ đó hạn chế tác động, sức lan tỏa của những quan điểm đúng đắn của Đảng đến quần chúng nhân dân.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trên đây, cần tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng và hiệu quả cuộc đấu tranh chống âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phê phán những quan điểm sai trái, thù địch một cách sâu sắc, bài bản cả về lý luận và thực tiễn; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

**3.** Trong đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, cần phân biệt chúng với những ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân khác với quan điểm, đường lối của Đảng, tránh “vơ đưa cả nắm”, có phân biệt rõ mới xác định thái độ và phương pháp đấu tranh phù hợp.

Trong nhận thức những vấn đề liên quan đến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, trong cán bộ, đảng viên ta không tránh khỏi có những ý kiến khác nhau và khác với quan điểm, đường lối của Đảng. Đó cũng là lẽ bình thường vì nhận thức là một quá trình, chân lý cũng là một quá trình.

Do địa vị xã hội, lợi ích cụ thể khác nhau, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị khác nhau, kinh nghiệm thực tiễn khác nhau hoặc do thiếu thông tin, phương pháp tư duy giản đơn, siêu hình, nên không tránh khỏi có những ý kiến, cách tiếp cận khác với đường lối, quan điểm của Đảng. Nhưng phải coi những ý kiến khác với đường lối, quan điểm của Đảng là những ý kiến trong nội bộ nhân dân, không thể quy chụp thành những quan điểm thù địch.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta khuyến khích đổi mới tư duy, khuyến khích tìm tòi sáng tạo cái mới, đóng góp những ý tưởng mới, sáng kiến mới. Đảng và Nhà nước yêu cầu các nhà lý luận, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học phải đề xuất cái mới, phải có những giải pháp đột phá sáng tạo để đóng góp cho Đảng và Nhà nước.

Những ý tưởng mới, sáng kiến mới thường vượt khỏi giới hạn của nhận thức cũ, vượt khỏi những chủ trương, quan điểm hiện hành khi đó, có khi về sau này mới được thực tiễn chấp nhận. Sự hình thành đường lối đổi mới đã cho chúng ta thấy như vậy. Nếu không có “khoán chui” thì không có “khoán 100,” “khoán 10” và rộng ra là đường lối đổi mới sản xuất nông nghiệp, đổi mới đất nước.

Sự nghiệp đổi mới ở nước ta là một sự nghiệp mới mẻ, khó khăn, phức tạp, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Trong một sự nghiệp như vậy, như V.I. Lê nin đã từng chỉ ra,

khó tránh khỏi sai lầm. Vấn đề là ở chỗ không được phạm những sai lầm nghiêm trọng, phải nhanh chóng phát hiện sai lầm và kiên quyết sửa chữa sai lầm. Chúng ta phải vừa làm vừa học, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm, có cái phải mò mẫm, trải qua nhiều thử nghiệm.

Sự khác nhau giữa những “quan điểm sai trái, thù địch” với những ý kiến khác với quan điểm, đường lối của Đảng, thể hiện ở mấy điểm sau đây.

#### *Thứ nhất, về động cơ, mục đích.*

Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tung ra những quan điểm sai trái, thù địch một cách công khai, thảng thắn nhằm đả kích vào Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, đả kích vào chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, nhằm lái đất nước đi vào con đường tư bản chủ nghĩa. Còn có những ý kiến của cán bộ, đảng viên khác, thậm chí có khi trái với một số chủ trương của Đảng trong một thời điểm nào đó nói chung là vì mục đích xây dựng, muốn đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước để làm tốt hơn, lãnh đạo và quản lý đất nước hiệu quả hơn.

Thậm chí trước những tiêu cực xã hội, những yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, có thể có những ý kiến của cán bộ, đảng viên tâm huyết quá bức xúc, phê phán mạnh mẽ, gay gắt cũng là vì mục đích, động cơ xây dựng.

#### *Thứ hai, về nội dung các quan điểm.*

Các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận, bác bỏ thảng thừng những nội dung cốt lõi, then chốt trong

đường lối chính trị, quan điểm cơ bản của Đảng. Cụ thể là:

- Bác bỏ những nguyên lý cơ bản hoặc toàn bộ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm này bằng nhiều cách xuyên tạc, phủ nhận, nói xấu, bôi đen nền tảng tư tưởng của Đảng và những người sáng lập ra nền tảng tư tưởng đó.

- Bác bỏ lý tưởng xã hội chủ nghĩa, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, ca ngợi, cổ súy cho chủ nghĩa tư bản, bôi đen chủ nghĩa xã hội, xuyên tạc chủ nghĩa xã hội cả trên lý luận lẫn thực tiễn.

- Phủ nhận, bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quy mọi sai lầm, khuyết điểm về cho Đảng Cộng sản.

- Muốn lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Gần đây, họ đưa ra cái gọi là “Diễn đàn xã hội dân sự”, họ tung lên mạng internet, mạng xã hội đủ loại ý kiến mà mục đích cuối cùng là “chuyển đổi thể chế chính trị Việt Nam”, v.v..

### *Thứ ba, về phương pháp, cách thức.*

Những người có quan điểm sai trái, thù địch không từ một thủ đoạn nào dù là xấu xa, bẩn thỉu nhất để chống Đảng Cộng sản Việt Nam, chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chống chế độ xã hội chủ nghĩa, chống Nhân dân. Họ săn sàng bịa đặt, nói xấu một cách vô liêm sỉ, đổi trắng thay đen, suy diễn một

cách vô căn cứ, đồng nhất toàn bộ Đảng Cộng sản với một số cán bộ đảng viên tham nhũng, thoái hóa biến chất, phủ nhận công lao của Đảng, phủ nhận lịch sử, cực đoan, phiến diện, siêu hình, quy chụp mọi khuyết điểm, sai lầm về cho Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy hiện tượng thay cho bản chất, v.v..

Về hình thức diễn đạt, các quan điểm sai trái, thù địch còn dùng những ngôn từ xấu xa, tệ hại, vũ đoán, nói lấy được, thậm chí còn chửi bới bậy bạ, vô văn hóa.

#### *Thứ tư, về nhân thân.*

Những người tung ra các quan điểm sai trái, thù địch chủ yếu là các thế lực thù địch bên ngoài, các đảng phái chính trị phản động như Đảng Tân ở hải ngoại, các phần tử cơ hội, chính trị trong và ngoài nước, có những người đã từng vi phạm pháp luật Việt Nam, lòng đầy hận thù với chế độ.

Trong số này, có cả một số người trước kia là cán bộ, đảng viên song bây giờ họ đã chuyển sang “trận tuyến bên kia,” họ đã sám hối, trở cờ, trở thành thế lực thù địch. Còn những cán bộ, đảng viên có ý kiến khác với đường lối của Đảng có thể do trình độ nhận thức hạn chế, do phương pháp tư duy giản đơn, không biện chứng, do ngộ nhận hoặc chịu ảnh hưởng nhất định của những quan điểm sai trái chứ không phải là thế lực thù địch.

#### *Thứ năm, về cách thức đăng tải ý kiến.*

Các thế lực thù địch tìm mọi cách để tuyên truyền, phát tán những quan điểm sai trái của mình trên các

phương tiện thông tin đại chúng như cho xuất bản sách, báo ở nước ngoài, sản xuất băng đĩa hình, in truyền đơn rồi tìm cách chuyển về trong nước, sử dụng các đài truyền hình, phát thanh của nước ngoài (như RFI, BBC...) nhầm vào Việt Nam.

Đặc biệt ngày nay, dựa vào thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại, các thế lực thù địch sử dụng mạng internet, các mạng xã hội, các blog để tán phát rất nhanh, hữu hiệu quan điểm của họ vào Việt Nam và trên khắp thế giới.

Trái lại, là cán bộ, đảng viên, nếu có ý kiến khác hoặc trái với đường lối, quan điểm của Đảng có thể phản ánh lên cấp trên, cấp có thẩm quyền, có quyền bảo lưu ý kiến, hoặc trình bày, thảo luận trong các hội thảo khoa học, hội nghị nội bộ chứ không được tùy tiện phát tán trên các phương tiện thông tin đại chúng; đảng viên phải chấp hành Điều lệ Đảng và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Đối với hai loại ý kiến trên đây, chúng ta phải có thái độ và phương pháp đối xử đúng đắn, phù hợp. Đối với quan điểm sai trái, thù địch trong và ngoài nước, chúng ta phải đấu tranh, phê phán mạnh mẽ, kiên quyết, kiên trì, không mơ hồ, không thỏa hiệp. Các thế lực thù địch không từ một thủ đoạn nào để chống phá sự nghiệp cách mạng của chúng ta, chống phá Đảng, chống phá chế độ ta. Dã tâm của họ là không thay đổi.

Còn đối với những cán bộ, đảng viên có ý kiến khác với đường lối, quan điểm của Đảng, đây là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, chúng ta cũng phải đấu tranh, phê phán, làm rõ đúng - sai thông qua đối thoại, trao đổi, tọa đàm, thuyết phục trên tinh thần đồng chí, tăng cường đoàn kết, đồng thuận, không đẩy họ về phía các thế lực thù địch mà cố gắng lôi kéo họ về phía chúng ta; chúng ta phê phán quan điểm sai chứ không phê phán con người, xúc phạm, đả kích cá nhân.

Thông qua phê phán, chúng ta cũng phải xem lại mình, xem lại chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có chỗ nào không đúng, còn khiếm khuyết cần phải sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung nào thực hiện chưa tốt cần phải chấn chỉnh, thực hiện tốt hơn để giải tỏa bức xúc của Nhân dân và cán bộ, những nội dung nào có vấn đề hoặc chưa rõ cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, qua đó hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Như vậy, sự phê phán đã chuyển thành tự phê phán, sự phê phán tiêu cực đã chuyển thành phê phán tích cực.

Nguồn: Vietnamplus, Thông tấn xã Việt Nam,  
ngày 12/12/2013.

# **NHẬN RÕ TÌNH HÌNH MỚI VÀ CÁC DẠNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

GS.TS. VŨ VĂN HIẾN\*

Trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, có hai vấn đề nổi bật cần được nhận rõ trước tiên. Đó là cần nhận rõ tình hình mới và cần nhận diện đúng các quan điểm sai trái, thù địch. Chỉ có nhận rõ tình hình mới trên phạm vi quốc tế và trong nước mới tìm được những nguyên nhân và nguyên cớ của những quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời phải nhận diện đúng các quan điểm sai trái, thù địch mới có thể đưa ra những đối sách thích hợp đối với từng đối tượng cụ thể.

## **1. Tình hình mới**

### *- Tình hình thế giới*

Chúng ta đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đa cực hóa về trật tự chính trị, đa

---

\* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

dạng hóa về phát triển văn hóa, tin học hóa trong đời sống xã hội, gia tăng hóa sự gắn kết, phụ thuộc vào nhau và chuyển hóa lẫn nhau. Bối cảnh đó ẩn chứa nhiều chuyển biến lớn lao, phức tạp, khó lường, vừa mang đến cho con người những thời cơ, vận hội và tràn đầy hy vọng, vừa đặt ra trước mắt nhiều nguy cơ, thách thức và những lo lắng, bất an. Tình hình mới trên thế giới có thể nhận rõ qua những chuyển biến nổi bật.

*Thứ nhất*, sự chuyển dịch quyền lực theo hướng từ Tây sang Đông. Bước vào thế kỷ XXI, do suy yếu tương đối của Mỹ và sự trỗi dậy mạnh mẽ của một số nước, nổi bật là Trung Quốc và Ấn Độ, dẫn tới sự chuyển dịch quyền lực mới trên phạm vi toàn cầu. Đó là sự chuyển dịch trọng tâm quyền lực từ Tây sang Đông và dẫn tới sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa các nước lớn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự chuyển dịch này đã và đang tác động đến quan hệ quốc tế, tập hợp lực lượng giữa các nước không chỉ trong phạm vi các khu vực mà còn biến động sâu sắc tới toàn cầu. Sự chuyển dịch đó làm cho cục diện thế giới theo hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Trong bối cảnh như vậy, sự cọ sát và cạnh tranh chiến lược, điều chỉnh chiến lược, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, quyết liệt, tác động sâu rộng đến an ninh, chính trị thế giới.

*Thứ hai*, các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng. Ngày nay tất cả các

quốc gia trên thế giới đều chịu tác động của vấn đề toàn cầu, như khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, phổi biển vũ khí hủy diệt, thảm họa thiên tai, thảm họa môi trường sinh thái, nghèo đói và dịch bệnh, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh mạng. Trong những vấn đề gay cấn và là những thách thức to lớn đó, cạn kiệt tài nguyên, nhất là năng lượng và nguồn nước đang là vấn đề nổi trội, tác động tới an ninh và phát triển của nhiều nước, nhiều khu vực. Nhu cầu về tài nguyên của các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi và các nền kinh tế của các nước đang phát triển sẽ tăng vọt dẫn tới việc cạnh tranh các nguồn tài nguyên vốn đã gay gắt sẽ trở nên nghiêm trọng hơn.

Cùng với những vấn đề đe dọa an ninh toàn cầu nêu trên, an ninh biển cũng đang nổi lên trong thời gian tới. An ninh biển không chỉ liên quan đến an toàn các tuyến đường hàng hải mà ngày càng mở rộng ra các khía cạnh khác, như an ninh môi trường biển, các nguồn lợi hải sản. Do tác động của việc gia tăng các tranh chấp biển, đảo và các chuyển biến của an ninh phi truyền thống khác, an ninh biển sẽ trở thành một trong những vấn đề chi phối quan hệ giữa các nước.

Nguyên Tống Thư ký Ban Ki Moon đã nhận xét: “chân trời có vẻ tối đi”. Thế giới đang ở trong thời kỳ có nhiều xáo động. Chủ nghĩa dân tộc nổi lên rất mạnh, chủ nghĩa phân hóa cũng đang phát triển và những tư tưởng cũng như hành vi cường quyền, cực

đoan đang trỗi dậy. Trong khi các cuộc “Cách mạng màu” đã làm “tan hoang” một số nước tại Trung Đông, Bắc Phi thì chủ nghĩa dân tộc cực đoan, khủng bố quốc tế chưa bao giờ phức tạp như bây giờ. Các tổ chức khủng bố, điển hình là Tổ chức Nhà nước Hồi giáo (IS) tự xưng vẫn đang duy trì hoạt động tại Irắc, Xyri và ở một số nước khác, đã không chỉ gây ra những bất ổn và biến động chính trị, quốc phòng, an ninh tại nhiều nước mà còn lôi cuốn nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực vào “chảo lửa” này. Nguy hiểm hơn, các tổ chức khủng bố đang mở rộng địa bàn hoạt động sang châu Âu, châu Á, gây mất an ninh, an toàn xã hội. Những vụ tấn công nhắm vào Pháp, Bỉ, Anh, Nga đã lan sang một số nước Đông Nam Á như Philíppin, Indônêxia cho thấy, tất cả những điều đó không thể giải quyết được trong một sớm một chiều, mà sẽ kéo dài, vô cùng phức tạp.

*Thứ ba*, trào lưu dân túy, xu hướng bảo hộ có chiều hướng gia tăng.

*Trào lưu dân túy* trong thời gian gần đây đang ngày càng gia tăng, nổi lên mạnh mẽ ở các nước phát triển. Ở châu Âu, lần đầu tiên các đảng dân túy có mặt tại hầu hết các quốc hội, chiếm ít nhất 10% số phiếu ủng hộ tại 16 nghị viện châu Âu, là lực lượng lớn nhất trong quốc hội 6 nước (Hy Lạp, Hunggari, Italia, Ba Lan, Slôvakia và Thụy Sĩ). Trào lưu dân túy ở châu Âu có đặc điểm là phản đối xu hướng liên kết hội nhập, phê phán các chính sách ủng hộ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế,

chống nhập cư, phản đối việc đặt lợi ích của Liên minh châu Âu (EU) lên trên chủ quyền và lợi ích quốc gia. Ở Mỹ, trào lưu dân túy cánh hữu nổi lên lôi kéo sự tham gia của nhiều thành viên Đảng Cộng hòa và đỉnh điểm là thắng lợi trong bầu cử Tổng thống Đ. Trăm, đánh dấu việc lần đầu tiên một ứng cử viên theo đường lối dân túy nắm quyền lãnh đạo nước Mỹ với khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết”. Trào lưu dân túy hiện đang gây ra một số tác động khá tiêu cực. Ở trong nước, các trào lưu dân túy cổ vũ cho việc xây dựng một nhà nước mạnh và chuyên chế. Kết quả lại làm tăng thêm các mâu thuẫn nội bộ, đẩy tình trạng bất ổn lên cao, làm cho chính sách đối nội và đối ngoại bất định. Đối với bên ngoài, trào lưu này chống liên kết, hội nhập quốc tế và khu vực, gắn ưu tiên thậm chí ly khai khỏi các cơ chế đa phương, như trường hợp Anh rút khỏi EU (hay còn gọi là Brexit), Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Pari về chống biến đổi khí hậu. Điều đó làm giảm hợp tác, tăng cạnh tranh, xung đột và do đó đưa đến những căng thẳng mới trong quan hệ quốc tế.

*Xu hướng bảo hộ*, hoặc còn gọi là chủ nghĩa bảo hộ, gần đây phát triển mạnh tại Mỹ và một số nước Tây Âu. Tại các nước này, những lực lượng ủng hộ tự do hóa kinh tế đang suy yếu và co lại, trong khi trào lưu phản kháng tự do hóa, phản kháng toàn cầu hóa lại trỗi dậy, nhất là sau sự kiện Brexit và bầu cử Tổng thống ở Mỹ.

Thực hiện theo xu hướng đó, số lượng biện pháp bảo hộ tăng mạnh, lĩnh vực bảo hộ được mở rộng với nhiều biện pháp phức tạp, tinh vi hơn. Theo thống kê của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), trong giai đoạn từ giữa tháng 5 đến giữa tháng 10/2016, các nước thành viên G20 đã áp dụng 85 biện pháp hạn chế thương mại. Bảo hộ không còn chỉ giới hạn trong lĩnh vực trao đổi hàng hóa dịch vụ, mà còn bao gồm cả tài chính, bảo hộ đầu tư, sở hữu trí tuệ, dịch vụ tự do lao động.

Việc quay trở lại chủ nghĩa bảo hộ, đóng cửa thị trường, hạn chế liên kết kinh tế, giảm sự ủng hộ đối với tự do thương mại đa phương, cản trở thương mại và đầu tư quốc tế đã và đang tạo ra hệ lụy tiêu cực đến tiến trình tăng trưởng kinh tế thế giới và làm chậm lại quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng trên thế giới. Xu hướng bảo hộ ở một số nền kinh tế lớn, đặc biệt là ở Mỹ sẽ làm tăng mâu thuẫn, bất đồng vốn có về một số vấn đề kinh tế, thương mại, do đó làm gia tăng va chạm lợi ích, không loại trừ việc xuất hiện những hành động “trả đũa” dẫn tới chiến tranh thương mại. Tình hình đó làm cho liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu đứng trước nhiều khó khăn, toàn cầu hóa có xu hướng bị chậm lại.

#### *- Tình hình trong nước*

Chưa bao giờ tâm vóc và sức mạnh của dân tộc, của đất nước lại rạng rỡ và mạnh mẽ như hôm nay. Điều đó làm cho công tác lý luận nói chung và cuộc đấu tranh

chống các quan điểm sai trái, thù địch nói riêng, có một “cốt vật chất” vững chắc để thực hiện nhiệm vụ của mình. Nhưng mặt khác, những thách thức đối với cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch cũng không hề nhỏ mà lý do chính là còn tồn tại những hạn chế, khiếm khuyết trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong những năm qua, kinh tế vĩ mô của nước ta cơ bản ổn định, nhưng chưa vững chắc, nợ công tăng nhanh, nợ xấu tuy giảm dần nhưng vẫn ở mức cao, sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới... “Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng internet để chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của

cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút”<sup>1</sup>.

Trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, chúng ta gặp không ít khó khăn, trong đó có những khó khăn do chính bản thân chúng ta không lường hết, có khó khăn nội tại do chủ quan duy ý chí hoặc do bảo thủ trì trệ, từ đó dẫn tới sự lúng túng và thiếu lý lẽ, thậm chí bế tắc trong lập luận. Sự kiện ở Liên Xô trước đây và Đông Âu - những nơi mà chủ nghĩa xã hội hiện thực tưởng như rất vững chắc, nhưng đã bị tan rã một cách nhanh chóng, đã cho ta bài học sâu sắc cả về tính phức tạp của thế giới đương đại và những trắc trở, khó khăn của con đường đi tới tương lai của loài người. Vấn đề đặt ra là vận mệnh của chủ nghĩa xã hội sẽ phụ thuộc vào chính việc nhìn nhận rõ và khắc phục tốt những vướng mắc bên trong của xã hội xã hội chủ nghĩa, nhất là khi chủ nghĩa xã hội chưa được xây dựng một cách hoàn hảo. Đó là những vấn đề nảy sinh từ tính phức tạp của thực tiễn mà ta chưa lường hết và có trường hợp từ sai lầm về nhận thức dẫn tới sai lầm về hành động; từ sự thiếu hiểu biết mà làm sai, làm ẩu; từ sự thiếu nhạy cảm nên chậm chạp để mất thời cơ; từ sự vi phạm nguyên tắc dẫn tới chệch hướng.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 68.

Thực tiễn quá trình cách mạng của chúng ta hiện nay cũng chứa đựng những vấn đề không đơn giản. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là những nhiệm vụ tất yếu mà chúng ta đang tiến hành. Nhưng ai cũng biết, mặc dù chúng ta luôn giữ định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng phát triển kinh tế thị trường càng mạnh thì tính tự phát của khuynh hướng tư bản chủ nghĩa cũng sẽ tăng lên. Chúng ta lại đang ở thời kỳ quá độ, trong đó nền kinh tế và cả xã hội cũng có những vấn đề quá độ đan xen nhau rất khó rạch rời. Quá trình hội nhập quốc tế, chủ động hợp tác với các nước tư bản chủ nghĩa lại sử dụng những giải pháp và cách thức phát triển của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra nhiều thách đố đối với công tác lý luận và có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

Có một vấn đề rất đáng quan tâm nữa là mọi tình hình thế giới và trong nước, cả mặt thuận và mặt trái đều có thể hấp thụ được qua nhiều cách, nhiều chiêu và trên nhiều phương diện. Việc nghe, nhìn, cũng như suy nghĩ của mỗi người trong điều kiện thông thoáng bên trong, hội nhập với bên ngoài hôm nay đã khác hôm qua. Điều đó có tác động lớn đến công tác đấu tranh tư tưởng.

## **2. Các dạng quan điểm sai trái, thù địch**

### *- Những quan điểm của các thế lực thù địch:*

Sau nhiều thập niên thực hiện chính sách thù địch, chống phá không đạt hiệu quả, các thế lực thù địch đang thay đổi phương thức hoạt động. Mục tiêu nhất quán không thay đổi của chúng là chống phá tận gốc về tư tưởng chính trị, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, “phi chính trị hóa”, vô hiệu hóa quân đội và lực lượng công an, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Khi chúng ta kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga và 170 năm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* - tác phẩm kiệt xuất của C. Mác và Ph. Ăngghen, các nhà tư tưởng chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội đã tập trung phê phán, đả kích tối tấp vào chủ nghĩa Mác hòng làm lung lay nền tảng tư tưởng của chúng ta. Họ cho rằng *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* chỉ là ý tưởng hão huyền, ngông cuồng và cho đến nay càng thấy lạc lõng vì chủ nghĩa tư bản không chỉ tồn tại mà còn bền vững hơn; rằng giai cấp công nhân và những ông chủ tư sản hiện nay đã hòa hợp, trở thành tiền đề cho nhau cùng phát triển; rằng Cách mạng Tháng Mười Nga là “dích dắc” của lịch sử, là cuộc bạo động phản dân chủ, đã hết tác dụng. Các thế lực thù địch tung ra đủ thứ luận điệu nhằm bác bỏ chủ nghĩa cộng sản, như: du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai

lầm lịch sử, chỉ đưa đến tai họa vì chủ nghĩa Mác - Lênin là tư tưởng ngoại lai, xa lạ với truyền thống dân tộc. Họ còn cho rằng lý luận Mác - Lênin chỉ giải quyết vấn đề đấu tranh giai cấp, còn tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ giải quyết đấu tranh dân tộc thuần túy, không thể áp đặt mẫu học thuyết Mác - Lênin vào Việt Nam, nhất là trong hoàn cảnh kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Gần đây họ chuyển sang luận điệu “Việt Nam đang bế tắc không chỉ về kinh tế mà còn về tinh thần. Không ai còn tin vào chủ nghĩa Mác nữa, ngay cả Bộ Chính trị”; đồng thời xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, đưa ra các luận điệu rằng, “đấu tranh giai cấp”, “tập trung dân chủ” là cỗ vũ cho bạo lực, cho chiến tranh, cho độc quyền, độc đoán, thủ tiêu dân chủ, không phù hợp với xu thế thời đại, do đó không thể thúc đẩy xã hội phát triển.

Họ phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng Hồ Chí Minh du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin với học thuyết đấu tranh giai cấp gây ra cảnh “nồi da nấu thịt” suốt mấy chục năm; rằng Hồ Chí Minh chỉ là người dân tộc chủ nghĩa, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai lầm lịch sử... Họ xuyên tạc, phủ định các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội chỉ là một lý thuyết về chủ nghĩa xã hội không tưởng, không bao giờ

thực hiện được, sự sụp đổ mô hình của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô là một tất yếu đã được dự báo trước; rằng chủ nghĩa xã hội đặt xã hội lên trên cá nhân chỉ là đề cao một số người đang nắm quyền trong xã hội đó.

Tấn công vào đường lối của Đảng, các thế lực thù địch cho rằng không thể làm trái quy luật bỏ qua chế độ tư bản mà là phát triển chủ nghĩa tư bản dưới sự lãnh đạo của Đảng, giải quyết các vấn đề xã hội phải làm theo chủ nghĩa xã hội dân chủ. Họ rêu rao rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn con đường sai, không thể có chủ nghĩa xã hội. Không ít kẻ đã lớn tiếng rằng chủ nghĩa xã hội chính là bước quá độ từ nghèo nàn, lạc hậu tiến tới chủ nghĩa tư bản, những ước mơ của chủ nghĩa xã hội thì chính chủ nghĩa tư bản đã thực hiện rồi, rằng người ta có thể dễ dàng tìm thấy ở chủ nghĩa tư bản những lời giải đáp đầy đủ cho mọi vấn đề được đặt ra trong đời sống loài người.

Các thế lực chống cộng tập trung công kích vào các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đặc biệt là vào nguyên tắc tập trung dân chủ. Bằng việc vu cáo Đảng Cộng sản chiếm quyền của nhân dân, vi phạm dân chủ, nhân quyền, “độc đoán, đảng trị”, thực hiện sự chuyên chính của một đảng, sự thống trị quan liêu của giới thượng lưu, chúng đối lập Đảng với Nhà nước, đối lập Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Dựa vào một số “cải cách” ở các nước tư bản và nhất là dựa vào các mô hình xã hội - dân chủ Thụy Điển, Phần Lan, họ cho rằng từ

chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội không nhất thiết phải thông qua cách mạng xã hội mà cứ để cho nó phát triển tự nhiên, thông qua việc mở rộng dân chủ, đấu tranh nghị trường để Nhân dân tự lựa chọn chế độ chính trị mới.

Về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, họ cho rằng, giai cấp công nhân chỉ là những người có học vấn thấp, những lãnh tụ của giai cấp công nhân cũng thường có trình độ văn hóa không cao, “lại được đào luyện trong một lôgic chuyên chế bạo ngược”, cho nên giỏi lăm cung chỉ có thể lật đổ chế độ cũ, chứ không thể lãnh đạo toàn dân xây dựng được một xã hội mới tốt đẹp, nhất là trong thời đại khoa học phát triển. Họ lập luận: “...nếu như giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử là “Người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản” xây dựng một xã hội mới thì tại sao ở những nước tư bản phát triển có lực lượng công nhân rất đông, chất lượng cao lại không thực hiện vai trò lịch sử của mình? Đảng Cộng sản Việt Nam không thể gọi là Đảng của giai cấp công nhân được, vì nó có rất ít tính công nhân mà mang đậm tính nông dân, chịu ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa phong kiến. Với những điều kiện như trên, giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam không thể lãnh đạo, xây dựng được chủ nghĩa xã hội đích thực ở Việt Nam...”, v.v. và v.v..

Họ phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phê phán triệt để, bôi đen

chủ nghĩa xã hội hiện thực, công khai ca ngợi con đường tư bản chủ nghĩa. Cho rằng “đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chấp vá, không tưởng. Việt Nam hiện nay đang đứng ở ngã ba đường, không biết đi theo con đường nào. Nếu không hòa nhập vào thời đại, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa thì sẽ bị trả giá, tự giác thì đến đích nhanh hơn, không tự giác thì tất yếu cũng phải đi theo con đường đó, nhưng đến đích đau đớn hơn, chậm chạp hơn”. Gần đây có luận điệu xảo quyệt, thâm độc hơn như “con đường mà Việt Nam muốn đi là thứ tư bản chủ nghĩa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng con đường này không thể thành công vì không thể nào giải quyết thỏa hiệp giữa hai chủ nghĩa đối lập với nhau”.

Nhằm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và bôi nhọ lãnh đạo, họ cho rằng “Đảng đã hoàn thành nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ và hiện nay phải để lực lượng khác lãnh đạo đất nước thì đất nước mới phát triển được, cứ để Đảng lãnh đạo thì đất nước còn lạc hậu”.

Mục tiêu của các thế lực thù địch là tập trung hướng vào nội bộ ta, tìm mọi hình thức, tinh vi hoặc trắng trợn, công khai hoặc bí mật, ráo riết làm cho nội bộ không ổn định, luôn luôn gieo rắc ngờ vực, nghi kỵ, giảm sút lòng tin hòng gây chia rẽ, lục đục nội bộ. Các chiến dịch tung tin thường tập trung vào các kỳ đại hội Đảng, kỳ bầu cử Quốc hội nhằm mục đích kích động,

chia rẽ nội bộ. Xuất hiện nhiều luận điệu hết sức thâm độc, nguy hiểm như “Phe thân Mỹ sẽ thắng và phe thân Trung Quốc sẽ thua”. Hiện nay công tác chống tham nhũng đang được Đảng và Nhà nước ta thực hiện một cách kiên quyết, công khai, minh bạch, được Nhân dân hết sức đồng tình và tin tưởng, nhưng các thế lực thù địch lại xuyên tạc, bóp méo, cho đó là cuộc đấu tranh thanh trừ nội bộ giữa các phe phái và các nhóm lợi ích.

- *Những quan điểm sai trái do các phần tử phản động, thoái hóa, cơ hội chính trị, bất mãn gây ra:*

Một số đối tượng “lá mặt, lá trái” cơ hội chính trị, số phần tử bất mãn, cực đoan quá khích đang sống, làm việc thụ hưởng những thành quả cách mạng do Đảng và Nhân dân mang lại, nhưng lại bí mật cộng tác với những phần tử bất mãn, phản động nước ngoài để mưu cầu lợi ích cá nhân. Số đối tượng này tiếp nhận, tán phát tài liệu có nội dung xấu, móc nối viết bài nói xấu chế độ, chống phá Nhà nước Việt Nam. Những bài viết được tung lên mạng internet có nội dung tán phát những quan điểm phản động, cực đoan chống Đảng, Nhà nước, kích động tụ tập đông người, biểu tình gây áp lực với chính quyền, đòi thả tự do cho số “tù nhân lương tâm”. Họ phản đối việc Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC, phủ nhận sự thành công của Hội nghị, xuyên tạc bài diễn văn của Tổng thống Mỹ hòng gây chia rẽ quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

Những biểu hiện cơ hội hữu khuynh ở nước ta hiện nay đã và đang xuất hiện trong bối cảnh đất nước vừa có thời cơ, vận hội lớn, vừa đứng trước nguy cơ, thách thức nghiêm trọng. Tư tưởng cơ hội hữu khuynh đó không chỉ được xây dựng trên một cơ sở lý luận xét lại nào đó, mà còn là sự cộp nhặt hồn tạp giữa trào lưu triết học, xã hội học tư sản hiện đại, song lại chưa thoát được căn bệnh giáo điều đối với chủ nghĩa Mác - Lênin và mắc bệnh thực dụng. Điều này thể hiện thái độ và lối sống cơ hội nhầm trục lợi cả chính trị lẫn vật chất.

Một số quan điểm khác phủ nhận con đường phát triển đất nước theo hướng chủ nghĩa xã hội viện dẫn cơ sở lý luận, phương pháp luận mácxít về quá trình vận động của lịch sử như một dòng chảy lịch sử - tự nhiên. Những người cơ hội trước kia đã từng giáo điều trong việc nhận thức về sự thối nát, “giãy chết” của chủ nghĩa tư bản, thì bây giờ họ lại áu trĩ cho rằng thế giới tư bản chủ nghĩa ngày nay toàn những nước tư bản có nền công nghệ phát triển cao, toàn những “con rồng”, “con hổ”; rằng con đường tư bản đưa dân tộc đến tương lai tươi sáng. Họ ngụy biện rằng không nhất thiết phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin, xây dựng chủ nghĩa xã hội, không nhất thiết phải chịu sự lãnh đạo của đảng cộng sản thì đất nước mới phát triển. Từ đó vội vàng đi đến kết luận rằng chủ nghĩa xã hội chỉ là một lý thuyết của một học thuyết chưa được chứng thực, nếu có thì chỉ mới có sự chứng thực của sự thất bại và đổ vỡ.

Họ tung ra luận điệu trong Đảng có “phe cải cách” và “phe bảo thủ”, có “nhóm lợi ích” từ lãnh đạo cấp cao và nhóm này chi phối toàn bộ các “nhóm lợi ích” ở cấp dưới. Họ cũng bịa đặt rằng “điều này cho thấy phe bảo thủ đã thành công trong việc đặt nặng sự ổn định chính trị trong nước trước cải cách. Thành phần thủ cựu trong Đảng Cộng sản lo ngại Nhà nước sẽ mất đặc quyền đặc lợi”. Họ tìm mọi cách bịa đặt, nói xấu cán bộ của Đảng và Nhà nước, xuất hiện nhiều cuốn nhật ký, hồi ký tài liệu tung ra những chuyện giật gân trong sinh hoạt của các nhà lãnh đạo, đề cao người này, hạ thấp người kia, kích động, chia rẽ lãnh đạo cao cấp của Đảng, gây nghi ngờ hòng mong chia rẽ Nhân dân với Đảng.

Các đối tượng phủ định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, công kích đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế quốc doanh với những lý sự, như “kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội không thể hòa nhập được”; “kinh tế thị trường là kinh tế tư bản chủ nghĩa, do thời cuộc và do cuộc sống bắt buộc, chính quyền Việt Nam phải chọn sống chung với con hổ yêu tinh hiện đại này, thế nào sờm hay muộn cũng bị nó ăn thịt”; thực hiện đường lối mở cửa, phát triển kinh tế thị trường là chế độ cộng sản Việt Nam đã uống liều thuốc đắng, kinh tế nhà nước là ung nhọt, là “sân sau” của những “nhóm lợi ích” cấp cao, là những tổ mối đục khoét của cải của đất nước.

Bối nhọ lịch sử chính là một thủ đoạn mới của các đối tượng phản động nhằm phá hoại về tư tưởng, làm mất lòng tin của Nhân dân với Đảng, với chế độ. Tất cả các mũi tấn công trên đều nhằm vào phát triển mầm mống các nhân tố chống chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy sự hình thành “xã hội dân sự” dưới tác động của hàng hóa, nguồn vốn phương Tây, hình thành tâm lý sùng bái đồng đôla, lôi kéo thêm lực lượng cán bộ, đảng viên có quan điểm sai trái, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân để lấn át kinh tế nhà nước.

Tiếp tục phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, gân đây họ tung lên luận điệu “No Ho” hòng phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc công lao, sự nghiệp vĩ đại của Bác. Thâm độc hơn, họ tung ra luận điệu hòng tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với học thuyết Mác - Lênin. Họ ngụy biện rằng, bây giờ học thuyết Mác - Lênin đã lỗi thời, chỉ dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ. Từ đó họ lại ám chỉ “Chủ nghĩa Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa dân tộc”. Đây là một luận điệu hết sức nguy hiểm, vì như vậy sẽ làm suy yếu tư tưởng Hồ Chí Minh và thực chất là từ phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến tới phủ định chính ngay tư tưởng Hồ Chí Minh.

Họ còn nói chế độ một đảng là không dân chủ, đòi đảng cộng sản đang cầm quyền phải từ bỏ vai trò lãnh đạo của mình. Một số phần tử cho rằng thích ứng với nền kinh tế đa sở hữu thì nền chính trị không thể nhất nguyên được, không thể duy trì sự lãnh đạo của một

đảng duy nhất. Do vậy theo họ, dân chủ phải đi liền với đa nguyên về chính trị. Không ít những lời gièm pha, chỉ trích rằng dân chủ của ta là nửa vời, chưa mở ra đã khép lại... Có người nói cách làm của chúng ta là non gan, yếu bóng vía, không dám mở bung dân chủ hết cõi, không dám thực hiện dân chủ công khai, không giới hạn.

- *Những quan điểm sai trái nảy sinh từ trình độ nhận thức chính trị kém:*

So với các nước trên thế giới, Việt Nam vẫn là một nước còn nghèo, sự phát triển kinh tế còn chưa vững chắc, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế còn chưa cao. Trong lĩnh vực xã hội, còn nhiều vấn đề bức xúc đòi hỏi phải được tiếp tục quan tâm giải quyết. Điều đó đã tác động, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh xã hội, làm ảnh hưởng tới cuộc sống bình yên của Nhân dân.

Mặc dù đời sống tinh thần và vật chất của Nhân dân đã được cải thiện rõ rệt, nhưng tâm trạng của một bộ phận nhân dân chưa thật vui, chưa thật phấn khởi, không ít những hiện tượng bất ổn khác làm cho chúng ta tiếp tục suy nghĩ, như: sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, các vùng, miền, khoảng cách chênh lệch về sự phát triển giữa nông thôn và thành thị, giữa miền núi và đồng bằng ngày càng nối rộng. Lĩnh vực công tác tư tưởng, văn hóa vẫn bộc lộ không ít những hạn chế, yếu kém, đôi khi còn tỏ ra chưa theo

kịp sự phát triển của thực tiễn, chưa làm sáng tỏ được những vấn đề do thực tiễn đất nước đặt ra để định hướng tư tưởng và thực tiễn, ngay cả trên nhiều vấn đề rất cơ bản. Lòng tin của một bộ phận nhân dân vào Đảng, vào chế độ có phần giảm sút vì bất bình trước những bất công xã hội. *Tình hình đó đã làm khởi đại đoàn kết dân tộc tuy đã được củng cố một bước, song chưa bền chặt và đang đúng trước những thách thức mới, những nguy cơ tiềm ẩn; mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân tuy đã được chăm lo củng cố, song bắt đầu xuất hiện những hiện tượng không thể xem thường.*

Do tác động nhiều mặt, trong xã hội đã xuất hiện nhiều hiện tượng, như chạy theo lối sống sinh hoạt văn hóa lai căng, thác loạn, dung tục, xa rời văn hóa truyền thống. Một số tác phẩm văn hóa có tư tưởng phủ định lịch sử, nhận thức sai về văn học, nghệ thuật, cổ xúy cho những hành vi sai trái, lệch lạc. Hiện nay có một số đầu sách có nội dung phức tạp, xuyên tạc lịch sử Việt Nam vẫn được nhập khẩu, phát hành. Trên thị trường băng đĩa nhạc xuất hiện hàng loạt băng đĩa đồi trụy, phản động được lưu hành. Hàng loạt thông tin xâm nhập vào không kiểm chứng, dẫn đến nhận thức sai lệnh thông tin và hình thành nên quan điểm sai trái. Một số báo đưa tin, bài không trung thực, thiếu định hướng tư tưởng gây ảnh hưởng xấu trong dư luận.

Trong khi đó, một số cơ quan thông tấn báo chí nước ngoài (AFP, Reuter, BBC, VOA) đưa một số tin, bài vu cáo ta vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo. Đã vậy, trên mạng xã hội xuất hiện nhiều thông tin sai trái, hoàn toàn bịa đặt mà không ít cán bộ, đảng viên và một bộ phận quân chúng nhân dân đã đọc, nghe những thông tin này, không phân biệt đúng sai, nhiều cán bộ, đảng viên đã có biểu hiện dao động, mất lòng tin, dẫn tới “tự diễn biến”, suy thoái về tư tưởng chính trị. Các thế lực thù địch rất quan tâm lôi kéo tầng lớp trí thức, văn nghệ sĩ, thanh niên, học sinh, sinh viên vì đây là lực lượng hùng hậu, là đội ngũ quan trọng trong xã hội, nhất là trí thức, lớp trẻ. Chúng coi đó là hướng hoạt động có tính chiến lược nhằm chuyển hóa tư tưởng của thế hệ điêu hành đất nước trong tương lai. Những thế hệ sau năm 1975 đã quên hoặc chưa từng nếm trải những khổ cực trong chiến tranh do đó dễ bị thao túng, lôi kéo. Do ảnh hưởng của các thế lực thù địch cùng với tác động của một số yếu tố khách quan, một số trí thức, sinh viên viết bài, làm thơ nói xấu chế độ. Có một số cán bộ, đảng viên, trí thức cũng ngộ nhận, phê phán nguyên tắc tập trung dân chủ, thậm chí có người còn đòi xóa bỏ nguyên tắc này. Họ cho rằng nguyên tắc tập trung dân chủ nay đã lỗi thời, chỉ thích hợp với hoạt động của Đảng khi chưa giành được chính quyền, Đảng còn hoạt động bí mật hoặc lãnh đạo kháng chiến, rằng thực hiện tập trung dân chủ hiện nay là nguyên nhân

gây ra độc đoán, chuyên quyền trong Đảng và trong xã hội, sẽ không có dân chủ, không có nhân đạo. Họ cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa là giáo điều, sách vở, xuất phát từ định đế giai cấp chứ không xuất phát từ thực tiễn Việt Nam. Theo họ, phải từ bỏ định hướng xã hội chủ nghĩa thì mới phù hợp với thực tế đất nước, xu thế thời đại. Họ cho rằng quan hệ sản xuất mà chúng ta đang xây dựng chỉ là phương tiện để phát triển sản xuất, vì chúng ta chủ trương xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bằng mọi giá, nên lực lượng sản xuất yếu kém, trì trệ.

Một số đối tượng đã xoay chiều, quay ngoắt, phủ định truyền thống, nêu ra những luận điệu quái gở như “các nhà lãnh đạo Việt Nam cứ mãi ngây thơ tin vào sự đồng lòng xả thân cho một ý thức hệ vu vơ”...

“Cây muối lặng, gió chẳng đừng”, Đảng ta, Nhân dân ta luôn mong muốn một không khí hòa bình để xây dựng một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, nhưng các thế lực thù địch không để chúng ta yên. Chúng thường xuyên chống phá chúng ta bằng nhiều thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt. Vì vậy, đấu tranh chống quan điểm sai trái như một nhiệm vụ tất yếu chúng ta phải làm. Để làm thật tốt, cùng với việc tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chúng ta cần chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; sớm phát hiện và xử lý kịp thời những vụ, việc phức tạp, nổi cộm mới phát sinh,

những vấn đề bức xúc trong xã hội, không để các thế lực thù địch lợi dụng. Chủ động theo dõi và nắm bắt kịp thời các dạng quan điểm sai trái và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, từ đó xác định những giải pháp đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả.

*Nguồn:* Tạp chí Cộng sản điện tử,  
ngày 25/7/2018.

**NHỮNG ÂM MUỐU, THỦ ĐOẠN MỚI  
VÀ GIẢI PHÁP ĐẦU TRANH CHỐNG  
“DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, “TỰ DIỄN BIẾN”,  
“TỰ CHUYỂN HÓA” Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**  
*(Trích)*

Trung tướng, PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH MINH\*

Thế giới ngày nay có những biến đổi nhanh chóng và phức tạp, chứa đầy những bất trắc khó lường; đồng thời đang diễn ra quá trình thiết lập trật tự thế giới mới, dưới tác động của nhiều xu hướng như: Cạnh tranh và xung đột về địa - chính trị; hình thành các vùng kinh tế mới (Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương); phân chia lao động trên quy mô quốc tế sẽ diễn ra cạnh tranh quyết liệt để giành giật tài nguyên năng lượng giữa các nước lớn; gia tăng ngày càng mạnh mẽ công nghệ truyền thông trong thế kỷ XXI; chạy đua vũ trang và tăng cường sức mạnh quân sự; xu hướng nổi lên các thách thức vượt ra khỏi phạm vi từng quốc gia;

---

\* Nguyên Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

sự lớn mạnh của các nước, các khối, các tổ chức khu vực và quốc tế; xu hướng nổi lên vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Tình hình đó làm xuất hiện những yếu tố của Chiến tranh lạnh như thời kỳ trước đây, mặt khác, gia tăng những yếu tố, điều kiện mới, được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, chống lại phong trào cách mạng thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó Việt Nam được chúng xác định là một trọng điểm chống phá.

Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực có tiềm năng kinh tế, phát triển kinh tế nhanh và năng động nhất thế giới; là động lực của sự tăng trưởng toàn cầu; đã và đang trở thành trung tâm địa - chính trị mới; nơi có sự hình thành và phát triển của các tổ chức hợp tác khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương; nơi tồn tại nhiều “điểm nóng”, tiềm ẩn xung đột và nổi lên các nguy cơ an ninh truyền thống đan xen với các nguy cơ an ninh phi truyền thống. Khu vực này sẽ diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt về địa - chính trị; về tài nguyên và năng lượng của các cường quốc kinh tế, xu hướng chạy đua vũ trang và tăng cường sức mạnh quân sự; sự lớn mạnh mới của các nước, các khối, các tổ chức khu vực và quốc tế; xu hướng nổi lên vai trò của các tổ chức phi chính phủ ngày càng rõ nét. Điều đó sẽ có tác động không nhỏ đến chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, mà trước mắt và trước hết là Việt Nam.

## I- DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở VIỆT NAM

Trong cục diện thế giới mới, đặc biệt khu vực châu Á - Thái Bình Dương hiện nay và trong những năm tới sẽ có những biến đổi nhanh và mạnh mẽ. Cùng với đó là sự phát triển của các nước sẽ tạo ra những lực cản, kiềm chế quá trình thực hiện “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ Việt Nam của các thế lực thù địch.

Cạnh tranh và xung đột về địa - chính trị; cạnh tranh giành tài nguyên năng lượng đã và đang làm cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á ngày càng “nóng” lên. Nước Mỹ thực hiện chiến lược “xoay trục” quay trở lại châu Á - Thái Bình Dương; Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ; nước Nga dần khôi phục vị trí cường quốc về kinh tế và quân sự; Ấn Độ thực hiện chính sách hướng Đông... đã đẩy nhanh sự thiết lập trật tự thế giới mới, từ trật tự thế giới một cực sau Chiến tranh lạnh hình thành nên thế giới đa cực nhiều trung tâm. Chính sự chuyển biến nhanh chóng này làm cho nước Mỹ không còn ở vị trí có thể áp đặt mọi vấn đề cho thế giới đương đại và trong tương lai như họ đã làm trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Chính điều này sẽ tác động làm cản trở việc thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”,

thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ Việt Nam của các thế lực thù địch.

Sự xuất hiện của các tổ chức khủng bố quốc tế như Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS)... với những hoạt động đe dọa tới lợi ích sống còn và an ninh của nước Mỹ cùng các nước Tây Âu ngày càng nhiều hơn đã làm cho tình hình quốc tế phức tạp hơn. Tình hình này đặt cho nước Mỹ và các nước tư bản châu Âu phải tập trung trí tuệ, sức lực, tiền của để đối phó, đi liền với đó, Mỹ buộc phải phân tán hơn trong thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Xu hướng mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam tạo nên sự ràng buộc lợi ích giữa Việt Nam và các nước khác tác động làm hạn chế các thế lực thù địch trong việc thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta.

Ở Việt Nam, sự ổn định về chính trị, kinh tế phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết, dân chủ, công bằng ngày càng tốt hơn đã tạo lập lòng tin vững chắc hơn của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Điều này đã, đang và sẽ là lực cản lớn nhất tới quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ở Việt Nam của các thế lực thù địch.

Sự phát triển của toàn cầu hóa và công nghệ thông tin sẽ tạo cơ hội để các thế lực thù địch thực hiện chiến

tranh thông tin - tư tưởng, tiến hành “diễn biến hòa bình”. Đây là loại hình chiến tranh diễn ra hằng ngày, hằng giờ và được đánh giá là biến thể của Chiến tranh lạnh. Chiến tranh thông tin - tư tưởng không bị cấm hoặc bị hạn chế bởi bất cứ một đạo luật nào, cũng không được đưa vào nội dung của các hiệp ước quốc tế. Loại hình chiến tranh này đang diễn ra một cách quyết liệt, thậm chí tàn bạo hơn cả chiến tranh nóng, nhưng dư luận phản đối nó chưa rõ ràng.

Thực tế đã cho thấy, cuộc chiến tranh thông tin - tư tưởng thường xuyên, lâu dài, trên quy mô lớn do phương Tây tiến hành là một trong những yếu tố quan trọng dẫn tới sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Về sau, chiến tranh thông tin - tư tưởng đã từng diễn ra ở Cộxôvô năm 1999, ở Irắc năm 2003, ở Libi năm 2011, ở Xyri và Ucraina và nhiều nước khác. Tác động của chiến tranh thông tin - tư tưởng có thể làm thay đổi cả một chế độ chính trị, hoặc tạo cơ cho cuộc chiến tranh xâm lược các quốc gia, dân tộc có chủ quyền. Với hiệu quả của nó, trong thời gian tới, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta, làm cho nó diễn ra nhanh hơn, quy mô lớn hơn. Cũng vì sự phát triển mạnh mẽ của thông tin và truyền thông với nhiều loại hình báo chí và truyền thông, đặc biệt là báo điện tử, các trang mạng xã

hội, với hiệu ứng rất nhanh, hiệu quả rất cao, làm cho công tác quản lý, kiểm soát nó rất khó khăn. Vì thế, phương Tây tiếp tục hô hào, đòi “quyền tự do ngôn luận”, “quyền tự do báo chí”, đòi cho báo chí tự nhân tồn tại, thoát khỏi sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, lợi dụng báo chí, truyền thông phục vụ cho tuyên truyền “giành con tim, khôi óc” người dân, chống phá Việt Nam, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta.

“Mảnh đất màu mỡ” - điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình” và thúc đẩy nhanh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam là tình trạng: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”<sup>1</sup>. Đặc biệt, việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết Trung ương về xây dựng Đảng vẫn chưa tạo được những chuyển biến

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 22.

mạnh mẽ; “việc triển khai thực hiện các chủ trương, biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chưa đồng bộ, quyết liệt. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa được đẩy lùi, thậm chí ở một số nơi có biểu hiện tinh vi hơn”<sup>1</sup>. Dựa vào thực tế này, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sẽ ráo riết, tranh thủ thời cơ để “nội công, ngoại kích”, đẩy nhanh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy mạnh mẽ hơn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ Việt Nam.

Những tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, những thách thức đặt ra đối với nước ta rất phức tạp, trong khi đó, đời sống của Nhân dân nói chung, của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng còn gặp rất nhiều khó khăn, tệ nạn tham nhũng, tiêu cực xã hội, sự phân hóa giàu, nghèo, bất bình đẳng... đang tác động tới mọi đối tượng xã hội, trong đó có cán bộ, đảng viên... Điều đó nếu không được khắc phục có hiệu quả sẽ có tác động tiêu cực, tạo ra những bức xúc xã hội, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta với tốc độ nhanh hơn.

---

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: “Báo cáo của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI”, tháng 5/2014.

## **1. Dự báo âm mưu, thủ đoạn mới của “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam trong những năm tới**

Nhận định về sự chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: “Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp”<sup>1</sup>.

Trong những năm tới, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” và thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với Việt Nam. Trong quá trình đó, chúng luôn thay đổi âm mưu, thủ đoạn chuyển hóa chế độ ở Việt Nam. Những âm mưu, thủ đoạn mới của chúng được thể hiện trên những vấn đề sau:

Thực hiện điều chỉnh theo hướng tăng cường quan hệ hợp tác với ta về nhiều mặt, giảm tối đa và không đi sâu vào các vấn đề, các lĩnh vực tạo ra sự căng thẳng trong quan hệ giữa các bên. Thông qua mở rộng quan

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 319-320.

hệ và đi vào chiều sâu trên các lĩnh vực chủ yếu: chính trị - xã hội, kinh tế - đối ngoại, tư tưởng - văn hóa, quốc phòng - an ninh để thâm nhập sâu hơn, thúc đẩy mạnh mẽ hơn quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên mọi lĩnh vực, ở mọi đối tượng người dân Việt Nam. Đây là sự chuyển hướng quan trọng của các thế lực thù địch trong thực hiện “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam, và chỉ bằng cách đó thì chúng mới có điều kiện, môi trường, cơ hội để thực hiện kịch bản “dân chủ” ở Việt Nam. Các thế lực thù địch cho rằng, để chuyển hóa được chế độ cộng sản ở Việt Nam, nhất thiết phải tạo cho được “khoảng trống” về ý thức hệ, phải phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấp vào “khoảng trống” đó là hệ tư tưởng của giai cấp tư sản.

Trong chiến lược tăng cường hợp tác toàn diện với Việt Nam, các thế lực thù địch thực hiện “lộ trình dân chủ toàn diện” theo ba giai đoạn là: 1) Thiết lập hệ thống và cơ cấu kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa tại Việt Nam, từ đó làm cho nền kinh tế Việt Nam từng bước chênh hướng xã hội chủ nghĩa; 2) Tạo môi trường và điều kiện để hình thành “xã hội dân sự” và các tổ chức chính trị đối lập xuất hiện nhiều hơn, nhất là ở các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước. Các tổ chức đối lập này hoạt động công khai, làm cho Đảng và Nhà nước không kiểm soát được tình hình, từ

đó tạo tình thế thay đổi, buộc Đảng Cộng sản hoặc phải chấp nhận “dân chủ” hoặc tan vỡ do đột biến chính trị - xã hội; 3) Thực hiện “dân chủ hóa chính quyền”, từng bước cô lập, tách các tổ chức đảng và đảng viên ra khỏi quần chúng để có điều kiện tạo áp lực, lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một trong những thủ đoạn mới được các thế lực thù địch tập trung thực hiện “diễn biến hòa bình” thời gian tới là sẽ tăng cường hướng lái các hoạt động ngoại giao của Việt Nam. Thông qua ngoại giao chính thức để tiếp cận nhiều hơn, sâu hơn, thực hiện “chuyển hóa” Việt Nam từ bên trên, nhất là thực hiện hỗ trợ cho những người được coi là “có tư tưởng thân phương Tây”, từ đó tạo những đột biến trong “tự chuyển hóa”. Thực hiện ý đồ này, các thế lực thù địch sẽ đẩy mạnh hơn nữa những hoạt động đối ngoại với các hình thức giao lưu, trao đổi, tiếp xúc trong nhiều lĩnh vực để quảng bá hình ảnh “ngoại giao thân thiện” của phương Tây, cũng qua các hình thức này thực hiện tiếp cận sâu hơn, xâm nhập ngầm bằng các thủ đoạn tình báo để “chuyển hóa” Việt Nam.

Cùng với việc điều chỉnh trong quan hệ với Việt Nam, các thế lực thù địch sẽ đẩy mạnh những hoạt động móc nối, xâm nhập, tác động vào tiến trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Việt Nam mạnh mẽ hơn. Trong đánh giá của các thế lực thù địch,

thì lực lượng ngầm trong nội bộ của Đảng, Nhà nước Việt Nam là lực lượng có tính chất quyết định, nòng cốt cho việc chuyển hóa, thúc đẩy “tự diễn biến” trong nội bộ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng, để đẩy mạnh “chuyển hóa” nội bộ của Việt Nam phải thực hiện thông qua xây dựng lực lượng đối lập ngay trong Đảng và chính quyền mà trước hết nhắm vào Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, hình thành lực lượng mới có tư tưởng thân phương Tây, nhất là tập trung tạo ra những phe, nhóm trong nội bộ, từng bước phá vỡ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng Cộng sản Việt Nam và phát triển được lực lượng đối lập. Cơ hội để thực hiện việc gieo “mầm mống dân chủ”, cài cắm lực lượng đối lập này sẽ là dịp chuẩn bị nhân sự của các kỳ đại hội của Đảng.

Một hướng mới được các thế lực thù địch tăng cường đầu tư là tranh thủ, lôi kéo, mua chuộc một số cán bộ cao cấp đã nghỉ hưu, trong đó có cả các tướng lĩnh quân đội, những cán bộ bị kỷ luật, bất mãn với chế độ để thực hiện các hoạt động chống Đảng, núp dưới chiêu bài “góp ý với Đảng”, “trang thư ý kiến”, “thư ngỏ”, “tham gia đấu tranh chống tệ tham nhũng, quan liêu”, thổi phồng những khuyết điểm, hạn chế, những khó khăn của đất nước trong các giai đoạn trước đây, những thiếu thốn, thiệt thòi về lợi ích so với đội

ngũ cán bộ đương chức để kích động gây bức xúc tâm lý và nảy sinh tư tưởng chống Đảng của họ, đẩy mạnh lôi kéo họ ủng hộ việc thay đổi chế độ, thực hiện cái gọi là “dân chủ hóa đời sống xã hội”, “khôi phục lại danh dự cá nhân”... Tăng cường kích động và lợi dụng một bộ phận cán bộ nghỉ hưu, thương binh, bệnh binh làm lực lượng xung kích, lôi kéo, tổ chức quần chúng khiếu kiện tập thể, chống đối chính quyền, tạo ra những bức xúc, mâu thuẫn trong xã hội và mâu thuẫn giữa đội ngũ cán bộ đã nghỉ hưu với chính quyền nhà nước, thực hiện gây rối, mất ổn định chính trị ở địa phương, gây trở ngại cho việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, từng bước tạo điều kiện cho biểu tình, bạo loạn chính trị, “cách mạng đường phố”. Đồng thời tìm kiếm, lựa chọn, xây dựng lực lượng chống phá ngay trong hàng ngũ cán bộ cách mạng; tích cực hỗ trợ, chỉ đạo lực lượng phản động, chống đối chính trị trong và ngoài nước tăng cường chống phá Việt Nam, nhất là dịp lấy ý kiến góp ý các văn kiện trình Đại hội Đảng; hỗ trợ xây dựng, phát triển các tổ chức, đảng phái chính trị đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng ở Việt Nam một chế độ thân phương Tây, lệ thuộc vào phương Tây.

Trong thời gian tới, các thế lực thù địch sẽ chú trọng đẩy mạnh xâm nhập, tác động nhằm chuyển

hướng hoạt động của báo chí, truyền thông vào thực hiện ý đồ chuyển hóa Việt Nam. Đây là lĩnh vực khó kiểm soát, kiểm duyệt nhất đối với các cơ quan quản lý nhà nước. Các thế lực thù địch cho rằng để đẩy nhanh quá trình “dân chủ hóa” ở Việt Nam, nhất thiết phải thực hiện “dân chủ hóa” trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam và “dân chủ hóa” trong báo chí, truyền thông và toàn xã hội. Đây là hai vấn đề chi phối, hỗ trợ nhau để thúc đẩy “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ nhanh hơn, hiệu quả hơn. Thực hiện “dân chủ hóa” truyền thông, thực chất là đưa “dân chủ” vào trong truyền thông của Nhà nước, đồng thời thúc đẩy hệ thống truyền thông phi chính thống phát triển. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng việc Đảng ta tổ chức đại hội các cấp, và việc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên để xuyên tạc, phủ nhận đường lối, chủ trương của Đảng, đả kích, phá hoại nội bộ Đảng, ra sức khai thác những khuyết điểm, yếu kém trên các lĩnh vực để bôi nhọ, hạ uy tín, làm giảm lòng tin của quần chúng với Đảng, gây mâu thuẫn, chia rẽ giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Hòng thực hiện âm mưu xảo quyệt này, các thế lực thù địch triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại với một khối lượng lớn các đài phát thanh, các loại sách, báo

chí, các phương tiện thông tin tuyên truyền khác của phương Tây, của bọn phản động người Việt lưu vong, lợi dụng truyền thông trong nước; triệt để sử dụng các trang mạng xã hội để tạo dư luận và kích động đòi quyền “tự do báo chí”, “tự do ngôn luận”, đòi lập báo chí tư nhân; lái báo chí, truyền thông tách khỏi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước, hoạt động theo ý đồ của các thế lực thù địch.

Một thủ đoạn mới được các thế lực thù địch sử dụng phổ biến là lợi dụng súc ép từ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trước hành động vi phạm, gây hấn của nước ngoài trên biển Đông và quan hệ căng thẳng, phức tạp, có tính chất lâu dài giữa Việt Nam và các nước đang tranh chấp trên biển Đông. Trong lúc Đảng và Nhà nước Việt Nam kiên quyết, kiên trì con đường đấu tranh hòa bình để giữ vững chủ quyền quốc gia, thì các thế lực thù địch, một mặt kích động các lực lượng chống đối lên tiếng phê phán với những luận điệu “Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam là nô lệ của Trung Quốc”, mặt khác thông qua tăng cường quan hệ, tiếp xúc, “hỗ trợ” giải quyết tranh chấp biển, đảo để chúng “ve vãn”, lôi kéo hòng tạo liên minh. Qua đó, đưa Việt Nam vào quỹ đạo và chịu sự chi phối của chúng.

Các thế lực thù địch sẽ đẩy mạnh lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để gây sức ép, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Vì vậy, hệ thống truyền thông của ta cần có nhiều biện pháp tuyên truyền, đấu tranh bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật về tình hình dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tự do tôn giáo, vu cáo Việt Nam thiếu dân chủ, vi phạm nhân quyền, không có tự do tôn giáo, đối xử không công bằng với người dân tộc thiểu số; vạch mặt bọn hô hào đòi “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, tự do tôn giáo... và đòi thành lập các tổ chức “dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo” kiểu phương Tây, làm mất ổn định chính trị, xã hội.

Các thế lực thù địch sẽ gia tăng thúc đẩy việc hình thành “xã hội dân sự” ở Việt Nam để tạo “kênh phản biện” công khai chống lại đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối, chủ trương của Đảng đề ra. Mục tiêu của chúng là hình thành “xã hội dân sự”, thực hiện cái gọi là “dân chủ hóa” đất nước Việt Nam và hình thành các tổ chức đối trọng với Đảng, bộ máy chính quyền, ban đầu là thực hiện “giám sát” mọi hoạt động của Đảng, bộ máy của Nhà nước, dần từng bước hạn chế, tiến tới loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng một xã hội dân chủ, tự do kiểu phương Tây.

## **2. Về quy mô, hình thức, tốc độ của “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam**

Trong thời gian tới, các thế lực thù địch sẽ mở rộng quy mô thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” trên tất cả các lĩnh vực: chính trị - xã hội, kinh tế, tư tưởng - văn hóa, quốc phòng - an ninh. Chúng sẽ thực hiện các hình thức tinh vi hơn, kết hợp giữa công khai với ngầm ngầm, giữa mềm dẻo, khôn khéo với cứng rắn, trắng trợn; giữa diện rộng với chiêu sâu, có trọng tâm, trọng điểm để thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhanh hơn.

### *- Trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng*

Các thế lực thù địch sẽ tập trung chống phá mạnh vào nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, phủ nhận Cương lĩnh, đường lối của Đảng, nhất là những vấn đề cơ bản trong Văn kiện Đại hội Đảng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động, mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực của Nhà nước; mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với các thành tố trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Phổ biến rộng rãi hơn tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội dân chủ. Tìm cách đẩy nhanh tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, nhất là số cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp trong Đảng và Nhà nước

bằng nhiều hình thức. Chúng đẩy mạnh kích động, lôi kéo, tăng cường hỗ trợ tài chính cho các nhóm, bọn cơ hội chính trị tiến hành các hoạt động chống phá; đặc biệt, chúng đẩy mạnh việc móc nối, cài cắm người của chúng vào các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là các cơ quan trọng yếu, cơ mật của Đảng và Nhà nước, tích cực chỉ đạo việc hình thành phe nhóm, tổ chức chính trị đối lập ở Việt Nam.

- *Trên lĩnh vực kinh tế*

Các thế lực thù địch tăng cường chống phá đường lối kinh tế của Đảng; triệt để lợi dụng hình thức quan hệ kinh tế, thương mại; sử dụng các công cụ kinh tế và thiết chế tài chính, tiền tệ quốc tế để chi phối, kiểm soát, khống chế, chuyển hóa với tốc độ nhanh nền kinh tế Việt Nam hiện nay thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa; đồng thời tìm cách chi phối quá trình cổ phần hóa để lái các doanh nghiệp Việt Nam theo hướng tư nhân hóa.

- *Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*

Các thế lực thù địch sẽ tăng cường lợi dụng mở cửa, giao lưu, hội nhập quốc tế để thực hiện các hình thức tuyên truyền, quảng bá, phổ biến những chuẩn mực đạo đức, lối sống của phương Tây. Lợi dụng giao lưu, hợp tác về giáo dục - đào tạo để chuyển hóa tư tưởng, ý thức của một số trí thức, sinh viên, thế hệ trẻ, mang văn hóa

phẩm đồi trụy, độc hại vào Việt Nam. Bằng hình thức xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo, nhân quyền của Đảng, kích động chia rẽ, ly khai, tạo ra nhiều “điểm nóng”, gây mâu thuẫn, xung đột xã hội.

#### - Về quốc phòng - an ninh

Các thế lực thù địch tiếp tục mở rộng chống phá đường lối quốc phòng - an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng; đẩy nhanh tốc độ “phi chính trị hóa” quân đội và công an; phá hoại mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước, Nhân dân với quân đội và công an; chia rẽ mối đoàn kết giữa quân đội với công an; tăng cường móc nối, cài cắm người vào quân đội và công an; xuyên tạc, gây căng thẳng, bất đồng, tranh chấp, xung đột chủ quyền biên giới, biển đảo với các nước láng giềng; tạo cơ can thiệp bằng quân sự.

## II- GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CUỘC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở VIỆT NAM

### 1. Giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Thời gian tới, các thế lực thù địch sẽ không ngừng thay đổi thủ đoạn tiến công, chống phá quyết liệt, xảo quyệt. Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là

cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc rất gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài. Thắng lợi hay thất bại trong cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hiện nay hoàn toàn do sức mạnh của lực lượng cách mạng quyết định.

Để chiến thắng trong cuộc đấu tranh này, đòi hỏi chúng ta phải chủ động, tích cực, với nhiều biện pháp, nhiều lực lượng, kết hợp chặt chẽ giữa “phòng” với “chống”, giữa “xây” với “chống”, lấy “xây” làm chính dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, đội ngũ cán bộ, đảng viên, với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và lực lượng toàn dân. Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” cần vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của địch; giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa, tiếp tục thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Để thực hiện đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đạt hiệu quả, cần chú trọng tiến hành đồng bộ nhiều hoạt động, trước hết là đẩy mạnh giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức, ý thức đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam.

Nếu cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì họ sẽ được nâng cao giác ngộ chính trị, bản lĩnh vững vàng, ý chí quyết tâm cao, đạo đức cách mạng trong sáng, tạo sự “miễn dịch” cần thiết, tăng sức “đè kháng”, đủ để ngăn chặn, loại trừ sự tham thấu, xâm nhập của các luận điệu xuyên tạc, các thế lực thù địch sẽ thất bại trong “diễn biến hòa bình”, không thể thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Mặt khác, họ sẽ chủ động, tích cực phối hợp mọi lực lượng để kiên quyết chống lại “diễn biến hòa bình” và ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thực tế cho thấy, mặc dù các thế lực thù địch đã thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” gây nhiều tác hại nghiêm trọng đối với cách mạng Việt Nam, luôn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta trong nhiều năm qua, nhưng vẫn có nhiều người không nhận thức được điều này, thậm chí còn cho rằng, chúng ta cố tình thổi phồng các vấn đề này. Do vậy, cần tiếp tục giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho mọi người nhận thức rõ hơn âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta của các thế lực thù địch; thấy rõ “diễn biến hòa bình” thực sự là một trong những nguy cơ lớn đe dọa tới sự sống còn của chế độ xã

hội chủ nghĩa, đến vai trò lãnh đạo của Đảng, sự ổn định chính trị của đất nước.

Để nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, nâng cao ý thức cảnh giác của mọi người dân, cần làm tốt công tác giáo dục những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở để cán bộ, đảng viên, quần chúng quán triệt đường lối của Đảng, củng cố vững chắc niềm tin và nâng cao khả năng đấu tranh chống lại những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch. Quá trình giáo dục cần tập trung làm rõ bản chất cách mạng, khoa học, chỉ rõ những giá trị, phương hướng vận dụng học thuyết, tư tưởng ấy trong đời sống. Qua đó, giúp mọi người có đủ tự tin, có lý lẽ để phê phán những luận điệu sai trái, kịp thời giải đáp có sức thuyết phục những băn khoăn, thắc mắc có liên quan đến những vấn đề lý luận và thực tiễn của đời sống xã hội mà quần chúng nhân dân quan tâm.

Cần giáo dục, làm cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng thấu hiểu đường lối chính trị, quân sự của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ cách mạng, xây dựng, củng cố vững chắc lòng tin và quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao. Giáo dục nâng cao lòng yêu nước, truyền thống của dân tộc, của Đảng, của quân đội, của cơ quan, đơn vị. Đây chính là nguồn sức mạnh chính trị, tinh thần nuôi dưỡng tình cảm, lòng tin, ý chí,

thúc đẩy mọi người quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cách mạng, ý thức tổ chức, kỷ luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đẩy lùi mọi biểu hiện của đạo đức, lối sống thực dụng, hưởng lạc, đề cao chủ nghĩa cá nhân, xa rời những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của Đảng. Thường xuyên giáo dục nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - công nghệ hiện đại, nâng cao đời sống văn hóa - tinh thần cho Nhân dân, tẩy trừ sản phẩm văn hóa xấu độc, phản động. Tích cực bồi dưỡng cán bộ, đảng viên nâng cao năng lực đấu tranh chống lại sự phá hoại của các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng thông qua việc trang bị những kiến thức về lý luận, văn hóa, khoa học - công nghệ, chuyên môn nghiệp vụ.

Thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, làm cho mọi người dân nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn, tính chất nham hiểm, thâm độc, lừa mị che đậy, ẩn giấu đằng sau những cái gọi là “viện trợ kinh tế”, “cứu trợ nhân đạo”, tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, tự do báo chí, đa nguyên chính trị, lợi dụng những sơ hở của ta trong quản lý đất nước để xuyên tạc, bôi nhọ thanh danh các đồng chí lãnh đạo

Đảng, Nhà nước, uy tín của Đảng, Nhà nước ta, bài xích chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng.

Giáo dục nâng cao nhận thức của mọi người dân, trước hết là cán bộ, đảng viên về nội dung mới, điều kiện mới, hình thức mới của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giữa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hệ tư tưởng tư sản; giúp họ nhận thức rõ xu hướng hợp tác quốc tế, đối tượng, đối tác của nước ta hiện nay, cùng nhau hợp tác, phát triển và giữ gìn hòa bình.

## **2. Xây dựng và tổ chức lực lượng ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ**

“Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch sẽ không có “đất diễn” và chẳng thể phá hoại cách mạng nếu lực lượng cách mạng ngày càng phát triển, trong nội bộ đất nước ta không xuất hiện những sơ hở, những “điều kiện thuận lợi” cho chúng lợi dụng chống phá. Nếu chúng ta có ý thức cảnh giác cao, tổ chức, xây dựng lực lượng tốt, luôn chủ động phòng ngừa từ xa, với nhiều tầng, nhiều lớp và kiên quyết đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong

nội bộ ta thì các thế lực thù địch và bọn cơ hội chính trị sẽ phải đầu hàng. Trong thời gian tới, cần quán triệt sâu sắc hơn nữa quan điểm của Đảng: tích cực, chủ động tiến công; kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện thụ động, bị động. Cuộc chiến đấu này đòi hỏi việc xây dựng lực lượng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này. Vì thế, cần tổ chức chặt chẽ lực lượng đấu tranh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ Trung ương tới cơ sở, nhất là đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, tư tưởng - lý luận.

Để cuộc đấu tranh có hiệu quả hơn, đòi hỏi cần đặc biệt chú ý công tác tổ chức, xây dựng lực lượng. Từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới các cấp ủy đảng ở cơ sở; từ Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đến các ban, bộ, ngành và các địa phương, các đoàn thể chính trị - xã hội cần thống nhất nhận thức, đồng tâm hiệp lực thực hiện tích cực phòng, chống “diễn biến hòa bình”, tự bảo vệ không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong từng cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các lực lượng, các phương tiện trên mọi mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quốc phòng, an ninh... Đồng thời, kết hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các tổ chức, động viên các lực lượng tham gia đấu tranh, làm

thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Do tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, tư tưởng - lý luận, đòi hỏi Đảng phải xây dựng và phát triển lực lượng thiêng chiến, phản ứng nhanh, đấu tranh phòng, chống có hiệu quả trên mặt trận này, có như vậy mới kịp thời đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, phản động. Vì vậy, cần quan tâm phát huy hơn nữa vai trò của lực lượng nòng cốt, bảo đảm cho lực lượng này thực sự “tinh nhuệ”, “thiêng chiến”; giữ vai trò tiên phong, nòng cốt trong cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chủ động, tích cực bồi dưỡng lực lượng tiên phong trong đấu tranh cả về phẩm chất, năng lực toàn diện, nhất là về dũng khí đấu tranh, ý chí quyết tâm, sự kiên trì, dũng cảm, luôn nêu cao tinh thần, tinh chiến đấu, tinh khoa học, nhạy bén và sắc sảo trong đấu tranh. Theo đó, chú trọng xây dựng và phát huy hơn nữa vai trò của các lực lượng cán bộ, giảng viên, học viên trong các học viện, trường sĩ quan, viện nghiên cứu; các biên tập viên, phóng viên báo, tạp chí, cơ quan phát thanh, truyền hình... trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta.

Tập hợp, tổ chức chặt chẽ các nhà khoa học có nhiệt huyết, dũng khí, bản lĩnh chính trị và chuyên môn cao, có năng lực đấu tranh để bồi dưỡng, định hướng, giao nhiệm vụ cụ thể, làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống lại các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đội ngũ này phải nắm vững lý luận cơ bản, am hiểu sâu sắc nhiều lĩnh vực, có kinh nghiệm thực tiễn, có bản lĩnh và đấu tranh kiên quyết chống lại quan điểm sai trái, phản động, thù địch.

### **3. Đổi mới cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”**

Đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, ngăn ngừa và đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta đòi hỏi phải huy động nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lực lượng, phương tiện tham gia, bởi cuộc đấu tranh này tuy không có tiếng súng, nhưng vô cùng nóng bỏng, quyết liệt, phức tạp, “một mất một còn”. Vì thế, cần đổi mới cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm cho cuộc đấu tranh để mang lại hiệu quả thiết thực hơn.

Sức mạnh và hiệu quả của cuộc đấu tranh phụ thuộc vào công tác tổ chức, thông qua cơ chế chỉ đạo, điều hành, phối hợp, hiệp đồng, phát huy sức mạnh của các lực lượng. Cần đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng

tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, kịp thời từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương tới các cấp bộ đảng của ban, bộ, ngành, địa phương và tạo sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Trong đó, phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương, các viện nghiên cứu, các học viện, nhà trường, các nhà khoa học trong tổng kết thực tiễn, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... Thực hiện tốt sự phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong nghiên cứu nắm vững âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng lãnh đạo, chỉ đạo xử lý tốt các tình huống khẩn cấp về quốc phòng, an ninh. Chủ động phối hợp giữa các cơ quan tuyên giáo, báo chí, truyền hình, phát thanh của Đảng, Nhà nước và các tỉnh, thành phố, đẩy mạnh hoạt động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, coi đó là cuộc đấu tranh quyết liệt, phức tạp, nhất là đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận. Để phát huy vai trò của các tập thể, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lực lượng nòng cốt, tiên phong, cần

đổi mới chính sách động viên, khuyến khích kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong đấu tranh. Có chính sách thỏa đáng, phù hợp thúc đẩy các lực lượng tham gia đấu tranh; ngược lại, chính sách dãi ngộ không phù hợp, thiếu kịp thời sẽ hạn chế sự tích cực, năng động, sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trong cuộc đấu tranh này. Theo đó, cần có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời đổi với những tập thể, cá nhân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường thuận lợi để các lực lượng tham gia cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đạt hiệu quả cao.

Việc bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, thông tin, tài liệu... là điều kiện cần thiết, có vai trò quan trọng trong mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh. Để phù hợp với tình hình mới, các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước và các bộ, ban, ngành, địa phương cần sớm bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định về đấu tranh tư tưởng, lý luận.

Trong các quy chế, quy định cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan bảo đảm thông tin, nguồn cung cấp, định mức sử dụng và thẩm quyền sử dụng cơ sở vật chất, kinh phí cho cuộc đấu tranh. Quy định, quy chế phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất và có hiệu quả cao, khuyến khích, động viên về vật chất và

tinh thần đối với các tổ chức, lực lượng tham gia đấu tranh. Tăng cường bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng chuyên trách đấu tranh, đáp ứng tốt yêu cầu của công tác tổ chức, bồi dưỡng, chỉ đạo các lực lượng tham gia đấu tranh.

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đối với cuộc đấu tranh tư tưởng, văn hóa. Vì thế, việc bảo đảm tài liệu, cung cấp thông tin một cách chính xác, kịp thời, tập trung và thống nhất, phục vụ cho cuộc đấu tranh này đang đặt ra những yêu cầu cấp bách.

#### **4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”**

Để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, ngăn ngừa, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các tổ chức, các lực lượng tham gia đấu tranh, trong đó vấn đề hàng đầu có ý nghĩa quyết định là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Muốn vậy, cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề sau:

- *Nâng cao nhận thức, xác định rõ vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.*

Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình. Trên cơ sở đó, xác định rõ quyết tâm chính trị, ý thức trách nhiệm cá nhân trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, coi đó là nhiệm vụ chính trị và là lương tâm, danh dự của người cán bộ, đảng viên trước Đảng, trước vận mệnh Tổ quốc và trước Nhân dân.

Vì vậy, cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo vào nghị quyết thường kỳ và chương trình hành động hằng quý, hằng năm để tổ chức thực hiện đấu tranh chống lại các tư tưởng, quan điểm phản động, sai trái, ngăn ngừa và khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, quản lý cán bộ, đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú bằng những biện pháp thiết thực, hữu hiệu, chủ động phát hiện và ngăn chặn những hành vi sai trái, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

*- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, là tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức, lối sống.*

Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ tùy thuộc vào khả năng của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị. Do đó, để phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng và các lực lượng ở các cơ quan, đơn vị tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, phải thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là tổ chức cơ sở đảng, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên, nhất là bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải có trình độ, năng lực tương xứng với chức trách, nhiệm vụ được giao và thực sự là tấm gương tiêu biểu về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống mới đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, tăng sức “đè kháng”, ngăn ngừa, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng trong tình hình mới cần hướng vào quán triệt và thực hiện nghiêm túc Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; thường xuyên làm tốt công tác kiện toàn cấp ủy, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm cấp ủy có đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng cao; các tổ chức đảng đủ sức lãnh đạo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Cần đặc biệt coi trọng bồi dưỡng cấp ủy viên là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị để họ thực sự là hạt nhân tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, tác phong dân chủ, khoa học, sâu sát, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác, sinh hoạt; là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, có tác dụng lôi cuốn, thu hút mọi cán bộ, nhân viên trong cơ quan, đơn vị phấn đấu hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, chủ động tham gia phòng, chống “diễn biến hòa bình”.

*- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.*

Các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, trong đó trước hết và chủ yếu nhất là tập trung đánh phá đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, từng bước làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng

đối với Nhà nước và xã hội, dẫn tới sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó, các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về tuyển chọn, đào tạo, quy hoạch, bố trí, sử dụng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên công tác ở nước ngoài và có quan hệ, tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài.

Thường xuyên rà soát chính trị nội bộ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và có biện pháp quản lý, sử dụng phù hợp đối với các đối tượng.

Rà soát, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chế độ bảo mật. Nêu cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quản lý thông tin, tài liệu, giữ gìn bí mật quốc gia. Ngăn chặn, không để lộ, lọt thông tin, tài liệu phòng, chống “diễn biến hòa bình”, các hoạt động thu thập thông tin bí mật của các cơ quan tình báo nước ngoài. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, kịp thời đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

- *Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất,*

*trình độ, năng lực tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.*

Quá trình đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ muốn có hiệu quả cao, đòi hỏi phải nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên tham gia cuộc đấu tranh này. Vì thế, mỗi cơ quan, đơn vị và nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp cần chủ động, tích cực tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nâng cao khả năng tham gia đấu tranh. Cán bộ, đảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, trung thành với lợi ích quốc gia, dân tộc; am hiểu sâu sắc lý luận, có trình độ, năng lực và vốn sống thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, có dũng khí đấu tranh và kiên quyết đấu tranh. Để đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đạt hiệu quả, mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên quyết đấu tranh phê phán, bác bỏ những tư tưởng, quan điểm sai trái, phản động; đồng thời, phải ra sức học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, năng lực tham gia các hình thức, biện pháp đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” có chất lượng, hiệu quả ngày càng cao.

Thường xuyên tham gia nghiên cứu, trao đổi và viết bài đấu tranh phòng, chống những tư tưởng, quan điểm sai trái, phản động, thù địch trên các phương tiện

thông tin đại chúng. Nội dung các bài tham gia đấu tranh cần chú trọng nâng cao chất lượng, phải rõ ràng về tư tưởng, quan điểm và tập trung vào đối tượng đấu tranh. Để bài viết gọn rõ, cần lựa chọn một hay hai quan điểm sai trái, phản động để tập trung đấu tranh. Phải nêu rõ nội dung cốt lõi của quan điểm sai trái đó; những chứng cứ che đậy, bảo vệ cho quan điểm đó; mục đích, tác hại và chủ thể của quan điểm ấy. Hết sức tránh tình trạng nêu vấn đề chung chung, không rõ nội dung, quan điểm cần phê phán hoặc nêu quá nhiều quan điểm, nhiều đối tượng dẫn tới phê phán dàn trải, không tập trung, thiếu sức thuyết phục. Đồng thời, phải đưa ra làm rõ và khẳng định quan điểm, chính kiến của mình về những nội dung đấu tranh để định hướng chính trị, tư tưởng. Vì mục đích của đấu tranh là phê phán, phủ định quan điểm sai trái, phản động và khẳng định quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta. Do đó, khi phê phán, bác bỏ một quan điểm, luận điểm nào đó, người viết phải có quan điểm của mình và phải đối lập, hoặc ít nhất phải khác với quan điểm của đối tượng cần đấu tranh bác bỏ. Quan điểm phải được nêu rõ ràng, bảo đảm tính chính trị, tính khoa học và tính thực tiễn. Quá trình luận giải phải luôn gắn phê phán, phủ định quan điểm sai trái, phản động của đối phương với bảo vệ, khẳng định quan điểm cách mạng đúng đắn, khoa học của Đảng. Phải có đầy đủ chứng

cứ, lập luận phải mạch lạc, rõ ràng, lôgích và rất chặt chẽ. Vì rằng, các quan điểm sai trái, phản động thường dùng những chứng cứ đã bị xuyên tạc, bóp méo và lập luận một cách ngụy biện, bất chấp phải trái, đúng sai để chống ta. Trong các quan điểm sai trái này có cả những ý kiến cơ hội, xét lại, “tả” khuynh và hữu khuynh, như V.I. Lênin đã khẳng định, đặc điểm của tất cả chủ nghĩa cơ hội hiện đại trong mọi lĩnh vực là nó mang tính chất không rõ ràng, lờ mờ và không thể hiểu được; phái cơ hội chủ nghĩa bao giờ cũng tránh đặt các vấn đề một cách rõ ràng và dứt khoát, bao giờ nó cũng tìm con đường trung dung, nó quanh co uốn khúc như con rắn nước giữa hai quan điểm đối chọi nhau.

Khi đấu tranh phê phán, bác bỏ quan điểm sai trái, cần sử dụng những chứng cứ mà mọi người, kể cả đối phương đều thừa nhận để phản bác những chứng cứ ngụy tạo và minh chứng cho tính đúng đắn trong quan điểm của mình. Tránh tình trạng chỉ nêu lý thuyết chung chung, không có dẫn chứng, minh chứng cho quan điểm của mình. Chứng cứ phải đầy đủ, đúng đắn, phù hợp và có sức thuyết phục cao đối với mọi người, buộc đối phương không thể chối cãi.

*Phương pháp đấu tranh phải khách quan, khoa học.* Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận nên tính chất của nó rất phức tạp, thường mang hình thức là những tranh luận khoa học. Do vậy, mỗi chúng ta khi viện dẫn

chứng cứ phải khách quan, trung thực, lập luận phải lôgích, chặt chẽ, khoa học, có sức thuyết phục. Tránh viện dẫn cắt xén làm sai lệch quan điểm của đối phương cần đấu tranh. Tránh khuếch đại, bé xé ra to, từ vấn đề của một số ít người thành vấn đề của cả xã hội, từ hạn chế, sai trái về nhận thức quy chụp thành tư tưởng phản động, thù địch. Tránh áp đặt, tự cho những điều mình nêu ra là chân lý, buộc mọi người phải thừa nhận, thiếu luận giải, phân tích, chứng minh. Cần sử dụng ngôn từ chuẩn xác, lập luận mạch lạc, khúc chiết. Tranh luận phải tỏ thái độ đúng đắn, sử dụng lời lẽ đúng mực, tránh mạt sát đối phương hoặc đưa ra những khiếm khuyết về lai lịch, đời tư của đối phương vào trong tranh luận. Làm như thế không những không có sức thuyết phục mà còn gây phản cảm đối với người đọc. Riêng đối với những người vì nhận thức không đúng đắn tới có quan điểm sai trái, không phải là đối tượng thù địch thì thái độ phê phán cần mềm dẻo, có lý có tình, tạo điều kiện cho họ nhận ra lầm lỗi, từ bỏ những luận điểm sai trái của họ.

Đây là những yêu cầu rất cao trong đấu tranh tư tưởng, lý luận để chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng nỗ lực tự học tập, tự bồi dưỡng, tự đào tạo, tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực

tham gia có hiệu quả trong cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt, phức tạp này hiện nay.

Tóm lại, đặc trưng nổi bật của “diễn biến hòa bình” là che đậy bản chất phản động, ru ngủ tinh thần cảnh giác của Nhân dân; xâm nhập vào các lĩnh vực bằng những biện pháp phi quân sự; thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta, làm mất ổn định bên trong nội bộ ta; không có sự phân tuyến mà tiến công một cách toàn diện. Trong nhiều năm qua, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã không ngừng thực hiện các âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc, xảo quyệt nhằm chống phá cách mạng Việt Nam, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta.

Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta là cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt, phức tạp, đòi hỏi phải có sự phân tích, đánh giá đúng tình hình, dự kiến chính xác xu hướng phát triển của thế giới, khu vực tác động tới những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với Việt Nam. Đặc biệt, phải dự báo chính xác các âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch có thể áp dụng trong thời gian tới trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta làm cơ sở để đề xuất các giải pháp đấu tranh cho phù hợp.

Trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa “phòng” và “chống”, “xây” với “chống”, lấy “phòng” và “xây” làm chính, phát

huy cao độ sự đồng tâm, hiệp lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; ngăn ngừa, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta. Thành bại của cuộc đấu tranh này hoàn toàn phụ thuộc vào sự đồng tâm, hiệp lực và sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Hơn lúc nào hết, mỗi cán bộ, đảng viên và công dân Việt Nam hôm nay phải luôn thấm nhuần lời dạy của V.I. Lê nin: “Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta... Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ...”<sup>1</sup>.

*Nguồn: Trung tướng, PGS.TS. Nguyễn Đình Minh:  
Hãy cảnh giác với “diễn biến hòa bình”  
chống phá Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia,  
Hà Nội, 2016.*

---

1. V.I. Lê nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.42, tr.311.

# **MỐI QUAN HỆ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” VỚI “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ**

PGS.TS. NGUYỄN VIẾT THÔNG\*

Thuật ngữ “diễn biến hòa bình” xuất hiện lần đầu trong đời sống chính trị thế giới vào năm 1949. Ngoại trưởng Mỹ lúc đó là Dean Akison, trong một bức thư gửi Tổng thống Truman đã sử dụng khái niệm “diễn biến hòa bình” để chỉ sự chuyển hóa các nước xã hội chủ nghĩa thành tư bản chủ nghĩa.

“Diễn biến hòa bình” do các nhà hoạch định chiến lược phương Tây soạn thảo từ cuối những năm 40 của thế kỷ XX, sau đó tiếp tục được bổ sung và hoàn chỉnh thành chiến lược vào cuối thập niên 80 của thế kỷ XX.

“Diễn biến hòa bình” là chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế thực hiện dưới một phương thức mới, thủ đoạn mới, phi quân sự để chống phá, đẩy lùi và đi tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

---

\* Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương.

“Diễn biến hòa bình” gần đây có những biến thái mới<sup>1</sup>: Chủ thể của “diễn biến hòa bình” không chỉ là các thế lực thù địch, các nước đế quốc chủ nghĩa mà còn cả các nước theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, bành trướng và bá quyền. Theo đó, động cơ chính trị của “diễn biến hòa bình” đã chuyển từ đấu tranh ý thức hệ là chính sang đấu tranh vì lợi ích dân tộc cục bộ là chính. Phương thức hoạt động của “diễn biến hòa bình” tập trung vào gây sức ép về kinh tế - tài chính và tấn công mạng thông tin; chuyển trọng tâm từ bên ngoài tác động vào trong các nước sang thúc đẩy các hoạt động chống đối ngay bên trong nội địa, trong nội bộ và tại chỗ là chính. “Diễn biến hòa bình” đã phát triển đến đỉnh cao, đến mức có thể coi là một “công nghệ”, đó là “công nghệ lật đổ”. Triệt để sử dụng các trang mạng xã hội trên internet và vai trò của các tổ chức phi chính phủ để gieo mầm, thúc đẩy “xã hội dân sự”, khởi động sự phản kháng của các phần tử chống đối ở trong nước biểu tình phản đối để lật đổ chế độ. Mục tiêu chủ yếu của “diễn biến hòa bình” là làm thay đổi tính chất quốc gia, dân tộc của chế độ chính trị của các nước theo hướng có lợi cho chủ nghĩa đế quốc và cường

---

1. Xem: GS.TS. Phùng Hữu Phú, GS. TS. Lê Hữu Nghĩa, GS.TS. Vũ Văn Hiên, PGS. TS. Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 732-733.

quyền về lợi ích địa - chính trị và địa - kinh tế thay vì mục tiêu chính trị cực đoan.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” xuất hiện lần đầu trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng (năm 2011): “Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp”<sup>1</sup>. Đại hội XII, Đảng ta nhận định: “những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp”<sup>2</sup>.

“Tự diễn biến” được hiểu theo nghĩa là sự suy đồi ngay từ nội bộ, sự thay đổi theo chiều hướng xấu, chiều hướng tiêu cực. “Tự diễn biến” xảy ra ở hai phạm vi: đối với cá nhân và tổ chức. “Tự diễn biến” đối với cá nhân là sự thay đổi về nhận thức chính trị - xã hội, thay đổi về quan điểm, tư tưởng theo chiều hướng tiêu cực, xấu đi, nhận thức và hành động xa rời, nhận thức đi ngược lại chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. “Tự diễn biến” đối với tổ chức là có những thay đổi ở tâm vĩ mô về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, làm thay đổi bản chất chính trị, thậm chí làm suy yếu và tan rã tổ chức đó. “Tự diễn biến” của

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.185.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.74.

cá nhân có thể dẫn đến sự thay đổi của tập thể, tổ chức. “Tự diễn biến” của tổ chức chi phái, áp đặt, điều khiển đối với cá nhân trong tổ chức đó.

“Tự chuyển hóa” là hậu quả tất yếu của quá trình “tự diễn biến”, nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó đáng chú ý nhất là các biểu hiện sau: (1) Phản bắc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”. (2) Phản bắc, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đòi thực hiện thể chế “tam quyền phân lập”, phát triển “xã hội dân sự”. Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai. (3) Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước. (4) Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. (5) Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ

trang; đòn “phi chính trị hóa” quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an. (6) Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

“Diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có mối quan hệ khăng khít, không thể tách rời và tác động lẫn nhau. Đó là mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan, giữa nhân tố bên ngoài và bên trong. “Diễn biến hòa bình” thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đến lượt nó “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thúc đẩy “diễn biến hòa bình”, trong đó “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là nhân tố bên trong quan trọng nhất.

Sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã khẳng định điều đó. Các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, giới hiếu chiến trong ban lãnh đạo Mỹ đã có kế hoạch chống phá toàn diện Liên Xô. Nhiều trung tâm Xôviết học ra đời tại Mỹ và các nước Tây Âu khác về thực chất là những cơ quan tình báo nghiên cứu, soạn thảo chính sách chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Các Chính phủ Mỹ thời Rigân, Bush, Clinton đã ra nhiều chỉ lệnh chống phá

Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực. Thông qua các chiêu bài viện trợ nhân đạo để cung cấp tài chính cho các tổ chức đối lập: Công đoàn đoàn kết của Ba Lan, Luận bàn dân chủ của Hunggari, Luận đàm mới của Cộng hòa dân chủ Đức, Luận đàm công dân ở Tiệp Khắc, Tính công khai của Bungari, v.v.. Nhưng quan trọng nhất là sự suy thoái của Đảng Cộng sản Liên Xô diễn ra trước hết và chủ yếu ở các đảng viên giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt các cấp. Goócbachốp sau đó đã từng thừa nhận: mục tiêu của toàn bộ cuộc đời tôi là tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản. Đây là nguyên nhân chủ quan chủ yếu dẫn đến sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.

Sau khi thua Việt Nam bằng súng đạn, Mỹ đã thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam. Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng đã xác định: “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một trong bốn nguy cơ. Từ Đại hội VIII đến nay, nghị quyết các đại hội và nhiều nghị quyết Trung ương đã nhấn mạnh phải kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó đề cao ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh

làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”<sup>1</sup>.

Nói tóm lại, “diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau, đó là mối quan hệ giữa nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan, trong đó nhân tố chủ quan là quan trọng nhất. Phải tăng cường đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đồng thời phải đẩy mạnh đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”. Làm tốt cuộc đấu tranh này, chúng ta sẽ bảo vệ được Đảng, được chế độ, đưa đất nước vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201.

## **“MỘT ĐẢNG CẦM QUYỀN LÀ MẤT DÂN CHỦ”?**

Nhà báo HÀ ĐĂNG\*

Dân chủ và dân chủ hóa, dù dưới bất cứ tính từ nào, dân chủ tư sản hay dân chủ xã hội chủ nghĩa, cũng đều là bước tiến của lịch sử, ở những thang bậc khác nhau. Những giá trị phổ quát của dân chủ là có thật, không ai có thể phủ nhận. Nhưng đánh giá một nền dân chủ phải căn cứ trước hết vào chỗ quyền lực thuộc về ai, lợi ích là của ai và vì ai. Đánh giá một đảng chính trị cũng không thể chỉ căn cứ vào tên gọi, “xem mặt bắt hình dong” mà trước hết phải xem họ thật sự đại diện cho loại quyền lực nào, tranh đấu vì lợi ích của ai.

Phê phán một số quan điểm tư tưởng - lý luận sai trái trong tình hình hiện nay là một yêu cầu cần thiết của việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, cụ thể là bảo vệ nền tảng tư

---

\* Nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

tưởng của Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nhưng thế nào là quan điểm sai trái? Sai trái phải chăng là vừa sai vừa trái? Sai về nhận thức và sai cả về thực tiễn. Trái với đường lối, chủ trương chính thống, trái cả với bản chất, xu thế phát triển và nguyện vọng của Nhân dân. Có lúc nào sai nhưng không trái và trái mà không sai không?

Từ cách nhìn này, ta thử bàn về phê phán quan điểm “một đảng cầm quyền là mất dân chủ”. Thực chất đó là quan điểm cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất lãnh đạo và cầm quyền là làm mất đi tính chất dân chủ của nền chính trị Việt Nam. Đúng hay sai?

### **1. Xin bắt đầu từ nhận thức về dân chủ**

Dưới chế độ phong kiến, chỉ có quân chủ chứ không có dân chủ. Mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về vua. Vua vâng mệnh Trời để cai trị dân. Vua sáng, tôi trung thì dân được nhở, xã hội yên. Vua ngu, tôi nịnh thì dân khổ, xã hội rối loạn. Dưới chế độ tư bản, quyền vua chuyển thành quyền dân, quân chủ chuyển thành dân chủ. Hình thức tổ chức nhà nước cũng đa dạng. Có quân chủ lập hiến, có dân chủ đại nghị, có dân chủ theo chế độ nghị viện, có dân chủ theo chế độ tổng thống hay quốc trưởng. Nói là dân chủ, thật ra, quyền lực vẫn chủ yếu nằm trong tay các giai cấp hay thế lực thống trị. Có

chế độ đa đảng, nhưng đảng cầm quyền nào cũng trước hết phục vụ cho lợi ích của thế lực mình đại diện. Nói là lo cho dân, thực chất vẫn là lợi ích phe nhóm. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, về lý thuyết, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân. Nhân dân là người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp đi liền với giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đảng Cộng sản cầm quyền là để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, xây dựng và phát triển chế độ làm chủ của nhân dân.

Nhìn tổng thể là như vậy. Nhưng cụ thể thì biến đổi không ngừng, thiên hình vạn trạng. Chủ nghĩa tư bản hiện đại, qua những cuộc khủng hoảng, vấp váp và thất bại, đã có những điều chỉnh cho hợp với xu thế phát triển, trong đó có những điều chỉnh đối với nền dân chủ tư sản. Chủ nghĩa xã hội hiện thực, qua thực tiễn vận hành cũng đã có những vấp váp, sai lầm, dẫn đến sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, ở đó, các đảng cộng sản đều mất vị thế lãnh đạo và cầm quyền. Ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, để tiến tới một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đích thực, các đảng cộng sản cầm quyền không thể không tiến hành kiên quyết công cuộc đổi mới và cải cách, nếu không muốn rơi vào bảo thủ và trì trệ.

Khi so sánh các mô hình dân chủ, các chính đảng trong các chế độ chính trị - xã hội khác nhau, một nhà nghiên cứu của ta đã đưa ra nhận xét:

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất lãnh đạo chính trị, lãnh đạo Nhà nước. Tính ưu việt của nó là ở chỗ: loại trừ lợi ích và cạnh tranh phe phái, đảng phái. Tất cả thống nhất vì lợi ích của dân, của Tổ quốc.

Một đảng cầm quyền có lợi ích riêng thì đa đảng trong hệ thống chính trị là cần thiết. Ở đây, nếu chỉ có một Đảng là độc tài.

Một đảng không có lợi ích riêng khi cầm quyền, cầm quyền vì lợi ích chung thì đa đảng dễ gây bè phái, phân tán.

Nhận xét này rất đáng để suy ngẫm.

## 2. Về chế độ dân chủ và Đảng cầm quyền của ta

Bác Hồ nói: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”<sup>1</sup>. Bác cũng nói: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”<sup>2</sup>. “Đảng ta là một đảng cầm quyền...Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”<sup>3</sup>.

Tư tưởng của Bác Hồ về mối quan hệ Dân - Đảng, Đảng - Dân, nói rộng ra là mối quan hệ giữa chế độ dân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.290.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611 - 612.

chủ và đảng cầm quyền đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong tổ chức và hoạt động của Đảng ta. Tư tưởng ấy đã thể hiện thành Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và cũng đã được thể chế hóa thành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Dân làm chủ nhưng không phải mỗi người dân tự mình đứng ra làm chủ riêng rẽ, cá nhân mà làm chủ thông qua cơ chế đại diện, tức là cơ chế ủy quyền cho những cơ quan nhà nước do mình cử ra, thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội do mình lập ra, đồng thời thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp tự quản, chủ yếu ở cơ sở.

Đảng lãnh đạo nhưng không ở ngoài dân và đứng trên dân mà ở trong dân, chịu trách nhiệm trước dân, chịu sự kiểm tra và giám sát của dân. Đảng cầm quyền nhưng không phải tự mình biến thành Nhà nước, một mình nắm chính quyền và làm thay công việc của Nhà nước.

Nhà nước quản lý (hiểu theo nghĩa rộng) nhưng không phải là người cai trị dân, sai khiến dân, đè đầu cưỡi cổ dân mà là người được ủy quyền để làm những công việc ích nước lợi dân, chịu sự kiểm tra và giám sát của dân. Không làm được việc thì dân bã miễn.

Thực tế mấy thập kỷ đổi mới vừa qua cho thấy, những cố gắng đáng kể mà Đảng và Nhà nước ta đã làm để bảo đảm thực thi các quyền dân chủ của Nhân dân, từng bước xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ

nghĩa. Nhưng thực tế cũng cho thấy, những hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, những biểu hiện “mất dân chủ” trong đời sống chính trị, xã hội của ta là rất nghiêm trọng.

Ngay từ năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ đã nói: “Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế. Đổi với cơ quan lãnh đạo, đổi với những người lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng *không dám nói*, dù muốn phê bình cũng sợ, *không dám phê bình*. Thành thử cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra. Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị “trù” là khác”<sup>1</sup>.

Nay nhìn lại, ta thấy những lời nói đó của Bác Hồ vẫn còn nguyên tính thời sự. Có điều là tình trạng “mất dân chủ” ngày nay phức tạp hơn nhiều. Dân chủ trong Đảng, dân chủ trong quản lý nhà nước và dân chủ trong xã hội đều có nhiều mặt bị vi phạm. Chủ nghĩa dân chủ hình thức ngày thêm nặng. Thủ đoạn trù dập người dân tinh vi hơn mà cũng nguy hại hơn. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức; tệ tham nhũng, quan liêu xa dân cộng với tình trạng “mất dân chủ” là nguyên nhân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.283.

trực tiếp dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng lòng tin của Nhân dân đối với Đảng. Nếu không khắc phục tình trạng nói trên thì Đảng sẽ tự mình đánh mất bản chất dân chủ và cách mạng của mình.

Nhìn thẳng vào sự thật, phê phán nghiêm khắc những cái hư hỏng ấy là đúng hay sai, cần khuyến khích hay phải chê trách? Chắc chắn, câu trả lời của chúng ta là: đúng và cần. Và cũng chắc chắn là ta không thể xếp những kiểu phê phán ấy vào loại quan điểm sai trái.

### **3. Vậy phê phán quan điểm sai trái thế nào cho đúng? Có sự phân biệt gì không?**

Có thể phân biệt giữa đúng đắn với sai trái và giữa sai trái với thù địch. Tuy nhiên, không phải giữa những cái đó, lúc nào lằn ranh cũng rõ ràng.

Muốn phê phán quan điểm sai trái thế nào cho đúng thì trước hết, phải nhận diện cho đúng thế nào là quan điểm sai trái. Nếu ta không coi là quan điểm sai trái đối với những ý kiến phê phán cái hư hỏng trong việc thực thi dân chủ làm tổn thương đến bản chất dân chủ của Đảng như đã nêu trên thì vẫn phải nói các luận điểm sau đây là sai trái: “Đảng Cộng sản bản chất là không dân chủ và do đó Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất lãnh đạo và cầm quyền là vi phạm nền dân chủ”. “Không có dân chủ tư sản hay dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chỉ có một nền dân chủ chung với những giá trị phổ

quát của nó. Muốn đạt tới một nền dân chủ đích thực, phải thi hành chế độ đa đảng...”.

Phê phán phải có lý lẽ, không áp đặt, không cực đoan, không độc quyền chân lý. Có lòng tin nhưng không phải tin mù quáng, chỉ lặp lại những luận điểm có sẵn mà không có sáng tạo.

Đấu tranh lý luận phải phục vụ cho thực tiễn hành động. Và thực tiễn hành động lại là minh chứng thuyết phục nhất cho lý luận. Chúng ta phải chứng minh những quan điểm sai trái nêu trên là vô căn cứ bằng chính những hành động của chúng ta nhằm khắc phục những sai lầm, khuyết điểm và phát huy hơn nữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ hóa hơn nữa các hoạt động lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước ta.

*Nguồn:* Tạp chí Tuyên giáo điện tử, ngày 22/3/2018.

# **THỐI PHỒNG VĂN ĐỀ “DÂN CHỦ VÀ ĐA ĐẢNG” - ÂM MUỐU LẬT ĐỔ ĐẢNG BẰNG CHỮ NGHĨA**

TS. NHỊ LÊ\*

“Dân chủ là món ăn dẽ, nhưng khó tiêu”. G.Rútxô (1712 - 1778), một triết gia thuộc trào lưu Khai sáng, người có ảnh hưởng lớn tới cách mạng Pháp, đã viết như vậy. Nói cách khác, nó không đơn giản là “chiếc bánh mỳ kẹp thịt” đối với mọi quốc gia, dân tộc. Vì, lịch sử nhân loại thường cho thấy, sự phát triển của dân chủ cần đặt nền tảng tự nhiên, ổn định, trật tự, cụ thể chứ tuyệt nhiên không phải là sự sao chép mô hình, mà không có cội rễ văn hóa; và rộng ra, là truyền thống, lịch sử quốc gia, dân tộc và xu thế thời đại.

Nên dân chủ ở Việt Nam, dưới ngọn cờ lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã và đang vận động khách quan theo xu thế ấy.

---

\* Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Càng gần đây, nhân những vụ gây rối mang màu sắc chính trị ở nơi này nơi khác, một số người đã được thể mượn diễn đàn dân chủ do chúng ta thành tâm mở rộng và phát huy, mưu toan bối lại và tung hô lên vấn đề đa đảng, hòng đánh lừa hoặc lôi kéo những người hổ đồ, nhẹ dạ cả tin theo ý đồ không trong sáng của họ. Họ nói là, “chừng nào ở Việt Nam chỉ có độc nhất một đảng lãnh đạo thì chừng đó không thể nói tới một nền dân chủ chân chính được”(!); rằng, “ở Việt Nam muốn có dân chủ thực sự thì phải hội nhập vào xu thế đa đảng như nước ngoài họ đã từng làm”(!). Thậm chí có người “tát nước theo mưa”, “theo đóm ăn tàn”... phụ họa cho điều “đảo lộn khoa học” và “đánh tráo lịch sử” kiểu ngài Ô. Đuyrinh đó, nhằm mưu đồ làm “con ngựa gõ thành Tôra”, phủ nhận Đảng Cộng sản Việt Nam và vị trí, vai trò cầm quyền của Đảng.

### **1. Về vấn đề dân chủ và đảng chính trị, mối quan hệ giữa đảng chính trị và dân chủ**

Có thể tiếp cận vấn đề này từ nhiều góc độ. Với *nghĩa chung nhất, phổ biến nhất, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân*. Từ đây, có thể rút ra ba điều căn bản liên quan hữu cơ với nhau: *một là*, dân chủ là độc lập dân tộc và quyền tự quyết dân tộc; *hai là*, dân chủ là chế độ chính trị của một giai cấp nhất định, điều này nhằm *phân biệt thực chất* của các nền dân chủ thuộc

các thể chế chính trị khác nhau; và *ba là*, dân chủ là *cơ chế thực hiện quyền làm chủ* cho ai, cho giai cấp nào?

Xét một cách khái lược, đảng là tổ chức chính trị của giai cấp, mang tính chất giai cấp, là sự liên kết tự nguyện của những người cùng chí hướng và cùng quyền lợi. *Nói cho cùng, bản chất của đảng chính trị chính là bản chất giai cấp.* Trong xã hội có giai cấp, thậm chí nhiều giai cấp, sự xuất hiện của nhiều đảng là lẽ bình thường. Dù dưới màu sắc dân tộc hoặc tôn giáo, tên gọi có khác nhau, nhưng đảng thực chất là đảng chính trị. Đảng thực hiện mục đích chính trị của nó là giành chính quyền, là cầm quyền dưới nhiều hình thức, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể: về tương quan lực lượng giữa các giai cấp, các bộ phận trong một xã hội, mỗi nước có thể có một đảng hoặc nhiều đảng.

Khi nói tới đảng chính trị và dân chủ trong điều kiện xã hội phân chia thành giai cấp, dưới mọi hình thái, thì đảng chính trị và dân chủ không thể không liên quan tới vấn đề giai cấp, không thể không liên quan tới vấn đề chấp chính, vấn đề cầm quyền. Không thể có đảng chính trị chung chung phi giai cấp, cũng như không thể có nền dân chủ trừu tượng “vô bờ bến”, không mang tính giai cấp, tính lịch sử cụ thể. Hiện nay, xét cho cùng, hoặc chỉ có đảng vô sản và đảng tư sản, và tương ứng là dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ tư sản mà thôi. Và, hiện nay, hoặc là đảng chính trị của giai cấp tư sản cầm quyền đem lại dân chủ cho số ít giai

cấp tư sản hoặc là đảng vô sản cầm quyền đem lại dân chủ cho đồng đảo người lao động. Như vậy, nói tới đảng chính trị là nói tới quyền lãnh đạo xã hội; và nói tới dân chủ là nói tới mục đích của sự lãnh đạo. Bởi vậy, khi xem xét mối quan hệ giữa đảng và dân chủ, vấn đề đặt ra đảng nào cầm quyền hay lãnh đạo chính quyền, phải xem nó đem lại quyền lực cho ai và quyền lực đó đem lại lợi ích cho ai?

Trong thực tiễn, có thể là một đảng lãnh đạo, hoặc nhiều đảng tranh giành hoặc liên minh quyền lãnh đạo xã hội theo chế độ nghị trường. Không có một đảng lãnh đạo hoặc không lập được liên minh lãnh đạo giữa các đảng thì tất yếu đất nước, dân tộc sẽ rơi vào tình trạng vô chính phủ và hỗn loạn. Và dân chủ, dưới sự lãnh đạo của đảng chính trị, không thể không hoặc dành cho số đông hoặc dành cho thiểu số.

Lịch sử nhân loại cho đến hôm nay không nằm ngoài điều đó.

## **2. Sơ lược sự thật về dân chủ ở các thể chế tư sản và ở các quốc gia đa đảng chính trị**

Dưới chủ nghĩa tư bản, dân chủ nằm trong tay giai cấp tư sản, được tổ chức thành nhà nước tư sản và nhà nước đó bảo đảm quyền dân chủ cho một số ít người là giai cấp tư sản và đồng minh với họ nhằm chống lại đồng đảo những người lao động. Bởi vậy, nói đến dân chủ tư sản là nói đến nhà nước tư sản và thứ dân chủ

dành cho một số ít người giữ địa vị thống trị xã hội, tức  
giai cấp tư sản. Nói xác đáng, dân chủ ở đây đã biến  
thành phản dân chủ dưới mọi cấp độ và tính chất, trong  
bàn tay của giai cấp tư sản. Về *quy mô*: quyền làm chủ  
xã hội thuộc về số ít và phục vụ cho số ít; về *tính chất*:  
quyền làm chủ của số ít để chống lại số đông, sự tự do  
chà đạp lên thân phận người khác, nền độc lập, tự do  
của các quốc gia, dân tộc khác; về *hình thái biểu hiện*:  
nhà nước của chỉ số ít người, dân chủ thành trò hề, tự  
cho mình cái quyền phán xét người khác, xâm lược nước  
khác, vi phạm trắng trợn nền độc lập và chủ quyền của  
các quốc gia, dân tộc khác...

Điển đạt một cách khái quát và hình ảnh, *dưới thể  
chế tư bản chủ nghĩa, dân chủ chân chính là thứ bị giai  
cấp tư sản lợi dụng, bị biến thành thứ khác với chính nó  
phục vụ giai cấp tư sản, nó bị tước đoạt và bị đặt ngồi  
trên ghế bị cáo mà giai cấp tư sản là quan tòa*. Đó chính  
là thứ nhà tù đối với nhân dân lao động và đối với các  
quốc gia, dân tộc khác, trong đó có cả chính bản thân  
giai cấp tư sản.

Thế mà người ta lại nói, dân chủ là phải đa đảng  
khi chú mục và khuếch trương điều đó ở các nước tư  
bản chủ nghĩa và khu khư biện hộ cho nó (!). Nhưng  
thực tế đang chống lại họ. Ở Mỹ, dù ở mức độ khác  
nhau nhưng ai cũng thấy rằng, suốt hơn 200 năm qua,  
kể từ khi nước Mỹ ra đời chỉ có hai đảng - Đảng Cộng  
hòa và Đảng Dân chủ - hai đảng lớn nhất của giai cấp

tư sản lũng đoạn thay nhau cầm quyền. Tuy là hai đảng nhưng không ai có thể tìm thấy sự khác nhau về bản chất, về lập trường giai cấp và hệ tư tưởng giữa chúng, và nếu có khác chăng thì chỉ ở tên gọi và một số chính sách rất nhỏ mà thôi. Trong lúc đó, Đảng Cộng sản Mỹ - với lịch sử hơn một trăm năm, người đại diện và đấu tranh không mệt mỏi vì quyền lợi của hàng triệu công nhân Mỹ và những lý tưởng cao đẹp - có những thời kỳ bị loại ra ngoài vòng pháp luật, các đảng viên của Đảng luôn bị đe dọa, bị ám sát và bị khủng bố. Và ngày nay, luật pháp Mỹ đã khoanh tròn hoạt động của Đảng Cộng sản Mỹ trong không gian chính trị hạn hẹp và ngột ngạt nên chăng có cơ may phát triển, còn nói gì đến cái gọi là dân chủ trong việc đấu tranh giành địa vị cầm quyền. Phải chăng đó là dân chủ? là sự “thuật lý”? ấy là chưa kể đến hàng loạt thủ đoạn tinh vi, bẩn thỉu: mua chuộc, đe dọa, ám sát lẫn nhau giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, nhân những cuộc bầu cử, vận động chính trị tranh cử, bốn năm một lần như là chu kỳ vậy.

Nếu họ cho rằng, phổ thông đầu phiếu là một trong những biểu hiện cao nhất của dân chủ, thì thật khó hiểu khi việc xác lập tư cách cử tri cũng là một cuộc vật lộn, thậm chí đẫm máu ở các nước tư bản, về vấn đề này. Hắn họ thừa biết, ở Anh - năm 1928; Pháp - năm 1944; Italia - năm 1945; Tây Ban Nha - năm 1970; Thụy Sĩ - năm 1971; Mỹ phải đợi đến năm 1920, người

phụ nữ ở các nước này mới có quyền đi bầu cử. Nói rằng, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân thì quyền đó ở chỗ nào? Phải chăng như thế là dân chủ đích thực?

Điều mà họ cho là “thuận lý” khi nói tới chế độ tam quyền phân lập là cơ chế bảo đảm cho nền dân chủ, song thực tế thì sao?

Có thể thấy ngay, ở các quốc gia vừa nêu trên, với nhà nước tam quyền phân lập, nhưng không ở nơi đâu có sự phân lập hoàn toàn. Không ai có thể nhớ nổi các tổng thống đã bao lần phủ quyết các dự luật của quốc hội. Ở nhiều nước khác, tổng thống, thậm chí cả thủ tướng có quyền tuyên bố giải tán quốc hội, khi thấy nó trái với mình. Quyền ra dự luật chỉ thuộc thẩm quyền các nghị sĩ chứ đâu thấy quyền đó ở các tổ chức chính trị và xã hội. Đương nhiên, người công dân thì bị “bỏ qua” hẳn, không được can dự trên lĩnh vực này. Phải chăng, lý tưởng của dân chủ chân chính là quyền lực thuộc về nhân dân được hiểu và làm như thế mới là “thuận lý”, là dân chủ đích thực? Và nếu được xem là dân chủ thì tại sao các bộ máy của nền dân chủ phương Tây nhiều khi đã phải đầu hàng các thế lực maphia, các thế lực lũng đoạn nhà nước, các thế lực khủng bố và thủ tiêu các quyền dân chủ và quyền con người; nhưng lại làm tốt nhất trong việc xử những người vô tội, kiên tâm, dũng cảm đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội?

Vào thập niên cuối của thế kỷ XX, các đảng cộng sản cầm quyền lâm vào khủng hoảng dẫn tới các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã; đảng cộng sản mất quyền lãnh đạo và bị giải thể; người ta đã quay sang buông xuôi, chấp nhận và đi vào con đường cổ vũ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, nhưng vẫn không thoát khỏi sự khủng hoảng trầm trọng toàn diện. Có lẽ đại đa số nhân dân lao động Đông Âu và Liên Xô là người thấm thía sâu sắc thế nào là nền dân chủ dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản và nền dân chủ đa đảng mà họ đang ở cảnh “cá chậu chim lồng”. Những vụ xô xát đổ máu bùng lên. Những cuộc truy đuổi, đe dọa những người cộng sản liên tiếp xảy ra. Tất cả các lực lượng đối lập với đảng cộng sản đều đồng thanh rằng, con đường dân chủ tốt nhất là để nhân dân lựa chọn đại biểu của mình trong hệ thống nhà nước. Song ở đâu, những người cộng sản thắng thế và đắc cử thì lập tức ở đó rộ lên sự chống phá, thậm chí cả đe dọa, khủng bố những người cộng sản. Thì ra, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập đâu phải là sự đồng nghĩa với việc mở rộng và thực thi dân chủ chân chính; đâu phải là mọi người dân, mọi tầng lớp đều có quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội mà nền dân chủ đích thực đòi hỏi một cách tự nhiên. Lạ kỳ hơn nữa là toàn bộ những việc làm này được những người từng gào thét đòi dân chủ, mệnh danh khoác áo cái gọi là dân chủ, với mọi thủ đoạn che đậy điều đó bằng việc trương lên la liệt khẩu hiệu “dân

chủ”, “nhân quyền”, và tụng ca về một nền “dân chủ tư sản thắng thế”(!). Hóa ra, tất cả đều chỉ là “những thủ đoạn chính trị tầm thường, những trò bịa bợm”. Có lẽ tình hình chính trường một số nước ở châu Âu gần đây là bài học tốt nhất về dân chủ cho những ai khát khao dân chủ chân chính thấy thế nào là dân chủ xã hội chủ nghĩa do một đảng lãnh đạo và thế nào là dân chủ đa đảng. Đó là sự phong phú và sinh động của cái gọi là “nền dân chủ đích thực”(!) dưới thể chế đa đảng, mà ai đó vẫn hằng ca ngợi không tiếc lời và cổ xúy nhập ngoại hoặc đi theo, v.v. và v.v..

Mặc dù sự phác thảo trên chưa thật đầy đủ về các nền dân chủ ở các nước đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, nhưng cũng cho thấy rõ ràng rằng quy mô, tính chất, mức độ và trình độ dân chủ không bị quyết định bởi thể chế đa đảng hoặc một đảng. Nhiều đảng nhưng vẫn phi dân chủ! Nói cụ thể, không phải nhiều đảng là tỷ lệ thuận với sự phát triển của dân chủ. *Việc một đảng hay nhiều đảng chính trị tồn tại ở một nước hoàn toàn do điều kiện lịch sử nước đó quyết định và nhu cầu của nhân dân ở đó thừa nhận; không thể lấy “râu ông nọ cắm cầm bà kia” theo kiểu tư duy “nhập khẩu cá gói chính trị” hay a dua, học đòi được.* Thế giới ngày nay càng như thế. Như vậy thì, vấn đề một Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất lãnh đạo xã hội Việt Nam thử hỏi có gì là nghịch lý đối với việc xây dựng và thực thi dân chủ ở Việt Nam, có gì là không thuận trong xu thế phát

triển dân chủ trên thế giới, dù trong một “thế giới phẳng” như ngày nay?

### **3. Sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam - bước phát triển tất yếu của lịch sử, nhu cầu của Nhân dân Việt Nam được trao và ủy thác cho Đảng**

Ai xem lịch sử Việt Nam, hẳn không thể chối bỏ được sự thật trong những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, là *lịch sử dân tộc Việt Nam lựa chọn và khẳng định mục tiêu phát triển gắn với sự lựa chọn đảng chính trị lãnh đạo giải phóng đất nước rên xiết trong vòng nô lệ bởi xiêng xích thực dân*, vì mục tiêu đó. Ở đây, nói cụ thể, đó là cuộc đấu tranh của các đảng và giữa các đảng chính trị trong việc giành vị thế cầm quyền đất nước được thử thách qua sự lựa chọn của lịch sử ở nước ta.

Năm 1930, qua hơn bảy thập kỷ, kể từ năm 1858, lúc bấy giờ, đất nước rên xiết trong vòng nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp và chế độ phong kiến, tương lai dân tộc độc lập, nhân dân được thực thi và hưởng thụ quyền dân chủ, dường như bế tắc, không có lối thoát. Độc lập tự do hay là chết? Hàng loạt cuộc khởi nghĩa do giai cấp nông dân, các sĩ phu yêu nước Việt Nam ngõ hâu trả lời câu hỏi lịch sử đó, nhưng đều lần lượt thất bại. Các đảng chính trị đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội ở nước ta lúc bấy giờ đứng ra tranh đoạt vũ đài lịch sử dân tộc, đông đúc, hỗn loạn chưa từng thấy:

Từ đảng của giai cấp nông dân như *Nghĩa hưng* (1907); đảng của giai cấp tư sản, địa chủ như *Lập hiến* (1923)... tới đảng của tầng lớp thanh niên, sinh viên, trí thức tiêu tư sản như *Việt Nam nghĩa đoàn*, *Đảng Thanh niên*, *Đảng An Nam độc lập* (1927), *Việt Nam Quốc dân Đảng* (1927)... rồi đảng tay sai của đế quốc Pháp và phátxít Nhật, như *Đại Việt quốc gia xã hội đảng*, *Đại Việt quốc dân đảng* (những năm 40 của thế kỷ XX tới khi Việt Nam giành được độc lập bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945), các đảng phản động, như *Việt Nam Quốc dân Đảng* (Việt Quốc), *Việt Nam Cách mạng đồng minh hội* (Việt Cách)... Trong số ấy, chỉ một số đảng mong chấn hưng đất nước nhưng “lực bất tòng tâm”, số còn lại những mưu toan tính biến đất nước thành nơi thử nghiệm những mưu đồ chính trị của giai cấp, tầng lớp họ. Nhưng đất nước vẫn nô lệ, nhân dân vẫn lầm than trong thân phận vong quốc nô! Nhưng rốt cuộc, tất cả những đảng đó đã lùi vào dĩ vãng của lịch sử và bị dân tộc chôn vùi rất lặng lẽ trái với sự huyên náo đến hỗn loạn lúc các đảng này xuất hiện trên chính trường lúc bấy giờ. Các đảng này hoặc tự phái diệt vong hoặc bị giải tán. Theo đó, các giai cấp, tầng lớp đại diện cho các đảng đó cũng cáo chung vai trò lãnh đạo dân tộc: từ giai cấp nông dân, giai cấp tư sản, địa chủ tới tầng lớp học sinh, sinh viên, trí thức, tiêu tư sản... Câu hỏi của lịch sử về đảng chính trị và dân chủ vẫn đang treo lơ lửng đó.

Đồng thời trong thời gian ấy, *Đảng Cộng sản Việt Nam* ra đời. Không ồn ào như các đảng trên ra đời từ sớm, mà trái lại, do Đảng Cộng sản bị kẻ thù vây bủa, đàn áp đẫm máu, bị các đảng khác đương thời chèn ép, tranh đoạt, đã lặng lẽ hiện diện, thậm chí ở nước ngoài. Bởi, Đảng là “đứa con nòi” của giai cấp công nhân và nhân dân dân lao động Việt Nam (trong xích xiềng nô lệ, phụ thuộc thực dân), được hun đúc trong lò lửa yêu nước thương nòi Việt Nam, dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lê nin, nguyện chiến đấu và hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc gắn chặt với chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, chủ nghĩa Mác - Lê nin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, tự nhiên và tất yếu làm nên bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là *về chủ quan*.

*Về khách quan*, lúc bấy giờ, xã hội Việt Nam “giấu một cái gì đang sục sôi, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến”; bởi ở Việt Nam “sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi” cấp bách đòi hỏi “bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến” và “chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”<sup>1</sup>, và Đảng Cộng sản Việt Nam xuất hiện gánh vác trọng trách lịch sử sinh tử đó như một tất yếu, không gì cưỡng và cản nổi. Ngày 03/02/1930 -

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.40.

ngày hội ngộ, nói như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, “đẹp như cùng hẹn trước”, giữa khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của dân tộc với xu thế phát triển khách quan của thời đại toàn nhân loại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mà Đảng Cộng sản Việt Nam là người kết tinh, chung đúc những tố chất của một đảng vô sản kiểu mới và thực tế đủ bản lĩnh chính trị và năng lực trí tuệ lãnh nhiệm trọng trách ấy của đất nước đặt ra trong thời đại mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả sự vận động tất yếu của lịch sử dân tộc, của thời đại và phù hợp với nhu cầu của nhân dân, được nhân dân thừa nhận. Điều đó làm nên *địa vị lãnh đạo cách mạng*, *địa vị cầm quyền* của Đảng một cách tất yếu. Nhưng quan trọng hơn và quyết định nhất, địa vị cầm quyền đó của Đảng đã được bảo đảm bởi *thực tiễn lãnh đạo cách mạng* Việt Nam suốt hơn 83 năm qua; và, *vị thế nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, dưới ngọn cờ của Đảng, trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và ngay cả kẻ thù hay những người vốn kỳ thị chúng ta cũng phải trọng thị. Vì, không có trọng trách gì hơn, Đảng luôn là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân Việt Nam - giai cấp đại biểu cho yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến; không có lợi ích nào cao hơn, Đảng mãi là đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “*Đảng ta là Đảng của giai cấp*,

*đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị*<sup>1</sup>. Mục tiêu phấn đấu của Đảng là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong vị thế vừa là người lãnh đạo, vừa là người đày tớ thật trung thành của Nhân dân. Cũng bởi vì, “trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một..., cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”<sup>2</sup>. Đảng lãnh đạo để dân là chủ, làm chủ đất nước. Do đó, Đảng đã trở thành “Đảng của chúng ta”, “Đảng của dân tộc chúng ta”... Đảng là *đạo lý Việt Nam*. Nói như một học giả nước ngoài: “Việt Nam đã đưa ra định nghĩa chủ nghĩa xã hội là: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đây rõ ràng là cái đích mà toàn nhân loại hướng tới”<sup>3</sup>.

Và đi trên con đường xã hội chủ nghĩa tới cái đích cao quý ấy được Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra ngay lúc mới ra đời, qua hơn 67 năm cầm quyền, Đảng cùng toàn dân tộc dựng nên một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã và đang giữ một vị thế mới trên trường quốc tế mà bất cứ ai cũng đều phải thấy. Qua hơn 26 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta ngày càng trưởng thành toàn diện. Một chính khách nước ngoài nhận định: “Điều đó chứng tỏ hùng hồn khả năng của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.275.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.41.

3. *Việt Nam trong thế kỷ XX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.1, tr.113.

Đảng các đồng chí trong việc xử lý những đổi thay ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới, đồng thời giữ gìn bản sắc cách mạng cả về thực tiễn và lý luận”<sup>1</sup>. Đó là trí tuệ Việt Nam mà Đảng là sự kết tinh và thể hiện tập trung, sinh động nhất như một lẽ tự nhiên, đáp lại sự khát vọng cháy bỏng giải đáp nhu cầu lịch sử tất yếu.

Trọng trách cầm quyền của Đảng, vinh dự được cầm quyền của Đảng là do lịch sử dân tộc giao phó và được Nhân dân Việt Nam thừa nhận và ủy thác, chứ tuyệt đối không phải “từ trên trời rơi xuống” hay sự sắp xếp chủ quan của bất cứ ai, sự ngộ nhận của bất cứ giai cấp, tầng lớp nào. Nhân đây, về chuyện hô hào phải đa đảng ở Việt Nam, cũng xin được nói thêm, từ những năm 40 tới những năm 90 của thế kỷ XX, cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam, ở Việt Nam còn có hai đảng là Đảng Dân chủ Việt Nam (ra đời ngày 30/6/1944 và tự giải tán vào ngày 20/10/1988) và Đảng Xã hội Việt Nam (ra đời ngày 22/7/1946 và tự giải tán 42 năm sau đó, ngày 22/7/1988) đều thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng dân tộc Việt Nam tranh đấu vì một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nghĩa là, Việt Nam đã từng và có một thời kỳ lịch sử không hề ngắn, ngót nửa thế kỷ, sau khi dân tộc giành được độc lập, đất nước thống nhất

---

1. *Lời chào mừng Đại hội VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.114.

và toàn vẹn lãnh thổ, nhân dân được hưởng nền tự do, cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam, đã từng có nhiều đảng chính trị khác hoạt động và tự giải tán, chứ đâu cần ai khuyên nghị hoặc hô hào rằng, hiện nay “muốn có dân chủ thật sự phải đa đảng”(!).

Dưới chủ nghĩa xã hội Việt Nam, dân chủ người sáng là *quyền dân tộc độc lập* và *quyền dân tộc tự quyết*, là *Nhân dân làm chủ đất nước*, xã hội và làm chủ bản thân mình... một cách toàn vẹn; *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là của Nhân dân* và thuộc về *Nhân dân*, do Nhân dân bầu ra một cách dân chủ, công khai và vì *lợi ích của Nhân dân* mà nó phục vụ một cách vô điều kiện. *Bao nhiêu quyền lực của Nhà nước đều của Nhân dân*, ở trong tay Nhân dân lao động và được quyết định bởi chính Nhân dân. Đến lượt Nhân dân, nó được Nhân dân ủy thác và *lãnh nhiệm* trước Nhân dân, có nhiệm vụ thực thi quyền làm chủ và bảo vệ vô điều kiện quyền làm chủ của Nhân dân. Nói cách khác, Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ trong tay Nhân dân, để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ một cách toàn diện và tự do, nhằm bảo vệ quyền làm chủ đó của chính mình và nền độc lập, tự do của đất nước; cố nhiên, nó cũng chống lại tất cả những gì xâm phạm tới và làm tổn hại tới quyền dân chủ của nhân dân lao động. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền làm chủ toàn diện và cụ thể của nhân dân lao động và thuộc về số đông nhân dân lao động.

Do đó, dưới chủ nghĩa xã hội Việt Nam, dân chủ của chúng ta *vừa là mục tiêu cao cả, vừa là động lực cản bản và mạnh mẽ* của sự phát triển xã hội và sự tiến bộ toàn diện không ngừng của nhân dân lao động. Nó là *chân trời giải phóng* và bảo vệ *sự tự do* của nhân dân lao động và quyền dân tộc tự quyết một cách độc lập của chúng ta. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà dân tộc ta đang nỗ lực xây dựng, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, là *sự khác biệt về chất trong bước phủ định biện chứng nền dân chủ tư sản để đạt tới trình độ cao hơn, cả về quy mô, tính chất, hình thái thể hiện và con đường thực thi; cố nhiên, phủ nhận thẳng thừng với những gì vi phạm nền độc lập tự do của Tổ quốc, vi phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân lao động Việt Nam; là sự không dung thứ với bất cứ lực lượng nào chống lại nền hòa bình, thống nhất và sự tiến bộ của loài người.*

Vì lẽ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta *không có mục tiêu nào khác, nội dung nào khác và con đường nào khác*, trên lộ trình xây dựng và thực thi nền dân chủ ở Việt Nam. Đó chính là *sự phát triển hiện thực và tất yếu* của nền dân chủ ở Việt Nam, dưới ngọn cờ duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Dân chủ là khát vọng của toàn nhân loại, nó mang giá trị chung của nhân loại. Nhưng trên con đường vươn tới khát vọng đó, nó bị chi phối bởi các đảng chính trị và mang dấu ấn của điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Các

con đường vươn tới dân chủ, do đó cũng khác nhau, không dung thứ bất cứ sự rập khuôn, bắt chước hay áp đặt nào; càng không chấp nhận việc lợi dụng cái gọi là dân chủ để làm rối loạn tình hình, vi phạm độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết của bất cứ quốc gia, dân tộc nào; làm méo mó hoặc thui chột quyền dân chủ của Nhân dân. Ấy chính là dân chủ. Đó là quy luật. Đất nước ta dù với muôn vàn khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta có quyền tự hào rằng, một nền dân chủ hiện thực chân chính đã, đang và tiếp tục phát triển ở Việt Nam, mà đỉnh cao là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không ngừng tiến bộ, phù hợp với điều kiện của mình và xu thế phát triển của thời đại. Đó là điều bất cứ ai cũng đều thấy.

*Nguồn:* Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản - Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam: *Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

# **NHẬN DIỆN NHỮNG PHƯƠNG THỨC MỚI TRONG THỰC HIỆN ÂM MƯU “PHI CHÍNH TRỊ HÓA” QUÂN ĐỘI**

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG\*

Trong quá trình thực hiện “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch luôn quan tâm chống phá một cách toàn diện, cả mọi tổ chức, mọi lực lượng, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Chúng coi việc chống phá Quân đội nhân dân Việt Nam cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhất là thực hiện âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội là một trong những mũi tấn công chủ yếu nhằm tìm cách thủ tiêu, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, làm cho quân đội không phải là “phi chính trị”, mà là từ “phi chính trị” cách mạng -

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

chính trị vô sản - chuyển sang một thứ chính trị khác - chính trị tư sản!

“Phi chính trị hóa” Quân đội nhân dân Việt Nam là âm mưu cơ bản, xuyên suốt của các thế lực thù địch trong quá trình chống phá Quân đội nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, trong từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, các thế lực thù địch có thể thực hiện những phương thức khác nhau phù hợp với những đặc điểm của mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể. Hiện nay, trong bối cảnh mới của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, các thế lực thù địch đang và sẽ tiếp tục lợi dụng những đặc điểm của tình hình mới để chống phá quân đội bằng những phương thức mới rất tinh vi, thâm độc và hết sức nguy hiểm.

Nét nổi bật trong bối cảnh của tình hình thế giới hiện nay là, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa không chỉ tiếp tục được khẳng định như là một xu hướng tất yếu, mà còn đang có xu hướng phát triển ngày càng nhanh cả về quy mô, tốc độ, tính chất và phạm vi ảnh hưởng. Những khái niệm như “biên giới mềm”, “thế giới phẳng” đang được sử dụng để biện hộ cho một quan niệm phi lý rằng, thế giới ngày nay không còn có các chế độ chính trị - xã hội khác nhau, đối lập nhau, để đi tới một thế giới “phi chính trị”, mà thực chất là đem hệ tư tưởng chính trị tư sản áp đặt lên tất cả các quốc gia dân tộc!

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, trước sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, bên cạnh những mặt tác động tích cực, thì quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế không thể không chịu sự tác động từ mặt tiêu cực, không chỉ về kinh tế, mà còn cả về văn hóa, xã hội, thậm chí cả về chính trị, tư tưởng. Đối với Quân đội ta, quá trình thực hiện phương hướng xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nhất là quá trình từng bước hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống, chúng ta không thể không thực hiện quá trình mở cửa, giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

Dưới tác động của những đặc điểm mới trên đây, trong thực hiện phương thức “phi chính trị hóa” Quân đội ta hiện nay, đi đôi với những phương thức quen thuộc, các thế lực thù địch đang và sẽ triệt để tận dụng những đặc điểm mới của bối cảnh tình hình mới đó để tấn công phá hoại trận địa tư tưởng trong Quân đội ta. Thông qua việc triệt để lợi dụng công nghệ thông tin, nhất là thông qua mạng internet toàn cầu, thông qua các trang mạng xã hội; thông qua những “đoàn ra”, “đoàn vào” của ta và của các nước, các tổ chức có quan hệ với

ta; thông qua việc gửi cán bộ, nhân viên đi nghiên cứu, tham quan, học tập ở nước ngoài và việc người nước ngoài đến Việt Nam ngày càng nhiều với nhiều mục đích khác nhau, các thế lực thù địch đang và sẽ tiếp tục tấn công toàn diện vào nền tảng tư tưởng của Quân đội ta là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho cán bộ, chiến sĩ quân đội dần dần phai nhạt niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, dần dần xa rời hệ tư tưởng cách mạng, khoa học, từng bước tạo ra một “khoảng trống” về ý thức hệ, pha loãng, làm nhạt dần ý thức hệ vô sản để trượt dần sang ý thức hệ tư sản!

Công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của Nhân dân ta trong những năm qua, đặc biệt là qua hơn ba mươi năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, vẫn còn những hạn chế, bất cập. Hiện nay, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi mới tạo điều kiện cho chúng ta xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội, thì chúng ta vẫn đang và sẽ phải tiếp tục đổi mới với những nguy cơ, khó khăn, thách thức mới. Các thế lực thù địch đang và sẽ tiếp tục lợi dụng những đặc điểm mới của tình hình để chống phá quân đội ta, đẩy mạnh thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội bằng những phương thức mới ngày càng tinh vi hơn, xảo quyệt hơn, khó nhận biết hơn.

Đáng chú ý là, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta ngày càng đi vào chiều sâu, bên cạnh mặt tích cực, thì mặt tiêu cực của nó cũng ngày càng tác động mạnh mẽ hơn, toàn diện hơn đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến việc xây dựng quân đội cách mạng, xây dựng quân đội về chính trị, đạo đức, lối sống, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật. Những tiêu cực của xã hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí... đang có chiều hướng gia tăng; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân; những yếu kém, bất cập trong quản lý đất nước, quản lý xã hội của một bộ phận cán bộ, công chức; những rạn nứt, những mâu thuẫn xã hội trong các tầng lớp nhân dân... đang và sẽ từng ngày, từng giờ tác động đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, đối với tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, v.v.. Quá trình mở cửa, giao lưu, hợp tác quốc tế, bên cạnh mặt tích cực thúc đẩy quá trình phát triển đất nước, thì mặt tiêu cực cũng tác động không nhỏ đến nước ta, nhất là sự du nhập của các giá trị phản văn hóa, sự du nhập của đạo đức, lối sống thực dụng, đề cao giá trị vật chất, coi trọng đồng tiền, đang từng ngày tác động làm băng hoại những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong mỗi người dân Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Trong những điều kiện đó, để thực hiện âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội ta, các thế lực thù địch đang và sẽ tiếp tục thực hiện phương thức tấn công mới. Nhận thấy việc tấn công trực tiếp vào chính trị làm cho Quân đội ta suy yếu về chính trị khó có thể thực hiện được đối với một quân đội đã có bề dày truyền thống đấu tranh cách mạng, được tôi luyện trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, các thế lực thù địch đang và sẽ chuyển sang triển khai mạnh mẽ mũi tấn công vào đạo đức, lối sống. Đây là mũi tấn công cực kỳ thâm độc và nguy hiểm. Tính chất nguy hiểm của mũi tấn công này là ở chỗ: chúng sẽ làm cho một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thiếu bản lĩnh, không tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cách mạng... sẽ dần dần bị suy thoái về đạo đức, lối sống, quen dần với cuộc sống hưởng thụ, đề cao, tuyệt đối hóa lợi ích vật chất, sao nhãng, xem nhẹ việc tu dưỡng, rèn luyện, phán đấu cho mục tiêu, lý tưởng cách mạng; từ chỗ loãng dần, nhạt dần về chính trị cách mạng, chính trị vô sản để trượt dần sang chính trị tư sản!

Để thực hiện mũi tấn công thâm độc, nguy hiểm này, các thế lực thù địch đang và sẽ triệt để lợi dụng, khai thác những mặt tiêu cực, yếu kém trong tổ chức và con người, nhất là lợi dụng những tổ chức yếu kém; những người có quan điểm, tư tưởng thù địch, sai trái, những phần tử bất mãn, thoái hóa, biến chất; những sai

lầm, khuyết điểm trong xử lý các “điểm nóng”, các vụ việc tiêu cực xã hội... để tuyên truyền, kích động, lôi kéo, mua chuộc... làm cho một bộ phận cán bộ, chiến sĩ quân đội mơ hồ, suy giảm niềm tin, lung lay tư tưởng, hoài nghi sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên... và dẫn đến suy giảm về chính trị vô sản, trượt dần sang chính trị tư sản, bắt đầu từ sự sa đọa về đạo đức, lối sống!

Những năm qua, các thế lực thù địch đã triệt để tận dụng những đặc điểm mới của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước để thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội ta với những phương thức mới, nhưng chúng đã không thể thực hiện được mục tiêu đề ra. Sức mạnh chiến đấu tổng hợp của Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung, nhất là sức mạnh chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày càng được củng cố vững chắc và từng bước được nâng cao. Quân đội ta luôn khẳng định được bản chất vững vàng là lực lượng chiến đấu, lực lượng chính trị tin cậy, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước, với Nhân dân, với Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa thông qua việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất, giúp Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Quân đội ta đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà

Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh, mọi tình huống. Quân đội ta không hề bị các thế lực thù địch làm suy giảm chính trị vô sản, mà ngược lại, trận địa chính trị tư tưởng vô sản trong Quân đội ta ngày càng được củng cố, giữ vững và phát triển vững chắc.

Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, trước sự tác động của những đặc điểm mới của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu tổng hợp của quân đội nhân dân, trước hết là sức mạnh chính trị - tinh thần, trong điều kiện các thế lực thù địch đang và sẽ tích cực triều khai những phương thức mới trong thực hiện “phi chính trị hóa” Quân đội ta, chúng ta cần quan tâm làm tốt những vấn đề sau đây:

*Thứ nhất*, tăng cường bản chất cách mạng của quân đội, đặc biệt phải chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tăng cường “sức đề kháng” của cán bộ, chiến sĩ để tích cực, chủ động phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội ta của các thế lực thù địch.

*Thứ hai*, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về những đặc điểm mới của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, mà các thế lực thù địch đang và sẽ lợi dụng để thực hiện

âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội bằng những phương thức mới để chủ động ngăn chặn, phòng ngừa. Nhận thức rõ hơn bản chất, âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá mới của các thế lực thù địch, nhất là đấu tranh vạch trần tính chất phản khoa học của luận điểm “quân đội đứng ngoài chính trị”, thực chất của quan điểm “phi chính trị hóa” Quân đội ta của các thế lực thù địch để có biện pháp đấu tranh phòng, chống có hiệu quả.

# **NHẬN DIỆN "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH" TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA**

PGS.TS. BÙI ĐÌNH BÔN\*

Từ khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, nhưng có sự thay đổi về thủ đoạn và sách lược.

Chúng tiến công ta mạnh mẽ hơn về tư tưởng - văn hóa, coi đây là mặt trận hàng đầu, là mũi nhọn đột phá, thọc sâu, vừa dùng các lực lượng, phương tiện từ bên ngoài, vừa tận dụng phát triển các lực lượng và phương tiện ở trong nước, tạo ra sự chống đối mạnh mẽ từ nội bộ Đảng, nội bộ xã hội ta, từng bước làm cho nhân tố chống đối bên trong phát triển để phá ta từ trong nước, trong lòng chế độ.

Chiến lược “Vượt trên ngăn chặn” và “Bao vây cấm vận” được thay bằng chiến lược “Triệt tiêu kẻ thù”. Tư tưởng chỉ đạo của chiến lược này là áp dụng các biện pháp “can dự”, “tiếp cận”, lôi kéo đối phương từ đối đầu

---

\* Hội đồng Lý luận Trung ương.

sang đối thoại, tăng cường hợp tác hoặc hòa nhập với phương Tây, theo sự chỉ huy hoặc khống chế của một trung tâm quyền lực cụ thể. Tức là, chúng không đứng ngoài hò hét chống phá mà xâm nhập vào ta để đánh ta từ trong đánh ra, làm cho ta “tự diễn biến”, “tự sụp đổ”, “cộng sản tự diệt cộng sản”.

Các trung tâm phá hoại tư tưởng, văn hóa rất coi trọng các phương tiện truyền thông đại chúng và tuyên truyền kiểu “rỉ tai”, kích động; đưa một số lượng lớn tài liệu, sách báo, truyền đơn, băng hình, băng nhạc... có nội dung phản động, đồi trụy vào Việt Nam; chỉ đạo bọn “bồi bút”, cơ hội viết nhiều bài xuyên tạc, bôi nhọ tình hình Việt Nam.

Hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch thông qua “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa đối với nước ta trong những năm vừa qua được thể hiện qua các thủ đoạn và nội dung chủ yếu như xuyên tạc, bôi nhọ, đả kích bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là truyền thống văn hóa, văn nghệ cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa - những giá trị tinh thần của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chúng truyền bá văn hóa, lối sống tư sản phương Tây vào nước ta - lối sống thực dụng, vụ lợi cá nhân, sùng bái đồng tiền, dâm ô, truy lạc phi nhân tính...; kích thích sự phục hồi, phát triển lối sống mê tín dị đoan, tôn thờ chủ nghĩa hữu thần; tìm hiểu, móc nối, mua chuộc,

lôi kéo, kích động trí thức, văn nghệ sĩ có tư tưởng bất mãn, thù địch, cơ hội, hữu khuynh cực đoan, sa đọa về phẩm chất đạo đức... vào con đường chống lại Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Tìm cách thao túng, lũng đoạn, chi phối các cơ quan, tổ chức văn hóa, văn nghệ làm cho văn hóa, văn nghệ đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tác động của “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa ở nước ta trong những năm qua được thể hiện trên những phương diện chủ yếu sau:

*- Phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.*

Lợi dụng sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, các thế lực thù địch đã tấn công quyết liệt vào nền tảng tư tưởng của Đảng, Nhà nước ta là chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đả kích đường lối cách mạng của Đảng, bài xích định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng phát hiện những người bất mãn trong nội bộ Đảng, bộ máy nhà nước để tìm cách lôi kéo, lái những người này đi theo quan điểm của chúng làm nòng cốt để chuyển hóa từ bên trong; kích động tâm lý hoài nghi dẫn tới phủ định chủ nghĩa xã hội.

Thực tế đã có một bộ phận nhân dân, trong đó có một số cán bộ, đảng viên đã dao động, giảm lòng tin đối với chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh,

cũng như con đường mà Đảng và dân tộc ta đã lựa chọn. Một số kẻ cơ hội, xét lại, phản bội đã tung ra những bài viết xuyên tạc, vu khống, bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Những việc làm ấy đã gieo hoang mang, hoài nghi cho không ít người.

Bằng cách đó, họ muốn tạo nên một sự “tự diễn biến” từ bên trong xã hội ta, trước hết là “tự diễn biến” về nhận thức, tư tưởng, từ đó dẫn đến những “tự diễn biến” về các mặt khác.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên, sinh viên, học sinh phai nhạt lý tưởng cách mạng, thờ ơ chính trị, giảm sút và mất lòng tin vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, vào khả năng lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, dẫn tới những nhận thức lệch lạc, ngả nghiêng về bản lĩnh chính trị, lập trường quan điểm, đã phụ họa với những quan điểm sai trái, phát ngôn theo luận điệu của các thế lực thù địch, phủ định chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch sử dụng “ván đế nhân quyền” để phá hoại về tư tưởng đối với Việt Nam, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của chúng ta, đặt điều kiện hòng ép ta thỏa hiệp, nhượng bộ về chính trị, thay đổi đường lối của ta, đi theo quỹ đạo của chúng, núp dưới chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”

để tuyên truyền, kích động dư luận thế giới cô lập Việt Nam, gieo rắc sự nghi ngờ trong các công dân Việt Nam đối với Nhà nước, kích động và khơi dậy sự phản kháng của những kẻ bất mãn, những phần tử cơ hội, thoái hóa biến chất, những người trước đây cộng tác với chế độ cũ, hiện đang còn ở lại Việt Nam.

Các thế lực thù địch còn vu khống, xuyên tạc chính sách của Nhà nước ta về tôn giáo, dân tộc, chính sách đối với văn nghệ sĩ. Đó là những đòn tấn công của các thế lực thù địch để tạo ra những lực lượng chống đối ngầm trong nội bộ Nhân dân ta. Nếu không được vạch trần, ngăn chặn, nó có khả năng làm rối loạn xã hội, tạo cơ hội cho “diễn biến hòa bình” phát triển.

#### *- Tác động chống phá về văn hóa.*

Trong tác động phá hoại về văn hóa, các thế lực thù địch tập trung phá hoại truyền thống văn hóa dân tộc, văn hóa cách mạng, các chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa. Các thế lực thù địch rất coi trọng tác dụng “diễn biến hòa bình” của các loại “chất độc tinh thần” tư sản.

Do vậy, chúng tìm mọi phương thức để các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào nước ta. Chúng sử dụng các sản phẩm văn hóa đồi trụy, phản động để đầu độc quần chúng nói chung, đặc biệt là thế hệ thanh niên ở nước ta nói riêng, làm chuyển đổi giá trị thẩm mỹ, thị hiếu nghệ thuật, chuyển đổi các thang bậc giá trị của xã hội theo chiều hướng xấu; âm mưu biến thế hệ trẻ

thành công cụ và lực lượng xã hội chủ yếu của “diễn biến hòa bình”.

- *Tác động phá hoại về đạo đức, lối sống.*

Đó là tệ sùng ngoại, coi thường những giá trị văn hóa của dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ, ham muốn làm giàu, ham muốn quyền lực cực đoan... đã và đang làm băng hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Khuynh hướng này hết sức nguy hiểm, có sức phá hoại mạnh, tác động trực tiếp đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của các tầng lớp xã hội. Đáng lưu ý là lối sống thực dụng đang có chiều hướng gia tăng.

Điều đó được biểu hiện ở chỗ: Từ chạy theo lợi ích vật chất dẫn đến sự lạm dụng địa vị, quyền lực đang đảm nhiệm để mưu cầu lợi ích cá nhân; đặt giá trị vật chất ở vị trí cao trong thang giá trị cuộc sống. Đó là một nguyên nhân dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những cán bộ có chức, có quyền. Đó là tệ tham nhũng, lãng phí; nạn quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu Nhân dân, kèn cựa, địa phương chủ nghĩa, bè phái, mất đoàn kết.

Đây là những vấn đề bức xúc làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng khiếu kiện đồng người ngày một tăng. Đó là “giặc nội xâm”, có nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ mà chúng ta phải kiên quyết ngăn chặn và quét sạch.

Tính chất nguy hiểm của “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa thể hiện ở chỗ:

*Một là*, các thế lực thù địch đánh phá nền tảng tư tưởng, xuyên tạc quá khứ, bôi đen lãnh đạo để phá rã niềm tin của quần chúng vào Đảng và chế độ, làm cho toàn xã hội hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, mất định hướng chính trị, tạo thế đứng cho các lực lượng phản động trong nước, gây áp lực chính trị của quần chúng đòi thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Hai là*, với chiến thuật “mưa dầm thấm lâu” thông qua tác động trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa bằng những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, với những luận điểm mị dân, lừa bịp, dễ làm cho đối phương mất cảnh giác, dễ bị cám dỗ, mất phương hướng chính trị, không phân biệt đúng sai, thật giả, tạo ra “khoảng trống” về chính trị, tinh thần để dễ dàng truyền bá các quan điểm tư sản và đánh thẳng vào nội bộ ta, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kích động lật đổ và bạo loạn chính trị.

*Ba là*, với nhiều thủ đoạn khác nhau, các thế lực thù địch làm mê muội con người, đặc biệt là thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên Việt Nam bằng các loại văn hóa phẩm độc hại, cổ xúy lối sống hưởng lạc, thực dụng, quên quá khứ, bàng quan chính trị, xa rời lý tưởng; tạo ra một tầng lớp đồng đảo “phi chính trị hóa”, để khi có

điều kiện thì tập hợp lực lượng xấu, gây áp lực chính trị, dùng bạo loạn lật đổ và cướp chính quyền.

*Bốn* là, thực hiện chính sách lôi kéo, thông qua các nước đồng minh, các tổ chức phi chính phủ, qua giao lưu hợp tác về văn hóa, giáo dục, khoa học, nghệ thuật, báo chí... để thâm nhập, thu thập tin tức tình báo, mua chuộc cán bộ, chuyển hóa tư tưởng, cài cắm người vào các tổ chức của ta, móc nối với các phần tử bất mãn, cơ hội chính trị để chống phá Đảng và Nhà nước ta.

*Năm* là, với hình thức tung tin đồn nhảm, tạo dư luận và áp lực xã hội, dưới chiêu bài “chống tham nhũng”, “bảo vệ tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, chúng đưa ra những lời hứa mị dân để gây tâm trạng mơ hồ, mất cảnh giác, cả tin của một số người; từ đó cô lập các lực lượng cách mạng trung kiên, phân hóa những người dao động, thiếu chính kiến, thiếu thông tin; lôi kéo, kích động những người có tâm trạng bất mãn, những lực lượng xấu trong xã hội để gây bạo loạn lật đổ chính quyền...

*Nguồn:* Báo Công an nhân dân điện tử,  
ngày 17/7/2017.

# **NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH VỚI ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

PGS.TS. NGUYỄN THANH TUẤN\*

Nhằm chống phá chủ nghĩa xã hội, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” thông qua mọi âm mưu, thủ đoạn, các hoạt động khác nhau để lợi dụng vấn đề quyền con người và dân chủ nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

## **1. Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực quyền con người**

- *Về phương thức, mục tiêu, nền tảng tư tưởng của các thế lực thù địch trên lĩnh vực quyền con người.*

---

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, lợi dụng sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu, các thế lực thù địch tăng cường sử dụng vấn đề quyền con người và dân chủ làm công cụ để đẩy mạnh chống phá chế độ chính trị - xã hội ở nước ta trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có thể khái quát như sau<sup>1</sup>:

Về phương thức hoạt động: Lấy chống phá về chính trị, tư tưởng làm khâu đột phá; lấy mua chuộc kinh tế làm mũi nhọn; lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo làm ngòi nổ; dùng ngoại giao để hỗ trợ, hậu thuẫn.

Về mục tiêu hoạt động: Tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận các giá trị lý luận - thực tiễn về quyền con người để chống phá nền tảng tư tưởng xã hội chủ nghĩa của quyền con người ở Việt Nam. Tiến hành các hoạt động chống phá thực tiễn bao đảm quyền con người trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, tôn giáo, dân tộc, thông tin, truyền thông, giáo dục - đào tạo, văn hóa nghệ thuật, tư pháp... kể cả hợp tác quốc tế, nhằm thúc đẩy sự chênh hướng xã hội chủ nghĩa của công cuộc đổi mới ở nước ta. Tuyên truyền, ca ngợi các giá trị của nhân quyền tư sản nhằm kích động, cổ vũ việc phân hóa, chuyển hóa tư

---

1. Xem thêm Ban Chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ: *Tài liệu tổng kết Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta*, tr.33 - 39.

tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa, đồng thời thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sang tư tưởng nhân quyền tư sản, trước tiên trong nội bộ Đảng, Nhà nước ta.

Về nền tảng tư tưởng: Về mặt tư tưởng, là hệ tư tưởng tư bản chủ nghĩa thường được nhân danh “tư tưởng văn hóa phương Tây” hoặc “quan niệm của các quốc gia phát triển” với nội dung cơ bản là: quan niệm một cách phiến diện, có khi tuyệt đối hóa quyền cá nhân và các quyền dân sự, chính trị đến mức đồng nhất chúng với quyền con người nói chung; coi nhẹ quyền của tập thể, của dân tộc và chủ quyền quốc gia; coi nhẹ tính bình đẳng của các chủ thể quyền và các nội dung quyền, nhất là các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, vốn chiếm vị trí cơ bản và là yêu cầu có tính bức thiết đối với các nước đang phát triển như Việt Nam.

Về mặt chính trị, là biểu hiện của chủ nghĩa đế quốc về văn hóa, coi tư tưởng nhân quyền phương Tây mang tính phổ quát toàn nhân loại, thậm chí cao hơn chủ quyền quốc gia.

- *Về những biểu hiện mới trong chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực quyền con người.*

Thứ nhất, các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận các giá trị lý luận và thực tiễn về quyền con người ở nước ta.

Trong những năm qua, các lực lượng chuyên môn, chuyên trách và hệ thống chính trị nói chung đã chủ

động, tích cực phát hiện, phê phán, phản bác, ngăn chặn nhiều hành động, hành vi truyền bá tư tưởng đối lập với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, như ca ngợi chủ nghĩa đa nguyên, dân quyền tư sản; đòi bỏ Điều 4 trong Hiến pháp; đòi xây dựng nhà nước “tam quyền phân lập” theo mô hình phương Tây. Các lực lượng thù địch còn nhân danh “đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực”, “bảo vệ chủ quyền biển đảo”, “phản biện xã hội”, “hiến kế cho Đảng”... mà thực chất là nhằm hạ thấp uy tín của Đảng, Nhà nước, chia rẽ nội bộ, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân; gây hoài nghi, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, không chỉ trong lĩnh vực quyền con người, ở Việt Nam.

Trong vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, bằng những thành tựu bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền con người trong thời kỳ đổi mới, chúng ta đã vạch trần âm mưu, thủ đoạn ra sức để cao dân chủ tư sản, xuyên tạc bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền con người ở nước ta. Chẳng hạn, chúng đưa ra những chiêu bài “nhân quyền cao hơn chủ quyền”, “nhân quyền không biên giới”, vấn đề “nhân quyền về bản chất không còn được coi là công việc thuộc nội bộ của một quốc gia”, để chống phá Việt Nam. Chúng tìm mọi cách chính thức hóa việc Việt Nam có “tù chính trị”, các “đảng chính trị”, “lực lượng đối lập”, để ngụy biện về cái gọi là sự tồn tại thể chế “đa nguyên, đa đảng”. Từ đó chứng minh việc xóa bỏ con đường phát triển theo định

hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, “đang diễn ra trong thực tế” ở Việt Nam.

*Thứ hai*, phòng, chống các hoạt động kích động vấn đề dân tộc thiểu số và xuyên tạc Việt Nam có “hai chính sách tôn giáo”.

Về vấn đề dân tộc, chúng ta đã phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại hoạt động của các thế lực thù địch trong việc sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, điện thoại, máy fax... để liên lạc, chỉ đạo hoạt động chống đối, gây rối, nhằm tăng cường kích động tư tưởng ly khai, tự trị, như “mỗi dân tộc là một nhà nước”, vấn đề dân tộc bản địa...; thậm chí tổ chức bạo loạn tại một số vùng dân tộc thiểu số, như ở Tây Nguyên vào các năm 2001, 2004, ở Mường Nhé (Lai Châu) năm 2011.

Về vấn đề tôn giáo, chúng ta đã phê phán, phản bác, ngăn chặn và xử lý công khai trước pháp luật nhiều hành động, hành vi của các thế lực thù địch rêu rao về cái gọi là “hai chính sách tôn giáo” (chính sách bảo vệ, bảo đảm trên hình thức và “chính sách” không bảo vệ, không bảo đảm trong thực tế) thông qua “cơ chế xin - cho” nhằm tạo lập các “tôn giáo quốc doanh”; phân biệt đối xử, sách nhiễu đối với đạo Thiên Chúa, đạo Tin lành, đạo Khmer Nam Tông; về cách ly, đàn áp những “nhà hoạt động tôn giáo” bằng cách giam giữ, xử phạt, bỏ tù mà không qua xét xử; về kiểm soát chặt chẽ việc in ấn kinh sách, hạn chế đào tạo chức sắc, dòng tu, hội đoàn; về kiểm soát việc đi lại, phong

bổ hàng ngũ chức sắc tôn giáo; vẽ chiếm đất của nhiều cơ sở tôn giáo...

*Thứ ba*, phê phán, xuyên tạc rằng Việt Nam ngăn cản tự do ngôn luận, tự do bày tỏ chính kiến, tự do hội họp.

Chúng ta đã phát hiện, vạch trần, phê phán, phản bác các luận điệu của các thế lực thù địch, như: Việt Nam kiểm soát chặt chẽ việc xuất bản và cung cấp thông tin cho báo chí; bắt giữ, giam cầm, tước đoạt quyền hành nghề của những nhà báo và các blogger “dám nói lên sự thật”, “dám đưa thông tin lê trái”; hoặc quy kết, chụp mũ tội danh cho các nhà báo, blogger viết không theo đúng tư tưởng của Đảng hoặc theo “Tổng Biên tập độc nhất”... Chúng kích động khuynh hướng cực đoan trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, mạng truyền thông xã hội và cả hoạt động văn hóa, văn nghệ.

*Thứ tư*, xuyên tạc, kích động trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa - nghệ thuật và tung tin dưới nhiều hình thức nhằm thúc đẩy sự suy thoái, suy đồi, rối loạn về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong các tầng lớp nhân dân.

Các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, xã hội, ưu tiên cấp học bổng để thu hút học sinh, sinh viên tham gia tìm hiểu “lối sống Mỹ”, “nghiên cứu nhân quyền”, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức hội nhóm tôn giáo trong học sinh, sinh viên... nhằm “thay máu” giới trẻ.

Đặc biệt, các thế lực thù địch tăng cường tung tin dưới mọi hình thức, đưa tin bịa đặt, thất thiệt một cách có chủ ý nhằm bôi xấu các vị lãnh tụ, lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước ta. Chúng cũng xoáy sâu vào những biểu hiện tiêu cực, suy thoái, suy đồi trong tư tưởng, đạo đức, lối sống, kể cả những hoạt động, sinh hoạt trong đời sống thường nhật, với sự phụ họa một cách vô ý thức của truyền thông đại chúng theo cơ chế thị trường, nhằm phá hoại kỷ cương, trật tự an toàn xã hội, làm rối loạn tư tưởng, đạo đức, lối sống trong xã hội nói chung.

*Thứ năm*, hoạt động xâm nhập, kích động nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sang tư tưởng nhân quyền tư sản, trước tiên trong nội bộ Đảng, Nhà nước.

Một mặt, với những âm mưu, thủ đoạn chống phá nhằm tác động “từ bên trong” như nêu trên, các thế lực thù địch thông qua sự suy thoái, suy đồi về tư tưởng, đạo đức, lối sống để chuyển hóa tư tưởng chính trị trong nội bộ Đảng, Nhà nước. Mặt khác, chúng tăng cường tác động “từ bên ngoài” để cỗ vũ, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sang tư tưởng chính trị nhân quyền tư sản. Sự tác động “từ bên ngoài” thể hiện ở chỗ: Chúng yêu cầu Nhà nước Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn về các quyền dân sự, chính trị tương tự các quốc gia phát triển phương Tây, như: tự do lập hội, tự do xuất bản báo chí tư nhân, hoạt động tôn giáo “không cần sự quản

lý của Nhà nước"... trong khi đó chúng cố tình phớt lờ các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và phát triển vốn không kém phần quan trọng, thậm chí bức xúc, đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Đồng thời, chúng gắn quyền con người với các vấn đề hợp tác phát triển, dân chủ, dân tộc, tôn giáo, tiếp cận thông tin, và các hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp, đặc biệt chúng đòi hỏi dân sự hóa hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh nhằm thúc đẩy sự phát triển tối đa của xã hội dân sự.

Trước tình hình trên, cả hệ thống chính trị đã đẩy mạnh xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đồng thời cảnh giác, phát hiện, ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch tìm cách tác động bằng tâm lý thông qua mạng truyền thông xã hội, để kích động mâu thuẫn trong nội bộ Đảng, Nhà nước nhằm phân hóa cán bộ, đảng viên, lôi kéo những người có biểu hiện bất mãn. Chúng ta cũng đã phát hiện, ngăn chặn những hoạt động móc nối với những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn, thoái hóa, những người có ý kiến bất đồng trong cán bộ, đảng viên, một số văn nghệ sĩ... tham gia viết bài, biên soạn tài liệu để phát tán trong nước và gửi ra nước ngoài, nhằm kích động chuyển hóa về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong các tầng lớp nhân dân và chống phá chế độ chính trị - xã hội ở Việt Nam. Thậm chí chúng tìm cách mua chuộc bằng tiền, hiện vật có giá trị để làm thay đổi tư tưởng, dẫn

đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một số cán bộ, đảng viên, nhất là ở cấp chiến lược và cơ quan trọng yếu. Từ đó, chúng tác động để những người này tham mưu, đề xuất nhằm thay đổi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước theo hướng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới đất nước.

## **2. Quan niệm, đặc điểm và phương thức đấu tranh với các thế lực thù địch trên lĩnh vực quyền con người**

*- Quan niệm đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người.*

Thực tiễn đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người ở nước ta trong thời gian qua cho thấy, phải chủ động, tích cực kết hợp sử dụng các cách thức, phương pháp, biện pháp về tư tưởng chính trị, pháp lý, từ nhận diện, phê phán, phản bác đến ngăn chặn và xử lý công khai bằng pháp luật nhằm làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Từ đó, có thể quan niệm “đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người” là sự chủ động, tích cực nhận diện, phê phán, phản bác, ngăn chặn, xử lý bằng pháp luật nhằm làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn sử dụng quyền con người như một công cụ chống phá chế độ chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

*- Đặc điểm đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người* là đấu tranh về tư tưởng chính trị - pháp lý giữa

hai loại hình giá trị xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa (hay thường được gọi là giá trị văn hóa phương Tây) về dân chủ (tức các quyền dân chủ) và nhân quyền. Đây là đặc điểm có tính bản chất của đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người. Đặc điểm này cho thấy, đấu tranh trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền không có giới tuyến địch - ta rõ ràng, mà nằm ngay trong nhận thức của mỗi người và mỗi tổ chức. Do đó, Nhân dân, trước tiên là mỗi cán bộ, đảng viên, đều là chủ thể đấu tranh với các thế lực thù địch trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền. Trong phương thức đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người, cần coi trọng cách thức, phương pháp, biện pháp tư tưởng chính trị, như tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, tích cực phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, coi trọng cách thức kết hợp đấu tranh với đối thoại.

- *Phương thức đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người.*

Trên cơ sở đường lối, chủ trương, quan điểm, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước, sử dụng linh hoạt các cách thức, phương pháp và biện pháp tư tưởng chính trị, pháp lý nhằm làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong việc sử dụng quyền con người làm công cụ chống phá chế độ chính trị - xã hội ở nước ta. Trước các hoạt động chống đối công khai của các tổ chức, cá nhân đối với chế độ chính trị - xã hội ở nước ta, cần kết hợp tốt các cách thức, phương pháp và biện pháp đấu tranh, như nhận diện kịp thời, phê phán,

phản bác và nhất là phải kiên quyết ngăn chặn, xử lý công khai bằng pháp luật.

- *Phương thức đấu tranh tại các tổ chức quốc tế trên lĩnh vực quyền con người*, gồm: Đấu tranh theo cơ chế dựa trên Hiến chương Liên hợp quốc (tại Hội đồng Nhân quyền và tại Ủy ban NGOs thuộc Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc - ECOSOC) theo cách thức bảo đảm chủ quyền quốc gia và nghĩa vụ là thành viên Liên hợp quốc. Trên cơ sở đó, lựa chọn và tiến hành các phương pháp, biện pháp đấu tranh thích hợp với từng vụ, việc cụ thể phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc.

Đấu tranh theo cơ chế dựa trên công ước tại 7/10 ủy ban (tiểu ban) về quyền con người của Liên hợp quốc theo cách thức bảo đảm chủ quyền quốc gia và nghĩa vụ là thành viên tham gia công ước. Trên cơ sở đó, lựa chọn và tiến hành các phương pháp, biện pháp đấu tranh thích hợp với mỗi vụ, việc cụ thể và phù hợp với quy chế của mỗi ủy ban công ước.

Đấu tranh tại các Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tổ chức môi trường quốc tế... theo cách thức bảo đảm chủ quyền quốc gia và hợp tác với thể chế của các tổ chức này mà Việt Nam đã tham gia. Việc lựa chọn và tiến hành các phương pháp, biện pháp đấu tranh phải phù hợp với thể chế của mỗi tổ chức quốc tế và hệ thống công pháp quốc tế, và với mỗi loại quyền (lao động, nghiệp đoàn, an sinh xã hội, kinh doanh, thương mại, môi trường...).

Đấu tranh với một số tổ chức phi chính phủ quốc tế, như: Tổ chức Theo dõi nhân quyền (HRW), Tổ chức Ân xá quốc tế, Tổ chức Phóng viên (ký giả) không biên giới về những báo cáo phiến diện, xuyên tạc, không khách quan đối với tình hình nhân quyền ở Việt Nam, theo cách thức bảo đảm chủ quyền quốc gia và trên cơ sở hệ thống công pháp quốc tế. Việc xác định phương pháp, biện pháp đấu tranh phải phù hợp với vị trí, tính chất của mỗi tổ chức này và mỗi vụ, việc cụ thể.

- *Phương thức đấu tranh với các tổ chức, cá nhân người Việt Nam trong và ngoài nước thù địch với chế độ chính trị - xã hội trên lĩnh vực quyền con người ở nước ta* theo cách thức tuân thủ hệ thống pháp luật Việt Nam. Đối với người Việt ở nước ngoài, phải tính đến mức độ phù hợp với hệ thống công pháp quốc tế và pháp luật của nước sở tại. Việc xác định phương pháp, biện pháp đấu tranh phải thích hợp với tính chất của mỗi tổ chức chống đối của người Việt ở ngoài nước hay tổ chức, cá nhân người Việt ở trong nước, phải phù hợp với mức độ, tính chất chống đối của mỗi vụ, việc cụ thể.

Nguồn: <http://www.tapchicongsan.org.vn/home/binh-luan/2019/53836/nhan-dien-va-dau-tranh-voi-am-muu-thu-doan-chong-pha.aspx>.

# **VIỆT NAM KHÔNG CẦN VÀ KHÔNG CHẤP NHẬN ĐA ĐẢNG**

PGS.TS. NGUYỄN XUÂN TÚ\*

## **1. Đằng sau những hoạt động đòi đa đảng ở Việt Nam hiện nay là gì?**

Đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình” và tuyên truyền phá hoại cách mạng Việt Nam, trong những năm qua, các thế lực thù địch tập trung tung ra nhiều luận điệu đòi thực hiện đa đảng đối lập. Chúng phê phán Đảng Cộng sản Việt Nam không chịu đổi mới về chính trị, “không chịu thực hiện đa nguyên chính trị, giữ độc quyền lãnh đạo”(!); rằng ở Việt Nam “không có đa nguyên, đa đảng thì không bao giờ có dân chủ”(!). Chúng quy kết: “Độc tài, Đảng trị là cái gốc sai chính của nhà cầm quyền Việt Nam hiện tại”(!) và khuyên rằng “Đảng chỉ nên giữ vai trò lãnh đạo chính trị, không nên và không thể lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối”(!).

---

\* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Các thế lực thù địch đòi chúng ta phải sửa đổi Hiến pháp, xóa bỏ Điều 4, hiến định về Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội.

Không chỉ dừng lại với những luận điệu trên, chúng còn thống kê, tổng hợp lại toàn bộ những sai lầm, thiếu sót về chỉ đạo thực tiễn của Đảng trong quá khứ, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, quản lý xã hội để minh chứng cho sự cần thiết “chấm dứt vai trò lịch sử của Đảng”(!). Chúng ra sức khai thác, lợi dụng những thiếu sót, khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái biến chất, tham ô, tham nhũng, kích động nhằm tạo sự phân hóa sâu sắc trong Đảng, làm suy yếu sức mạnh khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng và giữa Đảng với Nhân dân. Chúng hô hào, khuyến khích cải tổ, cải cách, đổi mới triệt để, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Tráng trọn hơn, chúng đã ra sức xây dựng, nhen nhóm các tổ chức đảng đối lập phản động, như cái gọi là “Đảng Dân chủ”, “Đảng Dân chủ xã hội”, “Đảng Dân chủ tự do Thiên Chúa giáo”, “Đảng Dân chủ tự do Phật giáo”...

Đảng sau tất cả những luận điệu tuyên truyền, hoạt động chống phá ấy, đều không ngoài mục đích hàng đầu và quan trọng nhất là làm suy yếu, diến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, loại bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam ra khỏi tiến trình phát triển

của dân tộc. Đó là mưu đồ hết sức thâm độc, nham hiểm và tráng trợn của các thế lực thù địch.

## **2. Ở Việt Nam không cần và không chấp nhận chế độ đa đảng!**

Dựa trên cơ sở khoa học cụ thể cả về lý luận và thực tiễn, cho phép chúng ta khẳng định dứt khoát rằng: Ở Việt Nam hiện nay không cần và không chấp nhận chế độ đa đảng!

*Trước hết, dưới góc độ lý luận:* Trong lịch sử, chế độ đa nguyên, đa đảng đã sớm xuất hiện vào đầu thế kỷ XVIII. Đây là thời điểm giai cấp tư sản đóng vai trò là lực lượng tiến bộ, tích cực đi tiên phong trong đấu tranh chống phong kiến, bảo vệ quyền bình đẳng của các nhóm xã hội có lợi ích khác nhau, phát triển quyền tự do, dân chủ tư sản. Cơ sở lý luận cho việc thực hiện đa nguyên, đa đảng chính là chủ nghĩa đa nguyên - một trường phái triết học xã hội tư sản do nhà triết học Đức Chiristian Woiff (1679 - 1754) đề xuất vào đầu thế kỷ XVIII. Chủ nghĩa đa nguyên phủ định tính thống nhất của thế giới, cường điệu cái riêng; phủ nhận sự phân chia xã hội thành giai cấp, phủ nhận đấu tranh giai cấp; chủ trương xây dựng một cơ chế quản lý xã hội theo nguyên tắc đa lực lượng, đa đảng phái và các tổ chức đảng phái này quan hệ với nhau theo nguyên tắc hiệp thương. Vì vậy, đây là một học thuyết phi mácxít. Nếu áp dụng quan

điểm này vào chủ nghĩa xã hội sẽ dẫn tới hạ thấp vai trò của Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân thành một tổ chức tầm thường và nguy cơ phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Như thế, chủ nghĩa đa nguyên là sản phẩm của giai cấp tư sản với thế giới quan phi khoa học, trái với chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong khi đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã, đang và sẽ vẫn luôn kiên định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng. Chính điều đó đã, đang và sẽ mãi bảo đảm cho Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng chính trị duy nhất tồn tại, vững mạnh, hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình. Do vậy, ở Việt Nam không cần sự tồn tại của chủ nghĩa đa nguyên - một thứ cơ sở lý luận cho việc thực hiện chế độ đa đảng.

*Thứ hai, trên phương diện thực tiễn:* Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với đất nước là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử; là ý nguyện của Nhân dân Việt Nam. Điều này được lịch sử minh chứng rõ ràng. Vượt lên trên tất cả những hạn chế về đường hướng, phương pháp của những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng vô sản ở Việt Nam đã hướng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, do Nguyễn Ái Quốc truyền bá và phát

triển mạnh mẽ. Đáp ứng đòi hỏi đó, trải qua quá trình được chuẩn bị chín muồi về chính trị, tư tưởng và tổ chức, ngày 03/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và đã khẳng định lấy “chủ nghĩa Lenin làm cốt”. Đây là một tất yếu lịch sử và cũng từ đây, chấm dứt thời kỳ cách mạng Việt Nam khủng hoảng về đường lối, mở ra một thời đại mới cho lịch sử dân tộc.

Trong thời kỳ 1930 - 1945, lịch sử Việt Nam đã chứng minh, chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam chứ không cần thêm bất cứ một tổ chức, đảng phái chính trị nào khác lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thắng lợi của công cuộc đấu tranh giành chính quyền mà đỉnh cao là Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dẫn tới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc và đi lên chủ nghĩa xã hội - đó chính là công lao to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong những năm 1945 - 1946, do bối cảnh tình hình chính trị diễn biến phức tạp, ở Việt Nam, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam còn tồn tại một số đảng phái đối lập như Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Nam Cách mạng đồng minh hội..., nhưng trên thực tế, chỉ có duy nhất Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng. Các đảng phái, tổ chức đối lập thời kỳ này đã không vì lợi ích quốc gia, dân tộc mà âm mưu phá hoại cách mạng, xóa bỏ chính quyền cách mạng non trẻ, nên bị chính lịch sử và Nhân dân ta loại bỏ.

Trong cuộc trường chinh 30 năm (1945 - 1975) kháng chiến giải phóng dân tộc khỏi ách xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, một lần nữa lịch sử và Nhân dân lại lựa chọn Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ này, bên cạnh Đảng Cộng sản Việt Nam cũng tồn tại hai đảng khác là Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, cả hai đảng này chưa bao giờ đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam, mà đều ủng hộ, thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sau này hoàn toàn tự nguyện giải tán. Cũng trong thời gian này, còn có những đảng phái thân Pháp, thân Mỹ đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam, đi ngược lại quyền lợi của dân tộc và lợi ích của nhân dân lao động, nên cũng đã bị chính Nhân dân ta đấu tranh loại bỏ.

Từ sau năm 1975 đến nay, nền chính trị nhất nguyên, với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng được củng cố, phát triển toàn diện, đã một lần nữa khẳng định tính tất yếu khách quan: Đảng Cộng sản Việt Nam độc tôn lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà không cần sự tồn tại của nhiều đảng. Với bản lĩnh, trí tuệ, “là đạo đức, là văn minh”, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đưa nước ta từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh, vượt qua khủng hoảng gay gắt về kinh tế - xã hội,

trở thành một quốc gia đang phát triển hết sức năng động. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện; dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng; quốc phòng, an ninh được giữ vững; văn hóa, xã hội có nhiều bước phát triển; vị thế, uy tín của Việt Nam không ngừng được nâng cao trong khu vực và trên trường quốc tế. Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, đạt được những tiêu chí cao nhất trong hoạt động chính trị của một đảng cầm quyền (dù là chế độ đa đảng hay một đảng đều phải hướng tới vấn đề cốt tử nhất), đó là: chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng, văn hóa, xã hội phát triển bền vững, an sinh xã hội được bảo đảm. Chính thực tiễn này đã khẳng định, ở Việt Nam hiện nay không cần đa đảng và cũng đúng với nhận định của đồng chí Nguyễn Phú Trọng: “Ở Việt Nam chưa thấy sự cần thiết khách quan phải có chế độ đa đảng, ít nhất cho đến bây giờ”<sup>1</sup>.

Một trong những luận điệu tuyên truyền được các thế lực thù địch tập trung tung hô, cổ súy nhiều nhất ở Việt Nam hiện nay là đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập để “có dân chủ và phát triển”(!). Họ cho rằng: “Đa đảng là dân chủ, độc đảng là độc tài”(!); Việt Nam phải

---

1. “Chưa thấy sự cần thiết khách quan phải có đa đảng”, bài in trên Tạp chí *Xây dựng Đảng*, ngày 27/02/2010 (BT).

đa đảng đối lập để có dân chủ “thực sự”(!); “muốn thực sự có dân chủ cho người dân và phát triển xã hội phải thực hiện “đa nguyên, đa đảng””(!)... Chúng ta đều biết rằng, dân chủ là phạm trù lịch sử, xuất hiện khi có nhà nước và mỗi nền dân chủ phải gắn với một nhà nước nhất định, được pháp luật quy định. Dân chủ tùy thuộc vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Về điều này, C. Mác đã chỉ rõ: “Quyền không bao giờ có thể ở một mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế xã hội đó quyết định”<sup>1</sup>. Trên thực tế, thể chế nhất nguyên một đảng lãnh đạo hoàn toàn không đồng nghĩa với mất dân chủ, kém phát triển và dân chủ, phát triển không đồng nghĩa với đa nguyên, đa đảng. Trên thế giới hiện nay có không ít những nước đa đảng, nhưng vẫn mất dân chủ, vẫn là những nước nghèo, kém phát triển nhất; ngược lại, cũng có những nước chỉ một đảng lãnh đạo, nhưng dân chủ vẫn được bảo đảm, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân sung túc. Điều đó minh chứng là: đa nguyên, đa đảng không phải là cứu cánh cho dân chủ và sự phát triển, đúng như đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Không phải có nhiều đảng thì dân chủ hơn, ít đảng thì ít dân chủ hơn”<sup>2</sup>.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.19, tr.36.

2. “Chưa thấy sự cần thiết khách quan phải có đa đảng”, *Sđd*.

Cũng từ thực tiễn lịch sử đã cho thấy, một điều hết sức đau xót đối với cách mạng thế giới, đó là sự đổ vỡ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vào thập niên cuối của thế kỷ XX. Đặc biệt, ở Liên Xô, dưới tác động bởi những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, cùng với sự “phản bội” của một số người trong Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, đứng đầu là M.Gorbachev đã đưa tới tại Đại hội bất thường của các đại biểu nhân dân ngày 15/3/1990, quyết định xóa bỏ Điều 6 Hiến pháp Liên Xô, hiến định về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bắt đầu từ điểm mốc này, đã hình thành chế độ đa đảng ở Liên Xô, với sự ra đời của vô số các tổ chức, đảng phái chính trị, đối lập cạnh tranh vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, để rồi đưa tới một kết cục bi thảm: Đảng Cộng sản Liên Xô mất quyền lãnh đạo đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa được xây dựng trong hơn 70 năm hoàn toàn sụp đổ vào tháng 8/1991. Chính bài học thực tiễn đau xót này chỉ ra rằng: nếu hiện nay Việt Nam chấp nhận đa nguyên, đa đảng thì kết cục chắc chắn sẽ không khác gì như Liên Xô trước đây.

Cũng cần phải làm rõ hơn, các lập luận của những người muốn thực hiện đa đảng ở Việt Nam thường lấy “thực tiễn” ở các nước tư bản để minh chứng, dẫn tới một số người do thiếu hiểu biết nên đã ít nhiều tin vào

những luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, mà lâm tưởng rằng cứ nhiều đảng cạnh tranh thì sẽ dân chủ hơn, xã hội phát triển hơn.

Hãy nhìn sang một số nước tư bản hiện nay, nhất là nước Mỹ với sự tồn tại của 112 đảng, nhưng chỉ có hai đảng (Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa) thay nhau cầm quyền. Tuy bề ngoài là chế độ đa đảng đối lập, nhưng xét về bản chất chỉ là một đảng - đảng của giai cấp tư sản. Vì thế, dù Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa nắm quyền, cũng đều là đảng của giai cấp tư sản, đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản; dân chủ ở Mỹ không gì khác là nền dân chủ tư sản, nền dân chủ chỉ dành cho một bộ phận thiểu số, một số ít người trong xã hội. Điều này cũng dễ hiểu tại sao ở Mỹ, bên cạnh “một xã hội” với những người có cuộc sống xa hoa, hào nhoáng thì vẫn còn tồn tại “một xã hội” hoàn toàn khác hẳn, gồm hàng chục triệu người phải sống trong sự bất công, thất nghiệp, đói nghèo, bệnh tật, không có quyền dân chủ... Chính người Mỹ, Paul Mishler - Giáo sư Trường Đại học bang Indiana đã chỉ rõ nguyên nhân của tình trạng này: Mọi đói nghèo, thất nghiệp, thất học, v.v.. đều do lỗi của hệ thống, lỗi từ chủ nghĩa tư bản Mỹ gây ra; nước Mỹ tự xưng là đa đảng nhưng thực chất chỉ là một đảng, đó là đảng của chủ nghĩa tư bản, dù là Đảng Cộng hòa hay Dân chủ<sup>1</sup>.

---

1. Xem Tạp chí *Nghiên cứu châu Âu*, số 7 (106), 2009, tr.87 - 89.

Như vậy, thực chất luận điểm “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” mang nặng tính chất mị dân, hết sức nguy hiểm, bởi rất dễ gây nên sự ngộ nhận, nhất là đối với những người có nhận thức hạn chế. Từ đó, có thể gây nên sự mơ hồ, lẩn lộn, dẫn tới sự dao động về tư tưởng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam; gây nên sự phân tâm trong xã hội; làm suy giảm và mất dần niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cũng từ những luận điểm này đã hướng đến việc xóa bỏ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thiết lập nền dân chủ tư sản; nguy cơ gây nên những khó khăn trong quá trình phát triển của xã hội Việt Nam, nhất là làm cho chính trị - xã hội mất ổn định, kinh tế suy giảm, văn hóa đạo đức xuống cấp, các mâu thuẫn và xung đột xã hội sẽ gia tăng, phá vỡ khối đoàn kết dân tộc... Từ đó, chắc chắn hậu quả đối với đất nước sẽ vô cùng lớn, chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ đứng trước nguy cơ bị sụp đổ, thành quả cách mạng bao nhiêu năm có được sẽ tan vỡ; người dân không những không được dân chủ, mà xã hội cũng rơi vào rối loạn, khủng hoảng, trì trệ, không phát triển được.

Để không để xảy ra những hậu quả tai hại đó, ở Việt Nam hiện nay, nhất thiết không cần và không thể chấp nhận đa đảng đối lập như các thế lực thù địch mong muốn!

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 7/2018.

# **TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI VÀ CHIẾN LƯỢC CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”**

TS. NGUYỄN THÀNH LỢI\*

Công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay diễn ra trong bối cảnh và tình hình quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Các tổ chức phản động bên ngoài đã lợi dụng các trang mạng xã hội để công kích, chống phá Đảng và Nhà nước. Theo thống kê, hiện nay, có hơn 400 trang web chuyên truyền bá, phá hoại tư tưởng, chống phá Việt Nam. Ngoài ra, cũng có hàng trăm trang web, blog do một số trí thức, văn nghệ sĩ và các phần tử bất mãn trong nước lập ra lợi dụng danh nghĩa “phản biện xã hội” để xuyên tạc, kích động chống đối Đảng, Nhà nước. Đây cũng là một trong những chiêu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch sử dụng nhằm chống phá và xóa bỏ chủ nghĩa xã

---

\* Tạp chí Cộng sản.

hội ở nước ta. Thực tiễn cho thấy, hiện nay thông tin được truyền đi theo những cách thức phi truyền thống với những hệ quả không thể đoán trước được. Thông tin trên mạng xã hội đa chiêu, khó kiểm chứng đúng, sai. Do vậy, mạng xã hội bị coi là “con dao hai lưỡi”, vừa thúc đẩy xã hội phát triển, đồng thời cũng là “công cụ” khá hữu hiệu cho các thế lực chống phá truyền bá những quan điểm sai trái, nhằm phá hoại an ninh - chính trị của nhiều nước trên thế giới bằng những chiêu gọi là “diễn biến hòa bình”.

### **1. Thực chất của cái gọi là “diễn biến hòa bình”**

Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội đã sử dụng các biện pháp “diễn biến hòa bình” hỗ trợ cho phương thức vũ trang chống các nước xã hội chủ nghĩa. Ngay từ những năm 60 của thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc đã xây dựng chiến lược “phản ứng linh hoạt” với chính sách “mũi tên và cành ô liu”; chiến lược “răn đe thực tế” với chính sách “cây gậy và củ cà rốt” vào những năm 70 của thế kỷ XX để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

Những năm 80 của thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản, sau những năm điều chỉnh, đã đạt được sự ổn định và có bước phát triển. Trong khi đó, do sai lầm kéo dài về nhiều phương diện, nhiều nước xã hội chủ nghĩa bắt đầu lâm vào khủng hoảng, và khi thực hiện đường lối

cải cách, cải tổ sai lầm, dẫn tới khủng hoảng trầm trọng hơn. Lợi dụng cơ hội đó, chủ nghĩa đế quốc hoàn thiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, coi đó là chiến lược cơ bản để giành thắng lợi cuối cùng, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Đến những năm 1989 - 1990, khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô bị khủng hoảng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, chủ nghĩa đế quốc đã dùng các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ đánh đòn quyết định làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở các nước này.

Có thể thấy, “diễn biến hòa bình” là một nội dung quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Đây là cuộc chiến thầm lặng, nhằm tấn công toàn diện vào các mục tiêu bên trong cả về chính trị, kinh tế, tư tưởng, lý luận, văn hóa, nghệ thuật... Chúng khoét sâu những mâu thuẫn nội bộ, phá vỡ sự thống nhất về tư tưởng và ý chí trong đảng, làm nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa suy yếu và tự diễn biến.

Thực chất của “diễn biến hòa bình” là nhằm đẩy mạnh quá trình “tự diễn biến”, chủ động tạo ra các áp lực, tấn công chính diện vào lĩnh vực tư tưởng và lý luận, từ đó làm tan rã niềm tin, mất định hướng, hỗn loạn về lý luận, là điều kiện tốt hình thành và nuôi dưỡng tâm trạng hoài nghi, tư tưởng bất mãn

chống đối từ bên trong. Thực tế cho thấy, “tự diễn biến” là sản phẩm và là biểu hiện cụ thể của “diễn biến hòa bình”, do sức ép và áp lực từ “diễn biến hòa bình” tạo nên. Có thể thấy, “diễn biến hòa bình” là hoạt động tấn công từ phía kẻ thù, còn “tự diễn biến” là nói về quá trình diễn ra trong chính nội bộ. Thông thường, khi nói đến “tự diễn biến”, người ta thường đề cập đến hai khuynh hướng của quá trình vận động, theo xu hướng tiến bộ và tích cực, hoặc theo xu hướng tiêu cực, tan rã và thoái trào. “Tự diễn biến” là khái niệm nói lên quá trình tự tan rã, biến chất của một thể chế chính trị - xã hội xét trên tất cả các lĩnh vực chính trị - tư tưởng, kinh tế - xã hội, văn hóa - tinh thần, diễn ra một cách hòa bình, không bằng các biện pháp bạo lực.

Ở nước ta, trước sự tấn công của kẻ thù bằng “diễn biến hòa bình”, đã xuất hiện bệnh cơ hội, thực dụng, thiếu trung thực gia tăng, thái độ thờ ơ, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng.

Đặc biệt, trong thời gian qua, giữa lúc toàn Đảng đang đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, một số trang web, blog “đen” đã lợi dụng tung ra nhiều thông tin “hậu trường” nhạy cảm.

Những thông tin này liên quan đến nhiều chính sách kinh tế vĩ mô, đến vấn đề ngân hàng, tài chính và nhiều lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước nên đã tạo ra dư luận xã hội tiêu cực, gây hoang mang, lo lắng, làm suy giảm niềm tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

## **2. Thông tin trên mạng xã hội: tốt - xấu lẫn lộn**

Theo thống kê, hiện có hàng trăm trang web, blog “đen” do hơn 400 tổ chức phản động trong và ngoài nước lập ra xen lẫn hàng trăm trang web, blog cá nhân với thông tin tốt - xấu, thật - giả lẫn lộn, có loại ẩn chứa âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch; có loại vô tình “nối giáo cho giặc”, “quá mù ra mưa”... Gần đây, nhiều hiểm họa từ những trang web, blog “đen” gây ra như việc đưa tin sai lệch, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Đặc biệt, nhiều tờ báo phản động ở hải ngoại và báo chí nước ngoài thi nhau “tung hứng”, suy diễn giống như chúng được “tiếp tay” từ nội bộ, gắn với các vấn đề nhân sự cấp cao nhạy cảm. Từ năm 2000, với việc ra đời “Hội nghị liên kết người Việt tự do tại Mỹ”, các thế lực thù địch đã xác định phải tận dụng công nghệ hiện đại như dùng blog, mạng xã hội để “phá vỡ sự bưng bít thông tin”, tạo sự liên kết giữa phản động lưu vong với nội địa

ngày càng chặt chẽ, từ chỗ chỉ qua thư tín rồi dần qua internet là chủ yếu. Một số “chiêu thức” chính của chúng như sau:

*Một* là, các trang blog, trang web tự xưng danh đại diện cho cộng đồng chống tham nhũng, dân oan đấu tranh đòi quyền lợi xung quanh giải phóng mặt bằng, những người đòi tự do thông tin, các nhà dân chủ... để hoạt động như một tờ báo điện tử, đưa thông tin kích động, xuyên tạc về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Nội dung chính của những trang này vẫn là phá hoại tư tưởng, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, bôi nhọ hình ảnh, uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; kích động khiếu kiện đất đai, chính sách dân tộc, tôn giáo... Nhiều bọn phản động lưu vong đã lợi dụng internet lập nên các trang web, blog, song chúng “lập lò” thông tin thật - giả, tốt - xấu khiến người dân rất khó nhận biết là trang phản động hay không. Theo điều tra của cơ quan chức năng, tổ chức phản động lưu vong Việt Tân là một trong những nơi sản sinh ra nhiều web, blog phản động nhất.

*Hai* là, việc xuất hiện nhiều trang web, blog có máy chủ đặt tại nước ngoài mạo danh lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Đây đều không phải là trang tin chính thức, có thể gây nhiễu loạn thông tin và ẩn chứa những động cơ đen tối.

Cơ quan chức năng cho biết, đằng sau những trang web mạo danh này là những tên phản động lưu vong.

*Ba là*, một số trang web, blog của một số nhân sĩ, trí thức, nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu, trong đó có cả một số người đang công tác (hoặc đã từng công tác) tại các cơ quan nhà nước, nhưng thường xuyên đăng tải, phát tán thông tin tốt - xấu lẫn lộn, có nhiều tin bài không chính xác, thậm chí sai trái, phản động... Hiện nay, có một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những người từng là cán bộ quản lý cấp cao viết bài, phát tán nội dung trái với đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước và bị lôi kéo, lợi dụng. Ngoài ra, cũng phải kể đến một số trí thức, văn nghệ sĩ và thành phần bất mãn, chống đối lợi dụng danh nghĩa “phản biện xã hội” để phê phán, phản đối chính sách của Đảng, Nhà nước. Đáng chú ý là những trang web, blog này được các thế lực thù địch phản động thường xuyên lấy lại tin bài, thậm chí “tài trợ” để tạo dựng ngọn cờ, tạo dư luận, tập hợp lực lượng chống đối.

*Bốn là*, các thế lực thù địch và cực đoan đang triệt để lợi dụng các diễn đàn, mạng xã hội, nhiều nhất là trên facebook, youtube là những mạng có khả năng phát tán nhanh, tác động mạnh đến nhiều tầng lớp trong xã hội để chống phá, kêu gọi biểu tình, phát tán tài liệu phản động, hình ảnh, phim, clip bôiv nhô, xuyên tạc Đảng và Nhà nước ta.

Năm là, có không ít trang web đi theo hướng “chuyên đề” như trang của ông N.X.C tự xưng là “chuyên gia kinh tế”, “Thủ tướng tương lai”, “nhà tiên tri tài chính”. Trang này chủ yếu đưa thông tin liên quan đến tình hình kinh tế nhưng thực chất là xuyên tạc, phá hoại về kinh tế. “Nhà tiên tri” này đưa ra nhiều dự báo sai, lạc lõng so với thực tế, giống như một “nhà kinh tế... hoang tưởng” mà một số người tin theo, làm theo đã bị thiệt hại nghiêm trọng.

Qua đó có thể thấy, việc phát tán thông tin như vậy vào Việt Nam là hết sức nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng, gây hoài nghi trong Nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, gây tác động rất xấu trong dư luận xã hội.

### **3. Kinh nghiệm của nước ngoài trong quản lý mạng xã hội**

- *Xử lý nghiêm người lợi dụng blog để kích động bạo loạn.*

Sau sự kiện “Mùa xuân Ả Rập” ở Bắc Phi, Trung Đông, đặc biệt là vụ bạo loạn tại Anh, các blog và trang cá nhân trên các mạng xã hội đã bộc lộ rõ mặt tích cực và tác động tiêu cực của loại hình dịch vụ này. Ngày 23/8/2011, hơn 1.400 người đã phải có mặt tại tòa vì có liên quan đến vụ bạo loạn, cướp bóc tại Luân Đôn và một số địa phương khác. Theo Bộ Tư pháp Anh, 157

người đã bị kết án, 327 người được bảo lãnh tự do và hơn 800 người vẫn bị tạm giam. Trước đó, Jordan Blackshaw (21 tuổi) và Perry Sutcliffe - Keenan (22 tuổi), đều ngụ tại Cheshire đã bị tuyên án 4 năm tù vì tội kích động bạo loạn trên facebook. Trong khi đó, David Glyn Jones, 21 tuổi ở Bangor, phía bắc xứ Wales đã bị bắt giam 4 tháng sau khi kêu gọi bạn bè trên facebook: “Hãy bắt đầu cuộc bạo loạn Bangor”.

- *Đưa nội dung sai lên trang web đăng ký ở nước ngoài bị truy tố.*

Trong cuộc bạo loạn tại Anh, các mạng xã hội đã bị chỉ trích gay gắt vì để mặc cho người sử dụng kêu gọi, kích động bạo loạn mà không có các biện pháp kịp thời nhằm gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin lây lan. Nhằm ngăn chặn những vụ bạo loạn tương tự xảy ra, Chính phủ Anh đã ban hành lệnh hạn chế truy cập, thậm chí là ngắt kết nối một số dịch vụ trực tuyến, viễn thông nếu xảy ra bạo loạn. Ngoài ra, nhằm siết chặt hơn nữa việc quản lý blog và các trang cá nhân trên mạng xã hội, Bộ Nội vụ Anh đã làm việc với Twitter, Facebook và Blackberry nhằm bàn thảo các biện pháp để ngăn chặn người sử dụng thực hiện các âm mưu bạo loạn trực tuyến. Sau buổi làm việc, Facebook cho biết sẽ ưu tiên xem xét các nội dung được cho là “nghiêm trọng trong thời điểm nhạy cảm như các cuộc bạo loạn” để thực hiện cam kết với Chính phủ Anh.

#### **4. Bài học rút ra từ mạng xã hội**

*Thứ nhất*, khi viết hoặc đọc thông tin trên mạng xã hội, chúng ta cần thận trọng và phân biệt rõ nguồn thông tin. Đặc biệt, các nhà báo không nên đăng tải các thông tin thu thập được, nhưng không được cơ quan báo chí sử dụng trên các mạng xã hội cá nhân của mình. Hãy nhớ rằng, uy tín của cơ quan mình đang công tác có thể bị giảm khi các quan điểm cá nhân của nhà báo được đưa lên các mạng xã hội.

*Thứ hai*, mạng xã hội tạo cơ hội cho bất cứ ai trong xã hội, họ được lắng nghe, có cơ hội thể hiện mình. Tuy nhiên, trong những thay đổi đó, chúng ta cần phải hiểu rõ đâu là nguồn tin chính thống, không bị “nhiễm” từ những ý đồ đen tối, thậm chí gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước.

*Thứ ba*, những người sử dụng mạng xã hội cần phải biết thẩm định các nguồn thông tin từ internet. Việc tìm ra được thông tin cần thiết trên internet là một vấn đề khó, song, thẩm định những nguồn tin này còn khó hơn nhiều lần. Nhiều thông tin trích dẫn sai sẽ có những tác động tiêu cực đối với vấn đề hoặc đối tượng của bài viết. Do đó, khi khai thác thông tin từ internet, chúng ta cần phải biết thẩm định nguồn tin, có thể bằng một số cách sau:

- Kiểm tra thông tin về người hoặc cơ quan đăng tài liệu đó. Người viết có ghi tên đầy đủ và cơ quan đó có địa chỉ cụ thể hay không?

- Trang web đó có địa chỉ liên lạc như: email, số điện thoại, hoặc người chịu trách nhiệm về nội dung không? Cơ quan nào phụ trách trang web đó, nếu cần có thể kiểm tra qua mục “About us”.
- Có thể kiểm tra đường dẫn URL, để nhanh chóng biết được một số thông tin khi vào đường dẫn của trang web, đồng thời kiểm tra mức độ cập nhật và tính chính xác của tài liệu.

*Nguồn:* Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản - Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam: *Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

*PHẦN II*

**ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH  
PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”  
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**



# **NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”**

TRƯƠNG TẤN SANG\*

1. Công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay diễn ra trong bối cảnh và tình hình quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Xu thế lớn không thể đảo ngược là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển, song cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên... tiếp tục diễn ra ngày càng phức tạp. Trong điều kiện và đặc điểm đó, nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người, trong đó, nổi lên hàng đầu là giึง gìn

---

\* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố... Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội đang diễn ra sôi động, tuy còn nhiều khó khăn, song đã có những bước tiến và dấu hiệu mới. Sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào thoái trào, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành đổi mới, cải cách, giành được những thành tựu mới, quan trọng, tiếp tục trụ vững và phát triển. Phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và cánh tả đang có nhiều nỗ lực vượt qua thử thách để dần từng bước khôi phục. Tuy nhiên, các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả vẫn gặp nhiều khó khăn gay gắt, các thế lực thù địch tiếp tục **chống phá, tìm mọi cách xóa bỏ chủ nghĩa xã hội**. Trong đó, chiến lược "diễn biến hòa bình" được coi là biện pháp hữu hiệu hàng đầu, đã từng góp phần trực tiếp làm sụp đổ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu những năm trước đây và đang tìm mọi cách tiếp tục hòng làm lung lay dẫn tới sụp đổ các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Trong bối cảnh và đặc điểm đó của tình hình quốc tế, chúng ta chủ trương thực hiện nhất quán đường lối đổi ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực

hội nhập quốc tế, là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, đồng thời đề cao cảnh giác, kiên quyết và tinh táo đấu tranh làm thát bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Hai yêu cầu trên không tách rời và mâu thuẫn nhau, mà xuyên thâm vào nhau không chỉ trong tư duy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, mà cả trong toàn bộ hoạt động thực tiễn của chúng ta trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

**2.** Ngay từ khi còn thực hiện cuộc Chiến tranh lạnh, đối đầu về quân sự, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội đã sử dụng các biện pháp "diễn biến hòa bình" hỗ trợ cho phương thức vũ trang chống các nước xã hội chủ nghĩa. Điều đó không phải do chúng ta gán ghép hay suy diễn mà thể hiện rõ trong các âm mưu chiến lược của chủ nghĩa đế quốc từ những năm 50 của thế kỷ XX. Chiến lược "phản ứng linh hoạt" với chính sách "mũi tên và cành ô liu" những năm 60 thế kỷ XX, chiến lược "răn đe thực tế" với chính sách "cây gậy và củ cà rốt" những năm 70 thế kỷ XX của chủ nghĩa đế quốc, đã được triển khai liên tục, ráo riết chống các nước xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, mất cảnh giác với

chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch xuất hiện khá phổ biến ở các nước Đông Âu và Liên Xô thời kỳ này đã lấn át tư tưởng, ý chí cách mạng, quan điểm đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, từ đó, ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản ngày càng mở rộng trong lòng các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Bước vào những năm 80 của thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản, sau những năm điều chỉnh, đã đạt được sự ổn định và có bước phát triển. Trong khi đó, do sai lầm kéo dài về nhiều phương diện, nhiều nước xã hội chủ nghĩa bắt đầu lâm vào khủng hoảng, và khi thực hiện đường lối cải cách, cải tổ sai lầm, càng dẫn tới khủng hoảng trầm trọng hơn. Lợi dụng cơ hội này, chủ nghĩa đế quốc hoàn thiện chiến lược "diễn biến hòa bình", coi đó là chiến lược cơ bản để giành thắng lợi cuối cùng, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Đến năm 1989, 1990, khi nội tình các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô đã bộc lộ toàn diện sự khủng hoảng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, chủ nghĩa đế quốc đã dùng các thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ đánh đòn quyết định làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở các nước này.

Về bản chất, so với các chiến lược và mục tiêu trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, chiến lược "diễn biến hòa bình" nhằm chống đến cùng chủ nghĩa xã hội là không thay đổi. Trong tình hình và thời cơ mới, chiến lược này chỉ thay đổi phương thức và thủ đoạn, đó là "chiến

"thắng không cần chiến tranh", "không đánh mà thắng" hoặc "một cuộc cách mạng nhung", "cách mạng sắc màu", có nghĩa là, về bản chất sâu xa, họ vẫn tiến hành một cuộc chiến tranh, nhưng như họ đã từng tuyên bố, đó là "một cuộc chiến tranh không có khói súng". Điều đó có nghĩa là mục đích cuối cùng của chiến lược "diễn biến hòa bình" là xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa. Để đạt được điều đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch xác định các mục tiêu cơ bản sau:

*Một* là, xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lê nin để thay thế bằng hệ tư tưởng tư sản trong các nước xã hội chủ nghĩa. Các nhà lý luận của chiến lược "diễn biến hòa bình" cho rằng, tư tưởng là lĩnh vực có tầm quan trọng hàng đầu, vì vậy, mục tiêu phải đạt tới là tước bỏ vũ khí tư tưởng của đối phương và coi đó là khâu đột phá của chiến lược "diễn biến hòa bình".

*Hai* là, xóa bỏ sự lãnh đạo của đảng cộng sản, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập trong các nước xã hội chủ nghĩa. Luận điệu được sử dụng thường xuyên là đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo là "độc tài", là "bóp nghẹt dân chủ", vì thế phải thay thế bằng chế độ chính trị đa đảng! Từ đó, tìm mọi cách nhen nhóm các lực lượng phản động chống đối, cơ hội chính trị trong các nước xã hội chủ nghĩa.

*Ba* là, gây mất ổn định về chính trị trong các nước xã hội chủ nghĩa. Thủ đoạn thường xuyên được sử dụng

là lợi dụng, kích động những vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" để gây mâu thuẫn nội bộ, phá vỡ sự đồng thuận xã hội và khi có thời cơ lôi kéo một bộ phận quần chúng vào các cuộc bạo loạn chính trị. Các thế lực thù địch bỏ ra nhiều công sức và cả tiền bạc để lôi kéo, tập hợp "những người bất đồng chính kiến", thực chất là những phần tử chống chủ nghĩa xã hội, phủ nhận sự lãnh đạo của đảng cộng sản, dùng họ làm "cơ sở", "nội ứng" cho việc thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình".

*Bốn là*, làm suy yếu, chêch hướng phát triển của nền kinh tế, tiến tới chi phổi, lũng đoạn, khống chế kinh tế.

*Năm là*, chuyển hóa văn hóa, đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa theo quỹ đạo và các giá trị phương Tây, từ đó làm biến đổi theo chiều hướng tiêu cực và tha hóa con người, dẫn tới biến chất cả một xã hội.

*Sáu là*, "phi chính trị hóa" để vô hiệu hóa quân đội và công an.

Những mục tiêu cơ bản trên có quan hệ chặt chẽ với nhau và nếu để cho các thế lực thù địch thực hiện được thì điều không tránh khỏi là họ sẽ đạt mục đích cuối cùng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

Nhận rõ bản chất, mục đích trên của chiến lược "diễn biến hòa bình", Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã vạch trần: "Các thế lực chống chủ nghĩa xã hội và

độc lập dân tộc luôn chĩa mũi nhọn vào Đảng, tập trung sức phá hoại nền tảng tư tưởng và tổ chức của Đảng. Thủ đoạn họ thường dùng là xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phủ nhận sự hy sinh và công lao của những người cộng sản, thổi phồng sai lầm, khuyết điểm của Đảng, đòi thực hiện nhân quyền và dân chủ kiểu tư sản, đòi phi chính trị hóa bộ máy nhà nước, đòi đa nguyên, đa đảng nhằm tước bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Họ lợi dụng những kẻ cơ hội, phản bội về chính trị hoặc thoái hóa về phẩm chất đạo đức để chia rẽ, làm suy yếu, phá hoại Đảng từ bên trong"<sup>1</sup>.

Như vậy, rõ ràng là "diễn biến hòa bình" và cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" thực chất là một cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc trong giai đoạn mới.

**3.** Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nỗ lực nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, đưa các mối quan hệ quốc tế phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực và bản sắc dân tộc, tranh thủ sức mạnh thời đại để phát triển đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đánh giá cao và chân thành cảm ơn các nước, các tổ chức quốc tế đã có sự phối hợp, hợp tác trong sáng,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.361 - 362.

ngày càng có hiệu quả với Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Khẳng định nhất quán điều đó không hề mâu thuẫn với thái độ của chúng ta là chủ động ngăn chặn, giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế và kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của nước ta. Cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" nằm trong nhiệm vụ lớn trên đây.

Trong chiến lược "diễn biến hòa bình" chống chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động coi Việt Nam là một trong những trọng điểm để chống phá. Việt Nam là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á, ngọn cờ đầu tiên của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Không khuất phục được Nhân dân ta bằng vũ lực, bạo lực vì thất bại trong các cuộc chiến tranh xâm lược từ năm 1945 đến năm 1975, chủ nghĩa đế quốc, các thế lực phản động, thù địch thay đổi phương thức, thủ đoạn, dùng "diễn biến hòa bình" kết hợp bạo loạn lật đổ để chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đặc biệt, sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã, đất nước ta đã không sụp đổ theo, mà ngược lại, đã đổi mới thành công, vững bước tiến lên trong một thế giới đầy biến động phức tạp và khó lường. Điều đó đã làm các thế lực thù địch thất vọng. Về mặt địa lý, trong quan hệ quốc tế, Việt Nam có một

vị trí hết sức quan trọng về địa - chính trị, địa - kinh tế và địa - quân sự. Do vị trí đó, sự tiếp tục tồn tại và phát triển của một nước xã hội chủ nghĩa và của một Đảng Cộng sản cầm quyền ở Đông Nam Á làm cho các lực lượng chống cộng, thù địch tìm mọi cách để chống phá hòng làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, chống phá, làm tan rã Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để thực hiện âm mưu trên, các thế lực thù địch đã và đang chống phá Việt Nam toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại nhằm chuyển hóa dân từ bên trong chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn xã hội, thực hiện "không đánh mà thắng". Phải nhận rõ, không chút mơ hồ rằng, đó là âm mưu cơ bản, lâu dài, không thay đổi, phản ánh bản chất chống chủ nghĩa xã hội của các thế lực phản động, thù địch. Âm mưu đó được thể hiện trên các lĩnh vực cụ thể, lợi dụng các quan hệ quốc tế, hợp tác, hội nhập, giao lưu, hỗ trợ... để chống phá, lấy chính trị, tư tưởng làm hàng đầu, kinh tế làm mũi nhọn, ngoại giao làm hậu thuẫn, "tôn giáo", "dân tộc", "nhân quyền" làm ngòi nổ kết hợp với răn đe, gây bạo loạn lật đổ.

"Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực chính trị được các thế lực thù địch coi là trận tuyến hàng đầu trong chống phá ta. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay

đổi mục tiêu, định hướng xã hội chủ nghĩa trong đường lối chính trị của Đảng và Nhà nước ta, tiến tới thực hiện "đa nguyên chính trị", "đa đảng đối lập", thực chất là gây dựng các thế lực chống đối chính trị ngay trong lòng Việt Nam. Thời gian qua, các thế lực phản động, thù địch tìm mọi cách thực hiện âm mưu này hòng "phá vỡ thế đồng nhất một khối của Đảng Cộng sản Việt Nam" và "làm cho phân tán chế độ cộng sản Việt Nam thành nhiều trào lưu đối kháng nhau" như tuyên bố đầy tham vọng và ảo tưởng của một số kẻ phản động là người Việt sống lưu vong.

Trên lĩnh vực tư tưởng, các thế lực thù địch, phản động tập trung phản kích, phủ định nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là hoạt động mũi nhọn, đột phá để thực hiện ý đồ chiến lược làm chuyển hóa từ bên trong và bên trên của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Trong cuốn sách *1999 - chiến thắng không cần chiến tranh*, Níchxơn đã xác định "Mặt trận tư tưởng là mặt trận quyết định nhất, toàn bộ vũ khí của chúng ta, các hoạt động mâu dịch, viện trợ, quan hệ kinh tế sẽ không đi đến đâu nếu chúng ta thất bại trên mặt trận tư tưởng". Đánh phá vào chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nhằm phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng ta và của xã hội ta, tạo ra một "khoảng trống tư tưởng" trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta, từ đó tạo điều kiện

thuận lợi du nhập hệ tư tưởng tư sản vào quần chúng, vào nội bộ ta.

Các thế lực thù địch, phản động tập trung mọi cố gắng để chứng minh sự "lỗi thời" của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng còn vu cáo Đảng ta đã "đem chủ nghĩa Mác - Lênin áp dụng máy móc, gượng ép vào Việt Nam", đồng thời quảng cáo cho mô hình "xã hội dân chủ" và khả năng đi theo "con đường thứ ba" phi xã hội chủ nghĩa, "đi dưới hai làn đạn". Chúng nuôi dưỡng, kích động các khuynh hướng cơ hội, hữu khuynh, dao động... trong cán bộ, đảng viên và quần chúng để nhằm tạo ra sự phân hóa, phân liệt, đối lập, xung đột trong đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm, tâm lý của xã hội.

Các thế lực thù địch còn tuyên truyền xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, thân thế và sự nghiệp vĩ đại của Người, tách rời và đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, cố tình cho rằng "con đường Bác Hồ đã chọn là con đường dân tộc, không phải chủ nghĩa xã hội" và "không có ảnh hưởng của tư tưởng Mác - Lênin". Gần đây, cùng với các âm mưu, thủ đoạn trên, chúng còn dựng chuyện bôi nhọ thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách trắng trợn, vô liêm sỉ.

Hiện nay, kẻ thù đang ráo riết chỉ đạo, phối hợp các lực lượng trong và ngoài nước tiếp tục đẩy mạnh

các hoạt động phản tuyên truyền, tráng trộn vu cáo, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng nhằm đổi trắng thay đen, lấn lộn giữa công và tội, giữa người cách mạng và kẻ phản dân, hạ bệ thần tượng và các nhân vật lịch sử. Lợi dụng những vấn đề nhạy cảm làm ngòi nổ, các thế lực thù địch ra sức nêu vấn đề tôn giáo, dân tộc, nhân quyền, dân chủ để gây rối, phá hoại ổn định chính trị đất nước, tạo dựng các "nguyên cớ" trong các lĩnh vực này để gây rối, bạo loạn. Một số vụ việc xảy ra trong thời gian qua thể hiện rất rõ các thế lực thù địch đã lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, nhân quyền... để thực hiện mưu đồ đen tối của chúng.

Để thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", các thế lực thù địch tìm mọi cách du nhập lối sống, đạo đức, văn hóa tư sản vào nước ta, làm cho văn hóa của chúng ta偏离 mục tiêu, lý tưởng yêu nước và chủ nghĩa xã hội, phá hoại, làm xói mòn nền tảng và các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc, làm tha hóa một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ, nhằm tạo ra một thế hệ mất gốc, thích ăn chơi, thực dụng, vụ lợi, vị kỷ, đua đòi, hưởng lạc, kích thích các tệ nạn xã hội phát triển... Hiện nay, các lực lượng phản động bên trong và bên ngoài phối hợp chặt chẽ với nhau để đưa một số lượng lớn tài liệu, sách báo, tờ rơi, băng hình, băng nhạc có nội dung phản động, đồi trụy vào nước ta. Đặc biệt, trên mạng internet, chúng đưa nhiều thông

tin sai lệch, bịa đặt, độc hại để nhiều người có thể truy cập, qua đó tác động rất xấu đến nhận thức, tình cảm, văn hóa, lối sống của một bộ phận cư dân mạng.

Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Sự hợp tác kinh tế bình đẳng, cùng có lợi của nhiều nước và nhiều tổ chức kinh tế quốc tế đã tạo thuận lợi và thời cơ cho sự phát triển kinh tế Việt Nam những năm qua. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đánh giá cao và cảm ơn sự hợp tác đó. Song, thực tế vẫn có những ưu đố, ý định đen tối, lợi dụng các hoạt động kinh tế để thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" một cách mềm dẻo, êm thấm nhưng rất thâm độc và nguy hiểm; thông qua các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết, tài trợ... để từng bước làm chệch định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường, làm biến đổi dần cơ sở kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thúc đẩy tự do hóa nền kinh tế nước ta theo hướng tư bản chủ nghĩa, làm cho kinh tế Việt Nam lệ thuộc dần vào các trung tâm kinh tế quốc tế, Nhà nước không kiểm soát, điều hành được nền kinh tế cũng là một ý đồ được các thế lực thù địch tìm nhiều cách để thực hiện trong thời gian qua. Phát triển kinh tế tư nhân như là một trong những động lực của nền kinh tế là cần thiết và đúng đắn, là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Nhưng lợi dụng

chủ trương đó để thực hiện ý đồ chỉ chú trọng đầu tư, thúc đẩy kinh tế tư bản tư nhân phát triển và cố tình phủ định, tìm cách làm suy yếu, vô hiệu hóa, làm mất dần vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, đưa nền kinh tế nước nhà phát triển chệch định hướng xã hội chủ nghĩa lại nằm trong âm mưu lâu dài của chiến lược "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực kinh tế đối với nước ta của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội. Cũng có những thế lực, thông qua các hoạt động kinh tế - hợp tác, đầu tư, liên kết, liên doanh, viện trợ... để đặt ra những điều kiện ràng buộc về chính trị, kể cả gây sức ép chính trị, từng bước can thiệp nội bộ và tạo sự chuyển hóa theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Cũng có một số cán bộ đã bị mua chuộc, lôi kéo, bị thao túng dẫn tới biến chất về chính trị, suy thoái về đạo đức, lối sống do rơi vào cạm bẫy kinh tế của các thế lực phản động, thù địch.

Trong chiến lược "diễn biến hòa bình" chống Việt Nam, các thế lực thù địch xác định lĩnh vực quốc phòng - an ninh và lực lượng vũ trang là một trong những mục tiêu trọng yếu phải tập trung làm suy yếu và phá hoại. Tham vọng ngông cuồng mà đầy ảo tưởng của họ là nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lĩnh vực quốc phòng - an ninh và đối với lực lượng vũ trang. "Phi chính trị hóa" lực lượng vũ

trang là mục tiêu lâu dài, xuyên suốt mà các thế lực thù địch tập trung phá hoại bằng nhiều thủ đoạn hết sức đa dạng, bí mật và thâm độc nhằm làm cho lực lượng vũ trang xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng, mất phương hướng, không làm tròn vai trò lực lượng nòng cốt trong đấu tranh, đặc biệt trong những "thời điểm nóng" và bất ngờ.

Để phá hoại an ninh quốc gia, các thế lực phản động đã đồng thời sử dụng một nhóm kẻ phản động người Việt Nam ở nước ngoài móc nối với các tổ chức phản động trong nước, hỗ trợ, kích động các đối tượng cực đoan, phản động đội lốt tôn giáo, dân tộc nhằm phát triển lực lượng, chống phá chính quyền, đe dọa an ninh quốc gia, tổ chức hoạt động bạo loạn, lật đổ.

Thực tiễn những năm qua đã chứng minh rằng, trong bất cứ hoàn cảnh nào, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" đối với nước ta. Đây là cuộc đấu tranh không có chiến tuyến, không có khói lửa, súng đạn, song rất quyết liệt, tinh vi và ngày càng phức tạp. Kẻ thù âm mưu chống phá ngầm từ bên trong, từ bên trên, kết hợp tạo sự chuyển hóa cả bên trong và bên trên với bạo loạn, lật đổ khi có thời cơ để xóa bỏ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Các phương tiện sử dụng của kẻ thù rất đa dạng, kết hợp giữa tuyên truyền theo kiểu "rỉ tai", tâm lý

chiến với việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật ngày càng hiện đại.

4. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" hiện nay và những năm sắp tới ở nước ta là một hình thái mới của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go, phức tạp, tinh vi và lâu dài, trên mọi lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống... của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả dân tộc ta nhằm bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa. Cần nhận thức dứt khoát, rõ ràng rằng, cuộc đấu tranh này không chỉ có ý nghĩa về mặt giai cấp mà còn có ý nghĩa sâu sắc về mặt dân tộc. Tách rời hay đối lập hai nội dung đó sẽ dẫn tới sai lầm trong nhận thức, chỉ đạo và tổ chức đấu tranh. Giành thắng lợi trong chống "diễn biến hòa bình", chúng ta mới có thể giữ vững được độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, giữ được bản sắc văn hóa dân tộc và giữ được chế độ xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu cao cả "dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh". Do đó, nếu lơ là, mất cảnh giác, nghi ngờ cho rằng, Đảng thổi phồng nguy cơ "diễn biến hòa bình, tự chuyển hóa, tự diễn biến", từ đó lẩn tránh, không tích cực, thiếu chủ động đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi, làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thì sự tồn tại của dân tộc, chủ quyền quốc gia và của chế độ bị

đe dọa trực tiếp. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, chống bạo loạn, lật đổ là quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng và Nhà nước ta.

Trong cuộc đấu tranh này, vấn đề có ý nghĩa quyết định là xác định đường lối đúng trong chiến lược phát triển đất nước trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Đảng và Nhà nước không thể phạm sai lầm về đường lối, kiên quyết và tinh táo chống các khuynh hướng bảo thủ, trì trệ, cả khuynh hướng hữu khuynh và tả khuynh... Kinh tế đất nước phát triển nhanh và bền vững, chính trị ổn định, xã hội tốt đẹp, văn hóa tinh thần lành mạnh, quan hệ quốc tế mở rộng, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao là điều kiện bảo đảm vững chắc làm thất bại các mưu đồ và thủ đoạn thực hiện "diễn biến hòa bình" đối với nước ta của các thế lực thù địch.

Để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này, Đảng và Nhà nước ta khẳng định, cần tạo nên sức mạnh vô địch bằng cách phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của chế độ xã hội chủ nghĩa, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quan điểm "sức mạnh tổng hợp" đã được thực hiện thành công trong đấu tranh cách mạng, trong chiến tranh bảo vệ và giải phóng Tổ quốc trước đây phải được phát huy cao độ và phát triển trong cuộc đấu

tranh mới này. Mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức và mỗi người dân cần đề cao cảnh giác, coi cuộc đấu tranh này là nhiệm vụ chung, có trách nhiệm tham gia tự nguyện, tích cực, có hiệu quả để nhân lên sức mạnh chung của toàn dân tộc mạnh hơn hẳn sức mạnh chống phá của các thế lực thù địch.

Để thực hiện tư tưởng chỉ đạo trên, trong hoạt động thực tiễn, cần quán triệt các phương châm cơ bản sau:

*Một* là, kết hợp chặt chẽ giữa chủ động ngăn chặn, phòng ngừa với chủ động tiến công. Ngăn chặn, phòng ngừa từ xa, từ trước, đồng thời phải chủ động tiến công từ trong "trứng nước", từ nơi xuất phát của các âm mưu, ý đồ, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", là phương châm đúng đắn, đã được thực tiễn kiểm nghiệm thời gian qua.

*Hai* là, kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", lấy xây vững mạnh là chính, đồng thời coi việc chủ động, kiên quyết chống là quan trọng. Đó là hai mặt quan hệ chặt chẽ với nhau bảo đảm cho thắng lợi của cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình". Kinh nghiệm thực tiễn chỉ ra rằng, thời gian qua, nơi nào, tổ chức nào, đơn vị nào làm được điều đó sẽ tạo nên sức mạnh vững chắc, các thế lực thù địch không tìm được "kẽ hở", điểm yếu để thực hiện âm mưu đen tối "diễn biến hòa bình", để tạo ra sự "tự diễn biến, tự chuyển hóa".

Ba là, kiên trì và tinh táo giữ vững bên trong, làm thất bại tác động chuyển hóa từ bên ngoài, coi giữ vững bên trong có ý nghĩa quyết định, đồng thời làm thất bại tác động chuyển hóa từ bên ngoài là thường xuyên và quan trọng. Làm được điều này, những âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch tác động từ bên ngoài sẽ không có kết quả, sẽ bị vô hiệu hóa. Đó là một bài học thực tiễn sâu sắc được đúc kết trong thời gian qua.

Chúng ta phải dựa vững chắc trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo để xây dựng mục tiêu, quyết định đường lối, chiến lược cách mạng. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu của cách mạng, là nguyện vọng, con đường và lề sống của Nhân dân ta, của cả dân tộc ta. Cần kiên trì làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấu hiểu và kiên định mục tiêu cao cả trên, từ đó cảnh giác đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị có tham vọng phủ định, xóa bỏ mục tiêu đó.

Triển khai cuộc đấu tranh trên lĩnh vực lý luận giữ vị trí cực kỳ quan trọng trong nhiệm vụ chống chiến lược "diễn biến hòa bình" hiện nay. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục đổi mới là chủ trương, định hướng quan trọng của Đảng ta. Chúng ta lắng

nghe, tiếp nhận có chọn lọc tất cả những tìm tòi khoa học về những vấn đề lý luận quan trọng phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế để phát triển đất nước và chấn hưng dân tộc. Đó là thái độ cầu thị thực sự của Đảng ta, không được biến nó thành thủ pháp, thành hình thức. Đồng thời, chúng ta cũng kiên quyết phản bác những quan điểm phản động, cố tình phủ định, xuyên tạc những quan điểm cốt lõi, có tính nguyên tắc mà Đảng ta đã tổng kết từ thực tiễn cách mạng, đặc biệt từ thực tiễn đổi mới vừa qua. Chúng ta cần tập hợp trí tuệ của cả dân tộc, trao đổi, thảo luận, tranh luận dân chủ, khoa học, thiện chí, tâm huyết để đi tới thống nhất và đồng thuận cao trên những vấn đề lý luận hệ trọng nhất của sự nghiệp cách mạng thời kỳ mới.

Thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới, của cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình". Chúng ta đã làm được nhiều việc lớn, có tác dụng tích cực, song phải thừa nhận rằng, trong lĩnh vực rất hệ trọng này, còn nhiều việc phải làm để hiện thực hóa yêu cầu thực hành dân chủ trong Đảng và phuong châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Thời gian tới, cần kiên quyết chỉ đạo việc thể chế hóa các quan điểm của Đảng về vấn đề dân chủ, quyền

làm chủ, quyền phản biện của Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng; làm rõ hơn nữa, cụ thể hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Nghiên cứu, kiện toàn hệ thống chính trị, đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng toàn diện của hệ thống đó, bảo đảm cho việc thực hiện nguyên tắc cao nhất là tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân trên cơ sở Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý.

Từ những định hướng trên, tất cả các cấp, các ngành, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, cần triển khai đồng bộ, thường xuyên cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trên tất cả các lĩnh vực cụ thể: Chính trị, tư tưởng, lý luận, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, ngoại giao... từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Cần chú trọng tính đặc thù trong từng lĩnh vực để lựa chọn, xác định nội dung, phương thức, phương pháp đấu tranh thích hợp, hiệu quả cao. Cần đặc biệt quan tâm, có kế hoạch xây dựng lực lượng nòng cốt trực tiếp tham gia đấu tranh, triển khai đấu tranh có lý, có tình, nâng cao sức thuyết phục, sự cảm hóa và tính khoa học trong đấu tranh trên từng lĩnh vực cụ thể.

Nội dung và giải pháp đặc biệt quan trọng mà Đảng cần tiếp tục triển khai là tiến hành Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng với những yêu cầu và phương thức mới, phù hợp với thời kỳ mới... Cuộc vận động mang ý nghĩa cực kỳ sâu sắc này sẽ có ảnh hưởng trực

tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của Đảng, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, phòng, chống căn bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang có nguy cơ làm suy yếu uy tín của Đảng, niềm tin của Nhân dân ta đối với Đảng và sự tồn vong của chế độ. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin, uy tín của Đảng trong lòng Nhân dân, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng là câu trả lời đầy sức thuyết phục chống lại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch chống phá Đảng ta, chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta.

Nguồn: Tạp chí Cộng sản, số 1265,  
ngày 29/11/2010.

**NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH  
VỚI ÂM MƯU, HOẠT ĐỘNG LỢI DỤNG  
VẤN ĐỀ “XÃ HỘI DÂN SỰ”  
ĐỂ CHỐNG PHÁ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC,  
HÒNG CHUYỂN HÓA CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ  
Ở VIỆT NAM**

Trung tướng, TS. NGUYỄN XUÂN MUỜI\*

Thiếu tướng, PGS.TS. TRẦN XUÂN DUNG\*\*

Những năm gần đây, khái niệm “xã hội dân sự” xuất hiện trên các diễn đàn, báo chí, truyền thông xã hội với tần suất ngày càng nhiều hơn. Sở dĩ được thảo luận nhiều, vì trong vòng hơn hai thập niên qua, “xã hội dân sự” được các thế lực thù địch, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá Đảng, Nhà nước ta.

---

\* , \*\* Bộ Công an.

## I- ÂM MUÙ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH, PHẢN ĐỘNG, CƠ HỘI CHÍNH TRỊ LỢI DỤNG VẤN ĐỀ "XÃ HỘI DÂN SỰ" ĐỂ CHỐNG PHÁ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA

Hiện nay, vấn đề “xã hội dân sự” đã và đang được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng nhằm thực hiện mưu đồ chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam. Sau thất bại trong hoạt động chống phá Việt Nam ở các giai đoạn trước, các thế lực thù địch xem việc củng cố, thúc đẩy “xã hội dân sự” theo mô hình phương Tây là một hướng đi mới, là một trong những phương thức tác động cơ bản của chiến lược “diễn biến hòa bình” với mưu đồ xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay đổi thể chế chính trị tại Việt Nam. Mục tiêu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề “xã hội dân sự” là tìm cách thúc đẩy sự xuất hiện các lực lượng, tổ chức chính trị đối lập, làm suy yếu sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các thế lực thù địch cho rằng, hình thành “xã hội dân sự độc lập về chính trị” là một “lối thoát” cho sự ra đời công khai, hợp pháp của các tổ chức, lực lượng chính trị đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam, buộc Việt Nam phải chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Chúng ra sức cổ vũ cho hình thành ở Việt Nam một mô hình “xã hội dân sự độc lập về chính trị” kiểu phương Tây, nằm ngoài sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thoát ly khỏi sự quản lý của Nhà nước.

Thực hiện âm mưu đó, các thế lực thù địch đã và đang triệt để lợi dụng tính chất chính trị, xã hội phức tạp của “xã hội dân sự” để tác động vào hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều phương thức khác nhau, từ tuyên truyền lừa bịp, thổi phồng, cường điệu hóa vai trò của xã hội dân sự, cung cấp tài chính, phương tiện hoạt động đến gây sức ép với Đảng, Nhà nước ta trong quan hệ đối ngoại. Các đối tượng chống đối nhân danh chiêu bài “xã hội dân sự”, “dân chủ”, “nhân quyền”... để tập hợp lực lượng, lập hội, nhóm với tên gọi, khẩu hiệu, tôn chỉ, mục đích dễ gây “ấn tượng” với thị hiếu của từng nhóm xã hội nhất định, như “Diễn đàn xã hội dân sự”, “Hội tù nhân lương tâm”, “Hội phụ nữ nhân quyền”, “Hội bầu bí tương thân”, “Hội nhà báo độc lập”, “Hội anh em dân chủ”...

Thủ đoạn mà các đối tượng chống đối sử dụng phổ biến hiện nay là thông qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, nhất là mạng xã hội để công khai tổ chức, tuyên truyền, lừa bịp, lôi kéo quần chúng tham gia; sử dụng các phần mềm bảo mật để liên lạc, tổ chức huấn luyện, đào tạo trực tuyến cho thành viên; công khai viết “đơn kiến nghị” đòi thành lập đảng chính trị đối lập, tự do thành lập hội mà không tuân theo quy định pháp luật, đòi khởi kiện, vu cáo, xuyên tạc Nhà nước ta vi phạm các điều ước quốc tế về quyền dân sự... Ngoài ra, các đối tượng này còn tìm cách chia rẽ nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, lợi dụng các khuyết điểm trong quản lý đất đai, môi

trường... để kích động khiếu kiện, tụ tập đông người, biểu tình, xuyên tạc tình hình, hạ uy tín cán bộ; thông qua các hoạt động này để tập hợp lực lượng, gây thanh thế, từng bước nhen nhúm và thành lập tổ chức chính trị đối lập... Tại các địa bàn chiến lược, các đối tượng chống đối đầy mạnh xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo; kích động tư tưởng ly khai, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, khơi gợi, khoét sâu mâu thuẫn dân tộc, tuyên truyền phát triển các tổ chức tôn giáo phi pháp, tụ tập “xưng vua”...

Bên cạnh đó, dưới danh nghĩa đại diện các tổ chức “Xã hội dân sự”, một số đối tượng chống đối đã tham gia các buổi diễu tràn ở nước ngoài, vu cáo Việt Nam vi phạm “dân chủ”, “nhân quyền”, đề nghị can thiệp trả tự do cho các đối tượng chống đối trong nước bị bắt do vi phạm pháp luật... Đặc biệt, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đang diễn ra trong một bộ phận đảng viên, tình trạng yếu kém, sai phạm của một số cán bộ để thổi phồng, cường điệu hóa khuyết điểm, “hạ bệ” uy tín chính trị của Đảng, lôi kéo người dân tham gia các tổ chức mang danh nghĩa “Xã hội dân sự” để tiến hành các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Thực tế những năm qua cho thấy, một số tổ chức phi chính phủ (NGO) nước ngoài rất quan tâm đến các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội ở nước ta và tìm cách xâm nhập, tác động, hướng lái hoạt động, chuyển hóa dần các tổ chức

này khi chưa đủ điều kiện, thời cơ thành lập tổ chức đối lập. Thông qua các hoạt động như triển khai dự án, tài trợ tài chính, tổ chức hội thảo với các NGO Việt Nam, một số tổ chức nước ngoài đã đi sâu xâm nhập, tìm hiểu nội bộ, xu hướng quan điểm của các NGO Việt Nam, kích động các tổ chức này thoát ly vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, cỗ vũ quyền “tự do lập hội” theo tiêu chí phương Tây. Ngoài ra, một số tổ chức nước ngoài còn hỗ trợ tài chính cho một số NGO Việt Nam để xuất bản, phát hành tài liệu nghiên cứu, văn bản luật nước ngoài nhằm tuyên truyền quan điểm, pháp luật phương Tây đến với công chúng Việt Nam một cách công khai.

Các tổ chức phản động nước ngoài cũng tìm cách thúc đẩy hình thành “xã hội dân sự” tại Việt Nam với mục đích chống phá từ bên trong. Tổ chức “Bảo vệ người lao động” (tại Ba Lan) gia tăng hoạt động với ý đồ chuyển hướng xâm nhập vào trong nước, thúc đẩy hình thành các tổ chức “công đoàn tự do”. Tổ chức “Mạng lưới tuổi trẻ Việt Nam lên đường” đã tiến hành “Đại hội thanh niên sinh viên Việt Nam trên thế giới lần thứ V” vào tháng 1/2008 tại Malaixia. Tại “đại hội” này, các đối tượng tham gia cho rằng để tiến hành “cuộc cách mạng hòa bình” tại Việt Nam thì phải xây dựng được một “xã hội dân sự bền vững” và muốn thay đổi xã hội thì không chỉ trên phương diện chính trị, mà còn trên các phương diện kinh tế, luật pháp, trong mỗi cộng đồng dân cư.

Qua đây cho thấy, các thế lực thù địch bên ngoài đặc biệt quan tâm đến việc lợi dụng “xã hội dân sự” để thực hiện âm mưu lật đổ Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đáng chú ý là, một số đối tượng cơ hội chính trị có quan điểm cực đoan đã lợi dụng một số tổ chức quần chúng hợp pháp để tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn có nội dung đòi “trung cầu ý dân” về Điều 4 của Hiến pháp cũng như sửa đổi toàn bộ Hiến pháp, thúc đẩy hình thành “xã hội dân sự” và thực hiện các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, báo chí, lập hội theo tiêu chí phương Tây, tư hữu hóa đất đai... Đây là phương thức chống đối công khai rất nguy hiểm, nếu thiếu cảnh giác có thể tạo môi trường để các thế lực thù địch lợi dụng các tổ chức “xã hội dân sự” đưa ra những kiến nghị thay đổi chế, chuyển đổi hệ thống luật pháp xã hội chủ nghĩa bằng luật pháp tư sản.

## II- VÌ SAO CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH, CƠ HỘI CHÍNH TRỊ GIA TĂNG HOẠT ĐỘNG LỢI DỤNG VẤN ĐỀ "XÃ HỘI DÂN SỰ" ĐỂ CHỐNG PHÁ VIỆT NAM?

Một số học giả trên thế giới có quan điểm chống cộng rất đề cao vai trò của “xã hội dân sự” trong các cuộc “cách mạng sắc màu” lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữa những năm 80 của thế kỷ XX, ngay sau khi khởi xướng cải tổ với việc M.Góorbachop chủ trương “công khai hóa” và “dân chủ hóa”, các tổ chức đoàn thể

phi chính thức và các ấn phẩm tuyên truyền cho tự do hóa tư sản dưới nhiều hình thức đã mọc lên “như nấm sau mưa” ở Liên Xô. Ngày 28/12/1987, xã luận đăng trên báo *Sự thật* cho biết, Liên Xô khi đó đã có hơn 30.000 tổ chức, đoàn thể phi chính thức. Do thái độ ủng hộ của M. Goócbachốp, ngày càng có nhiều tổ chức đoàn thể xã hội chống đối Đảng, chính quyền Xôviết được công khai hóa, hợp pháp hóa. M.Goócbachốp không những cho phép các đoàn thể phi chính thức tồn tại mà còn cổ vũ thành lập các đảng phái, từng bước thực hiện chế độ đa đảng. Các đảng đối lập ra đời và sau đó đã giành được chính quyền tại một loạt địa phương dưới cái gọi là “bầu cử tự do” là hệ quả trực tiếp của chính sách nêu trên. Những tổ chức này tráng lệ xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ, hạ bệ các nhà lãnh đạo Liên Xô trước đây, phủ nhận thành tựu của chủ nghĩa xã hội, ngang nhiên hô hào chống chế độ và Nhà nước Xôviết. Đây là một trong những nhân tố trực tiếp dẫn đến sự tan rã của Liên Xô.

Tại Đông Âu ngay từ những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, ở một số nước đã hình thành các công đoàn, hội có xu hướng tách khỏi quản lý của nhà nước, đối lập với chính quyền, hoạt động với danh nghĩa là “tổ chức xã hội dân sự” nhân danh bảo vệ công nhân, bảo vệ các quyền dân sự. Thông qua việc lôi kéo quần chúng, với sự hỗ trợ từ nước ngoài, một số tổ chức Công giáo, được kích hoạt thêm bởi các chính sách “công khai

hóa”, “dân chủ hóa” và chính sách đối ngoại với đồng minh của M.Goócbachốp, những tổ chức này nhanh chóng chuyển hóa thành tổ chức chính trị đối lập, đóng vai trò trọng yếu trong việc hạ bệ uy tín của nhà nước, thúc đẩy hình thành chế độ đa đảng và giành chính quyền thông qua cái gọi là “bầu cử dân chủ”. Các cuộc “cách mạng đường phố” tại các nước khu vực Trung Đông - Bắc Phi hay “cách mạng nhung”, “cách mạng màu” ở một số nước thuộc không gian hậu Xôviết thời gian qua cũng cho thấy vai trò của các cơ quan đặc biệt nước ngoài, các NGO trong việc hỗ trợ các tổ chức xã hội dân sự trong nước lôi kéo, kích động quần chúng lật đổ các chính thể hợp pháp, gây nên tình trạng khủng hoảng chính trị, thậm chí có nước còn lâm vào cảnh chia rẽ, xung đột triền miên, lãnh thổ bị chia cắt lâu dài.

Chúng ta không phủ nhận vai trò nhất định của các tổ chức xã hội, hiệp hội, quỹ, diễn đàn... nhất là khả năng tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội tại cộng đồng hay nhóm xã hội cụ thể; tập hợp nguyện vọng đa dạng của các tầng lớp trong xã hội phản ánh đến Đảng và Nhà nước; trực tiếp đứng ra cung ứng một số dịch vụ xã hội do Nhà nước ủy quyền, hoạt động trong khuôn khổ quy định pháp luật. Trên thực tế, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng thiết lập các tổ chức xã hội đa dạng theo ngành nghề, lợi ích, nhu cầu, nhân đạo, hữu nghị, sở thích... và không ngừng hoàn thiện

quy định pháp luật để phát huy vai trò của các tổ chức này thật sự có ích cho xã hội, cho người dân. Các tổ chức NGO nước ngoài hoạt động tại nước ta có đóng góp cho cộng đồng, phát triển xã hội, tôn trọng pháp luật Việt Nam đều được tôn trọng, khuyến khích.

Nhưng cần thấy rõ ràng, ở nhiều quốc gia, nhất là những nước đang phát triển, sự hình thành các tổ chức của “xã hội dân sự” thường chịu sự tác động của nhiều nhân tố, trong đó có các lực lượng chính trị từ bên ngoài thông qua nhiều hình thức và con đường khác nhau. Vậy chúng ta cần nhận thức về “xã hội dân sự” như thế nào?

Cùng với thực tế tồn tại và phát triển ngày càng phong phú của các tổ chức hội quần chúng, thuật ngữ “xã hội dân sự”, “tổ chức xã hội dân sự” được thảo luận, bàn luận khá sôi nổi ở nước ta. Tuy nhiên, đây là vấn đề chính trị, xã hội rất phức tạp, còn nhiều nhận thức khác biệt, thậm chí đối lập nhau, tùy thuộc vào góc độ tiếp cận. Hiện nay, đang tồn tại hai khuynh hướng nhận thức phổ biến về vấn đề xã hội dân sự: *một là*, tuyệt đối hóa, đề cao quá mức vai trò của “xã hội dân sự”, cho rằng cần đẩy nhanh sự phát triển của “xã hội dân sự” ở Việt Nam, đồng nhất quá trình này với thực hiện dân chủ hóa, xem đây là “liều thuốc vạn năng” cho khắc phục những giới hạn của quản lý nhà nước và giải quyết tiêu cực trong đời sống xã hội phát sinh từ cơ chế thị trường; *hai là*, coi “xã hội dân sự” mang tính tiêu cực,

“đối lập” với Nhà nước xã hội chủ nghĩa, là vấn đề nhạy cảm, nên né tránh, ngại đề cập và không khuyến khích nghiên cứu, tìm hiểu, thậm chí dựa vào các tổ chức xã hội hoạt động theo kiểu “bất tuân dân sự”, gây nên tình trạng vô chính phủ, bất ổn chính trị - xã hội ở nhiều nước trên thế giới rồi bài xích, phủ nhận sạch sẽ vai trò các hội, quỹ, diễn đàn trong tham gia quản lý phát triển xã hội. Việc chưa thống nhất nhận thức khiến cho cách tiếp cận, ứng xử đối với vấn đề xã hội dân sự hiện nay của các cơ quan chức năng đang khá lúng túng.

### III- BẢN CHẤT VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA "XÃ HỘI DÂN SỰ" MÀ CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH, CƠ HỘI CHÍNH TRỊ THƯỜNG LỢI DỤNG ĐỂ CHỐNG PHÁ

Khái niệm “xã hội dân sự” gây nên nhiều tranh cãi tại Việt Nam, có người đặt nó đối nghịch với “xã hội chính trị”, có người lại xem nó đối lập với “xã hội quân sự”. Nhiều người không thừa nhận khái niệm này vì nội hàm và ngoại diên không tường minh, bởi khó có thể định nghĩa một “xã hội” (dân sự) trong “xã hội” (tổng thể) mà nhân loại lâu nay đã phân định thành các phân hệ - lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Có người xem các hiệp hội, tổ chức xã hội chính, quỹ, diễn đàn... là những biểu hiện cụ thể của “xã hội dân sự”, nhưng người khác lại cho rằng đó chính là các thiết chế xã hội gắn với các thể chế tương ứng, đâu phải

là một “xã hội”. Một định nghĩa về xã hội dân sự được chia sẻ rộng rãi: “xã hội dân sự là không gian xã hội công cộng nằm ngoài nhà nước, thị trường và lĩnh vực riêng tư của cá nhân, bao gồm tổng thể các định chế xã hội độc lập tương đối với nhà nước và hoạt động tự nguyện trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, truyền thông đại chúng, tôn giáo, xã hội...”.

Điều đó cho thấy, không có định nghĩa thống nhất về “xã hội dân sự” mà nó thường bị giải thích một cách chủ quan bởi ý chí của người muốn sử dụng khái niệm này. Các thế lực thù địch và cơ hội chính trị lợi dụng tính không rõ ràng, thiếu tính lịch sử - cụ thể của khái niệm này để giải thích nội hàm “xã hội dân sự” theo tiêu chí của các nước phương Tây. Trong các nền dân chủ đa đảng, ranh giới giữa một tổ chức của xã hội dân sự và đảng chính trị rất mong manh. Một tổ chức xã hội khi đủ điều kiện và đăng ký tham gia tranh cử vào nghị viện, nếu giành được một tỷ lệ phiếu nhất định trong các cuộc bầu cử (theo quy định của các nước rất khác nhau), thì được xếp vào đảng chính trị và nhận được hỗ trợ tài chính từ phía nhà nước để hoạt động. Thậm chí, nếu giành được số phiếu cao có thể trở thành đảng chính trị có vị thế trong đời sống chính trị đất nước. Còn các tổ chức xã hội không hội đủ số phiếu cần thiết, cùng với các hiệp hội, quỹ, diễn đàn, viện nghiên cứu độc lập... được xem là thành tố cấu thành của “xã hội dân sự”. Ngay bản thân tài chính của các tổ chức xã hội,

viện nghiên cứu độc lập, quỹ, diễn đàn này, một mặt, dựa vào khả năng tự huy động; mặt khác, nhận đầu thầu các gói dịch vụ có nguồn gốc tài chính ngân sách để thực hiện các mục tiêu của chính phủ. Những tổ chức của “xã hội dân sự” có vị thế lớn đều có lực lượng chính trị này hay lực lượng chính trị khác đứng sau chi phổi, gây ảnh hưởng, thông qua cung cấp tài chính và định hướng mục tiêu hoạt động.

Trong các nước chuyển đổi chế độ chính trị ở Đông Âu, không gian hậu Xôviết, Bắc Phi - Trung Đông cũng như ở nhiều nơi khác đã từng diễn ra các trường hợp một tổ chức của “xã hội dân sự” bằng các chiêu trò dân túy và sự hèn hơi, tiếp sức từ bên ngoài, chỉ trong một thời gian ngắn chuyển hóa thành đảng chính trị thực hiện “cách mạng nhung”, “cách mạng màu” rồi trở thành đảng cầm quyền. Các NGO nước ngoài nhân danh “xã hội dân sự” hoạt động trên lãnh thổ nước khác hoạt động rất ráo riết để cổ vũ cho thúc đẩy các hoạt động “cách mạng đường phố”, mà đúng sau đều chịu sự chi phổi bởi các chính phủ đã cung cấp tài chính. Vì vậy, Tổng thống Nga V. Putin rất mạnh tay với các tổ chức NGO nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Nga; nhiều nước khác cũng rất cảnh giác, thận trọng, tìm cách quản lý, kiểm soát các tổ chức này nếu không muốn gây nên nguy cơ bất ổn xã hội.

Do các tổ chức xã hội có vai trò tích cực nhất định, nên các đối tượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị

đã ra sức lợi dụng, tuyệt đối hóa đặc điểm này để tranh thủ quần chúng, tập hợp lực lượng một cách công khai nằm ngoài sự quản lý của Nhà nước. Họ lợi dụng các kẽ hở về mặt pháp luật, các vấn đề tiêu cực trong xã hội, vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... để tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khi thời cơ chín muồi sẽ hình thành tổ chức chính trị đối lập tại Việt Nam. Có thể nhận dạng mấy điểm sau đây của xã hội dân sự:

*Thứ nhất*, dù những người cổ vũ cho xã hội dân sự tự cho rằng xã hội dân sự có tính “độc lập” với Nhà nước và không mang bản chất giai cấp, nhưng thực tế cho thấy, xã hội dân sự (bao gồm các tổ chức hội, hiệp hội, đoàn thể, tổ chức phi chính phủ, quỹ, diễn đàn...) đều mang tính chính trị, luôn tiềm ẩn nguy cơ bị các thế lực thù địch lợi dụng để tiến hành các hoạt động chống Đảng và Nhà nước. “Xã hội dân sự” chính là môi trường mà trong chính bản thân các thành tố cấu thành cũng diễn ra cuộc đấu tranh giữa các nhóm lợi ích trên mọi phương diện, từ chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa... Do đó, các lực lượng, phe phái, đảng phái chính trị luôn tìm cách chi phối, vận động, lôi kéo lực lượng xã hội dân sự hoặc chính các thành tố của xã hội dân sự (hội, hiệp hội, đoàn thể, quỹ, diễn đàn...) để đạt được mục tiêu, lợi ích của mình. Thực tế cho thấy, thời gian qua các thế

lực thù địch đã và đang triệt để lợi dụng, thúc đẩy hình thành xã hội dân sự đối lập với Đảng, hoạt động ngoài sự quản lý của Nhà nước, tạo tiền đề cho can thiệp, lật đổ dưới danh nghĩa “chuyển hóa dân chủ”, đưa các lực lượng chống đối lên nắm chính quyền.

*Thứ hai*, vốn mang tính đa dạng về lợi ích, thành phần, do đó xã hội dân sự cũng mang tính đa dạng, đa nguyên về tư tưởng. Đặc trưng này phản ánh tính phức tạp về tư tưởng, văn hóa trong đời sống xã hội dân sự. Đối với Việt Nam, sự hình thành của xã hội dân sự còn chưa đựng nguy cơ xuất hiện, hình thành hoặc du nhập những khuynh hướng tư tưởng chính trị đối lập với Đảng Cộng sản, tiền đề trực tiếp dẫn đến đa nguyên về chính trị.

*Thứ ba*, Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, ý thức công dân, ý thức pháp luật của một bộ phận không nhỏ người dân còn hạn chế; hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, quản lý của chính quyền còn nhiều lỗ hổng; lại có những đặc điểm phức tạp, đa dạng về tôn giáo, dân tộc, di tôn lịch sử của chế độ thực dân... Do đó, sự hình thành và phát triển các yếu tố của xã hội dân sự luôn tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng dẫn đến chia rẽ, xung đột, hỗn loạn, vô chính phủ, mất ổn định chính trị, xã hội của đất nước.

*Thứ tư*, xã hội dân sự bao hàm nhiều tổ chức xã hội có tính đa dạng về thành phần, mục đích hoạt động, lợi

ích, thiếu tính tổ chức chặt chẽ, do đó nó dễ bị các cá nhân, tổ chức có điều kiện chi phối, lợi dụng để thực hiện các mục đích riêng và tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, ổn định xã hội. Tính chất đa dạng, phức tạp của xã hội dân sự cho thấy đây là khu vực không thuần nhất, tính đồng thuận không cao và thiếu tính nhất quán. Tổ chức xã hội dân sự hình thành chủ yếu dựa trên những mối quan hệ và liên kết mềm, tự nguyện, tự quản, tính thống nhất không cao nên dễ xảy ra nguy cơ các tổ chức này chỉ chạy theo lợi ích cục bộ mà không quan tâm đến lợi ích chung, toàn xã hội, tạo ra các “lẻ” riêng, có thể gây cản trở đến việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thậm chí có trường hợp bị biến tướng phục vụ cho lợi ích của cá nhân, tổ chức có điều kiện chi phối. Thực tế cho thấy, tuyệt đối hóa vai trò các tổ chức của xã hội dân sự, xem nhẹ quản lý của Nhà nước, chỉ dẫn đến tình trạng vô chính phủ, tiền đề cho rối loạn, bất ổn. Do tính chất đa dạng và phức tạp này mà xã hội dân sự luôn tiềm ẩn nguy cơ bị các đối tượng, tổ chức thù địch cả trong và ngoài nước mua chuộc, chi phối, lợi dụng nhằm thực hiện mưu đồ chính trị đen tối.

Thứ năm, một số tổ chức xã hội có vai trò, ảnh hưởng xã hội nhất định, số lượng thành viên đông đảo luôn trở thành mục tiêu tác động, chi phối, lợi dụng của các thế lực thù địch nhằm biến các tổ chức này thành các tổ chức chính trị đối lập với Đảng, thoát ly khỏi sự

quản lý của Nhà nước Việt Nam. Một bộ phận các tổ chức xã hội, đặc biệt là các hội, liên hiệp hội, tổng hội có tổ chức mang tính hệ thống cả theo chiều dọc lẫn chiều ngang, với số lượng thành viên đông, có ảnh hưởng nhất định đối với quần chúng. Các tổ chức này trở thành mục tiêu lợi dụng của các thế lực thù địch để tìm cách tác động đến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các hoạt động “vận động hành lang”, hội thảo, kiến nghị, nhất là những vấn đề hệ trọng, nhạy cảm, như chế độ sở hữu đất đai, an ninh mạng, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc... Do đó, nếu không có những quy định pháp lý đủ mạnh, thiếu hiệu lực quản lý của các cơ quan chức năng để các hoạt động “vượt rào” thì các tổ chức này rất dễ bị lợi dụng, biến thái và biến tướng thành các lực lượng hỗ trợ tích cực cho thúc đẩy “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, thậm chí chuyển hóa thành tổ chức đối lập về chính trị.

#### IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐẤU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM, ÂM MUỐU, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ "XÃ HỘI DÂN SỰ"

*Một là*, cần nhận thức đầy đủ về “xã hội dân sự” và có cách “ứng xử” phù hợp với vấn đề “xã hội dân sự”. Phải thẳng thắn bác bỏ và phê phán, đấu tranh kiên quyết với các quan điểm khuyến khích, cổ vũ “xã hội

dân sự” với ý đồ thúc đẩy hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Hiện nay, nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến “xã hội dân sự” chưa được nghiên cứu thấu đáo, hiệu lực và công cụ quản lý của Nhà nước, ý thức pháp luật của người dân còn có những hạn chế. Do đó, nếu chúng ta buông lỏng, thả nổi cho sự hình thành, phát triển “xã hội dân sự” sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy phức tạp, khó kiểm soát, nhất là dưới góc độ quản lý nhà nước, cũng như bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và bảo vệ an ninh quốc gia.

*Hai là, kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước có chủ trương, chính sách, biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất những hệ lụy, ảnh hưởng tiêu cực của xã hội dân sự mà các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng chống phá cách mạng Việt Nam. Cân tổ chức nghiên cứu bài bản, có hệ thống về “xã hội dân sự”, các yếu tố của “xã hội dân sự”, nhất là làm rõ khái niệm, bản chất của “xã hội dân sự”; “xã hội dân sự” và các yếu tố cấu thành, biểu hiện cụ thể của “xã hội dân sự”; các hình thức của “xã hội dân sự” gắn với điều kiện lịch sử - cụ thể, nhất là chế độ chính trị, truyền thống văn hóa, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; cấu trúc của “xã hội dân sự” và quan hệ của “xã hội dân sự” với nhà nước, thị trường, tôn giáo, mạng xã hội, gia đình; vai trò, ưu thế và giới hạn, mặt tiêu cực của “xã hội dân sự”; yếu tố ngoại sinh và nội sinh của “xã hội dân sự”; các hình thức lợi dụng “xã hội dân sự” của các thế lực thù địch và*

cơ hội chính trị. Từ những kết quả nghiên cứu này sẽ giúp cho Đảng, Nhà nước chủ động có chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm quản lý các tổ chức xã hội, các NGO, vừa phát huy mặt tích cực, vừa định hướng hoạt động lành mạnh phù hợp với thể chế chính trị, đặc điểm về kinh tế, văn hóa và xã hội của đất nước, triệt tiêu các yếu tố có thể bị lợi dụng để hình thành lực lượng chính trị đối lập, gây bất ổn chính trị - xã hội. Đồng thời, làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân không bị các thế lực thù địch kích động, lôi kéo thông qua danh nghĩa tổ chức xã hội dân sự.

Ba là, trong điều kiện có sự tồn tại khách quan của một số loại tổ chức có tính chất “xã hội dân sự”, cần tham mưu cho Đảng, Nhà nước xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức này, hạn chế những tác động tiêu cực của nó và có các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước, phù hợp với cơ chế vận hành của thể chế chính trị, giữ vững bản chất của chế độ. Sự quản lý và định hướng có hiệu quả, bằng pháp luật của Nhà nước sẽ tạo ra một môi trường dân chủ, lành mạnh cho sự phát triển hài hòa của toàn xã hội. Mặt khác, cần củng cố, đổi mới, phát huy tính tích cực và chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để làm tốt chức năng đoàn kết, tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát và phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi của Nhân dân trước tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường và toàn cầu hóa.

Đồng thời, quán triệt tinh thần Đại hội XII của Đảng, định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức xã hội, hiệp hội, đoàn thể ở Việt Nam phải gắn liền với việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; gắn với đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, lực lượng nòng cốt các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể được giao, vận dụng các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề “xã hội dân sự” xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Trong đó, vấn đề cấp bách hiện nay là tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội và NGO Việt Nam, không để các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng tác động, chuyển hóa thành tổ chức xã hội chủ nghĩa theo tiêu chí phương Tây.

Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng khác đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận, ngăn chặn hoạt động truyền bá tư tưởng, thổi phồng, tuyệt đối hóa vai trò của xã hội chủ nghĩa theo mô hình, tiêu chí của phương Tây, cổ vũ thành lập các

tổ chức chính trị đối lập, các tổ chức phản động dưới danh nghĩa, vỏ bọc của tổ chức “xã hội chủ nghĩa”; phối hợp tuyên truyền, vận động các nhân sĩ, trí thức, học giả đang sinh hoạt tại các hội, liên hiệp hội, tổng hội nâng cao cảnh giác trước luận điệu của các thế lực thù địch về cái gọi là “hình mẫu lý tưởng” của “xã hội chủ nghĩa” phương Tây, cũng như tích cực tham gia đấu tranh tư tưởng - lý luận. Đồng thời, vạch rõ những điểm không phù hợp (cả về lý luận và thực tiễn) của “xã hội chủ nghĩa” theo hình mẫu phương Tây đối với xã hội Việt Nam; vạch rõ mưu đồ chính trị của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị thông qua việc lợi dụng vấn đề “xã hội chủ nghĩa” để tác động, chuyển hóa chế độ chính trị tại Việt Nam. Bên cạnh đó, sử dụng các biện pháp, phương tiện ngăn chặn, vô hiệu hóa các con đường, cách thức truyền bá vấn đề “xã hội chủ nghĩa” theo hình mẫu phương Tây vào Việt Nam, đặc biệt là thông qua các phương tiện truyền thông xã hội, hợp tác, trao đổi về văn hóa, khoa học, giáo dục - đào tạo... Đấu tranh, ngăn chặn, xử lý kịp thời hoạt động của các thế lực thù địch bên ngoài câu kết, hậu thuẫn cho số đối tượng chống đối trong nước thành lập các tổ chức phản động dưới danh nghĩa, vỏ bọc xã hội chủ nghĩa.

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo điện tử,  
số thứ Tư, ngày 12/6/2019.

# **ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

Trung tướng, PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH MINH\*

## **I- NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT**

Trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, cách mạng Việt Nam, sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Nhân dân ta vẫn phát triển và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Những kết quả nổi bật trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở nước ta là:

**1. Góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa**

Đây là kết quả cơ bản, là thành tựu nổi bật và bao trùm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong

---

\* Nguyễn Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Nhiều năm qua, các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước câu kết với nhau chống phá quyết liệt cách mạng nước ta với những thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt, hòng thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Với tinh thần cảnh giác cách mạng cao, bằng nhiều biện pháp phòng, chống có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, điều đó là minh chứng rõ ràng về sự nỗ lực và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng tạo dựng và giữ gìn môi trường hòa bình, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng năm 2011 nhận định: “Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được củng cố; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, nhất là trên các địa bàn chiến lược, xung

yếu, phức tạp”<sup>1</sup>. Những nhận xét, đánh giá đó của Đảng đã phản ánh nỗ lực chung của Đảng và Nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Có đặt trong bối cảnh sự chống phá quyết liệt cách mạng nước ta suốt mấy chục năm qua của các thế lực thù địch, chúng ta mới thấy hết được ý nghĩa và thành tựu to lớn của Nhân dân ta trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ gìn môi trường hòa bình, hữu nghị và hợp tác cho sự nghiệp đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

## **2. Góp phần quan trọng vào việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**

Mặt trận tư tưởng - văn hóa luôn là mặt trận nóng bỏng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở nước ta. Trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch luôn coi đây là mặt trận đặc biệt quan trọng, lĩnh vực tư tưởng, lý luận là mũi nhọn tiến công cơ bản. Chủ nghĩa đế

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.155.

quốc và các thế lực thù địch tập trung xuyên tạc, phủ nhận một cách toàn diện, có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung vào những luận điểm cơ bản, then chốt, nhạy cảm, gắn với đời sống chính trị - xã hội nước ta. Chúng ra sức xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, thân thế và sự nghiệp vĩ đại của Người, tách rời và đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin; tìm mọi cách xuyên tạc, vu khống, bôi nhọ thanh danh của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, xuyên tạc đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong thời gian qua, mặt trận đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Không chỉ bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng mà chúng ta còn vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; đấu tranh, phê phán, làm phá sản các quan điểm sai trái,

phản động của các thế lực thù địch. Việc Đảng và Nhân dân ta khẳng định sự trung thành và kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là lời tuyên bố thắng lợi, là kết quả cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa.

Sự thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước; sự vững chắc của nền tảng tư tưởng, tính đúng đắn, sáng tạo và hiệu quả của đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước là thực tế sinh động, khẳng định tính hiệu quả và thành tựu của cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của Nhân dân ta; làm phá sản mọi quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch trong chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch và bọn cơ hội chính trị.

### **3. Ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch**

Trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch thực hiện nhiều hình thức “diễn biến hòa bình”, kết hợp với bạo loạn lật đổ để chống phá cách mạng Việt Nam. Bên cạnh việc tiến công trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, tiến công vào nền tảng tư tưởng của Đảng ta là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng còn sử dụng các chiêu bài “dân tộc”, “dân chủ”, “nhân quyền”, “tôn giáo”,

gây rối, tạo nên những “điểm nóng”, làm mất ổn định chính trị - xã hội.

Kiên quyết đấu tranh, vạch trần bản chất phản động, phản khoa học của các quan điểm, tư tưởng sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chúng ta đã kịp thời phát hiện và dập tắt nhiều vụ gây rối, nhiều “điểm nóng”, bạo loạn chính trị, vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng các vấn đề “dân tộc”, “dân chủ”, “tôn giáo”, “nhân quyền” để gây mất ổn định; không để các thế lực thù địch lấy cớ can thiệp; đã ngăn chặn nhiều hoạt động chống phá của bọn cơ hội chính trị, không để hình thành các tổ chức chống đối dưới mọi hình thức; chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### **4. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở nước ta hiện nay**

Đây là kết quả rất quan trọng, phản ánh bề rộng, chiều sâu và tính bền vững của cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” và là nội dung, nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc của Nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống chính trị và toàn xã hội đã có nhận thức ngày càng sâu sắc về chiến lược “diễn biến hòa bình” là nhân tố trực tiếp thúc đẩy sự hình thành và phát triển tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; trên cơ sở đó, đã nêu cao ý chí quyết tâm, kiên quyết đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”; nâng cao khả năng miễn dịch, sức đề kháng trước những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch. Các tổ chức đảng, Ban Chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa (Ban Chỉ đạo 94) các cấp luôn có chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức đấu tranh kịp thời, phù hợp với yêu cầu của cuộc đấu tranh trong từng giai đoạn. Các cơ quan tuyên giáo, báo chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy ưu thế của mình, kịp thời tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, định hướng tư tưởng đúng đắn cho quần chúng nhân dân, trước hết là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trước những vấn đề thời sự, chính trị nổi bật, nhạy cảm; vạch rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và bọn cơ hội chính trị; đấu tranh, khắc phục những nhận thức lệch lạc, không đúng về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn đó. Phê phán mọi biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác đối với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”; những biểu hiện thiếu trách

nhiệm trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, coi đó là trách nhiệm của Đảng, của lực lượng vũ trang, còn mình thì đứng “ngoài cuộc”; những biểu hiện tách rời đấu tranh “phòng” và đấu tranh “chống”; phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh.

Gần đây, cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của quân đội đã có nhiều tiến bộ, với nhiều chủ trương, biện pháp đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả; đã phát huy được sức mạnh của các lực lượng, các cơ quan, đơn vị, kết hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng trong xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp, làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”. Điều đáng mừng là các hình thức, biện pháp đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ngày càng phong phú, đa dạng và có hiệu quả hơn. Công tác tuyên truyền giáo dục, sinh hoạt tư tưởng, trao đổi, tọa đàm, hội thảo khoa học, viết sách, báo được thực hiện tốt và đem lại hiệu quả thiết thực. Đã phát huy tốt vai trò của hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí, mạng internet, các công cụ, phương tiện tuyên truyền khác của quân đội, phục vụ trực tiếp cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Các hình thức, biện pháp đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được kết hợp khá tốt, đem lại hiệu quả thiết thực. Đã kết hợp

chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy xây dựng đơn vị, xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện để phòng và chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”. Các cơ quan chiến lược của bộ, của các học viện, nhà trường, các viện nghiên cứu, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự đã phát huy tốt vai trò xung kích, trực tiếp đấu tranh làm phá sản nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, nhờ đó đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## II- MỘT SỐ HẠN CHẾ VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”

### 1. Nhận thức và thái độ của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch còn có mặt hạn chế nhất định

Đáng chú ý là không ít cán bộ, đảng viên nhận thức chưa rõ, chưa đúng, chưa đầy đủ bản chất, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và tính chất nguy hiểm của nó đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự phát triển của đất nước và sự tồn vong của chế độ ta; chưa

thấy rõ nguy cơ của “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng Việt Nam. Một bộ phận cán bộ, đảng viên xem nhẹ, thậm chí nhận thức lệch lạc về cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Có người cho rằng hiện nay đất nước ta đang mở cửa, đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển đất nước mà đề cập nhiều đến “diễn biến hòa bình” thì không có lợi, gây cản trở cho quá trình hợp tác quốc tế của Việt Nam. Thậm chí có người còn cho rằng, nói đến “diễn biến hòa bình” là “tự mình đi tìm kẻ thù”, là sự “vẽ việc ra để làm” nhằm để “nhấn mạnh đến vai trò của quân đội và công an”; rằng không có “diễn biến hòa bình”, chẳng qua nói đến “diễn biến hòa bình” là cố tình “tưởng tượng” ra nhằm che giấu những sai lầm, khuyết điểm và những hạn chế, khuyết tật của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội.

Trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ có trọng trách, cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học, lý luận đối với cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, đặc biệt là đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hóa còn hạn chế, bất cập; có biểu hiện “e ngại”, không dám đấu tranh; có người chỉ hô hào mọi người đấu tranh, nhưng mình thì lại thờ ơ, đứng ngoài cuộc; trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, cũng còn có biểu hiện phát động đấu tranh lấy lệ, làm cho xong việc, không chú trọng đến tính hiệu quả.

## **2. Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” có mặt hạn chế**

Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là cuộc đấu tranh phức tạp bởi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch rất tinh vi, xảo quyệt. Nếu chỉ đọc thoáng qua một số bài viết của chúng, một số người nhẹ dạ, cả tin đã lầm tưởng chúng là người “thiện chí”, “tâm huyết” với vận mệnh dân tộc... Để làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của chúng, đòi hỏi phải nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ đấu tranh của các lực lượng tham gia đấu tranh. Thực tế chỉ ra rằng, năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của một số ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, nhất là thiếu những biện pháp đấu tranh phù hợp, thực sự hiệu quả trên từng lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng, văn hóa, quân sự, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Việc tổ chức kiện toàn bộ máy đấu tranh, nhất là các ban chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở các cấp, các ngành, các địa phương còn công kênh, hoạt động chưa hiệu quả, còn nặng tính hình thức; tính chiến đấu, tính thuyết phục trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn hạn chế. Công tác tư tưởng, lý luận chưa được

coi trọng đúng mức, chưa theo kịp sự phát triển của tình hình; chưa phê phán mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch. Việc quán triệt, giáo dục để cho cán bộ, đảng viên và một bộ phận nhân dân có nhận thức sai trái nhận ra khuyết điểm, sai lầm của bản thân, thay đổi cách nhìn, quan điểm sống, tạo nên sự đồng thuận, thống nhất về chính trị, tư tưởng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” chưa được coi trọng đúng mức. Còn thiếu những hình thức, biện pháp bồi dưỡng lực lượng, bảo vệ, khen thưởng, động viên kịp thời các lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những người trực tiếp viết bài đấu tranh; bảo đảm an ninh chính trị, xử lý, khắc phục những “điểm nóng”, phá những ổ nhóm, tổ chức phản động.

### **3. Chưa phát huy tốt sức mạnh tổng hợp; chưa chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhưng trên thực tế chưa phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; chưa huy động tối ưu sức mạnh của các lĩnh vực, các cấp, các

ngành trong đấu tranh. Có nơi, có lúc còn thiếu chủ động, có biểu hiện bị động trong phòng, chống, có lúc bị bất ngờ trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, còn để xảy ra “điểm nóng” và xử lý, giải quyết các “điểm nóng”. Tính chủ động trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở một số cơ quan, đơn vị còn bị hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở một số ngành, địa phương có lúc chưa được quan tâm đúng mức, thiếu biện pháp hiệu quả, việc sử dụng lực lượng đấu tranh còn có sự bất cập, chưa có nhiều chuyên gia giỏi...

### III- NGUYÊN NHÂN CỦA ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM

#### 1. Nguyên nhân của ưu điểm

Có được những kết quả nổi bật trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

*Một là, công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.*

Mục tiêu cơ bản của chiến lược “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch đã và đang thực hiện là thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa

bỏ thành quả cách mạng; phá hoại và làm chệch hướng công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thế nhưng chúng đã thất bại vì công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 30 năm qua ngày càng phát triển và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế...

Điều đáng chú ý là, bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta được thể hiện sinh động trong cuộc sống hằng ngày của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Những thành tựu mà công cuộc đổi mới đất nước đem lại được mọi người dân Việt Nam cảm nhận sâu sắc, rõ ràng, được thụ hưởng cụ thể qua cuộc sống hằng ngày; được nhân dân tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới nồng nhiệt và ủng hộ. Đây là cơ sở vững chắc để chúng ta chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, làm thất bại mọi mưu đồ chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch.

*Hai là, Đảng, Nhà nước thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.*

Cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” được Đảng và Nhà nước ta thường xuyên quan tâm

lãnh đạo, chỉ đạo. Ngay từ rất sớm, Đảng ta đã nhận thức đúng nguy cơ “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng Việt Nam và xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Hội nghị Trung ương 3 khóa VII (6/1992), Hội nghị Trung ương 6 khóa VII (12/1993) và Đại hội đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994) đã xác định, cách mạng nước ta đang phải đối phó với bốn nguy cơ lớn, trong đó có nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp đến, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX, đều tiếp tục khẳng định bốn nguy cơ đó, đồng thời xác định phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định: “Nước ta đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp và “không thể coi thường thách thức nào””<sup>1</sup>; đồng thời chỉ rõ: “Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.319.

dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta”<sup>21</sup>.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” được các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm. Ban Chỉ đạo phòng, chống “diễn biến hòa bình” được thành lập từ Trung ương đến các ban, bộ, ngành, địa phương, đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả, thiết thực. Đặc biệt, trong các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, của Đảng, của quân đội, Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh, Hiến pháp, chuẩn bị và ban hành các đạo luật..., việc phòng, chống “diễn biến hòa bình” được các cấp lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, gia tăng các biện pháp, hình thức và lực lượng đấu tranh, nhằm làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng những sự kiện đó để chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

Trong quân đội, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, kiên quyết làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Mỗi lực lượng, cơ quan, đơn vị đều thấu suốt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ đấu tranh

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.319-320.

phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trong đơn vị và tham gia có hiệu quả vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động phá hoại của chúng.

*Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.*

Phát huy sức mạnh tổng hợp là quan điểm cơ bản của Đảng ta trong quá trình cách mạng nói chung, trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” nói riêng. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Trong thực tiễn, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, các cấp, các ngành và người dân luôn đề cao ý thức trách nhiệm công dân, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở cơ sở, cơ quan, đơn vị, địa bàn.

Trong bối cảnh tình hình mới, khi việc quan tâm phát triển kinh tế, làm giàu đang trở thành động lực thúc đẩy mọi tầng lớp nhân dân, thì việc nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Ý thức, trách nhiệm đối với đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của mọi tầng lớp nhân dân, của

các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị được nâng cao là cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, phát triển phong trào toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn dân giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống “diễn biến hòa bình”.

Ban Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của Trung ương, của các ban, bộ, ngành, nhất là Ban Chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực lý luận (Ban Chỉ đạo 609) của Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa (Ban Chỉ đạo 94) của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, và Ban Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đã được tổ chức chặt chẽ, hoạt động có hiệu quả; đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng, chỉ huy triển khai chương trình, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống “diễn biến hòa bình” còn thể hiện cụ thể ở chỗ, các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, cơ sở đã xác định đúng yêu cầu và lực lượng đấu tranh của cấp, ngành, địa phương mình. Để phát huy sức mạnh tổng hợp, các cấp lãnh đạo, chỉ đạo đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng lực lượng, từng cấp, từng đơn vị và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các cấp ủy đảng trong đấu tranh phòng, chống

âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đã chú trọng sử dụng tổng hợp các hình thức, biện pháp và phương tiện đấu tranh, đặc biệt là các phương tiện thông tin đại chúng như báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, báo điện tử, mang lại hiệu quả thiết thực. Quân đội đã phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”; mỗi lực lượng, cơ quan, đơn vị có yêu cầu nội dung và hình thức thực hiện, biện pháp phòng, chống cụ thể phù hợp và hiệu quả.

## **2. Một số nguyên nhân của hạn chế về đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”**

*Thứ nhất, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch trong thực hiện “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam.*

Sự chống phá quyết liệt, tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch trong thực hiện “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam là một nguyên nhân rất quan trọng, gây nhiều khó khăn, phức tạp đối với cách mạng nước ta. Tính chất phức tạp, khó khăn trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” biểu hiện ở chỗ rất khó phân định chiến tuyến đấu tranh, sự tinh vi, xảo quyệt của những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Khi chúng ta nói tới suy thoái, chống suy thoái, tham nhũng, quan liêu, lãng phí thì các thế lực thù địch cũng lợi dụng, đả kích tình trạng

suy thoái, tham nhũng, đồng thời quy kết đó là “lỗi” của Đảng, là do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa sinh ra. Khi chúng ta phát huy dân chủ, quyền làm chủ của người dân, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước, thì chúng cũng đòi hỏi Đảng ta phải “đổi mới triệt để”, đòi dân chủ, tự do báo chí, tự do ngôn luận, thậm chí đòi từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng. Một số phần tử cơ hội chính trị còn tự nhận là người “yêu nước”, “trăn trở” và “tâm huyết” với vận mệnh của đất nước để đánh lừa dư luận, tăng hiệu lực chống phá...

Tính chất nguy hiểm của chiến lược “diễn biến hòa bình” và sự chống phá tinh vi, xảo quyết của các thế lực thù địch làm cho cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của Nhân dân ta gặp nhiều khó khăn. Trong thực tiễn đấu tranh, có lúc đã bộc lộ những biểu hiện lơ là, mất cảnh giác, rơi vào “tả khuynh” hoặc “hữu khuynh”; khó phát hiện và nhận mặt, chỉ tên đổi tượng cụ thể; thậm chí lúng túng trong xử lý các tình huống nhạy cảm; khó khăn trong việc phân biệt đâu là thiếu sót, khuyết điểm của ta, đâu là sự chống phá của địch, để tìm cách đấu tranh phòng, chống một cách hiệu quả. Điều đó đã làm hạn chế sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong khi đó, tình hình thế giới luôn có những diễn biến phức tạp, khó lường, có nhiều khó khăn làm hạn

chế kết quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Yêu cầu bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, tổ chức thành công những sự kiện chính trị lớn của Đảng và đất nước luôn đòi hỏi chúng ta phải kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

*Thứ hai, những hạn chế, bất cập về lý luận và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

Trong quá trình đổi mới, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vẫn còn những hạn chế, bất cập. Những vấn đề cơ bản về lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, đòi hỏi phải có sự nhận thức mới; lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có một số vấn đề chưa được nhận thức thống nhất, đang trong quá trình “nhận thức ngày càng rõ hơn”. Những vấn đề lý luận về thể chế, pháp luật, về mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa chưa được hoàn thiện. Có thể nói, lý luận mácxít về mục tiêu, mô hình xã hội chủ nghĩa, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đang đặt ra những vấn đề mới cần được bổ sung, phát triển.

Bên cạnh đó, kinh tế - xã hội nước ta có sự phát triển nhưng chưa bền vững; đời sống của các tầng lớp

nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhiều vấn đề xã hội bức xúc nảy sinh chưa được giải quyết tốt. Trong điều kiện kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, nhiều vấn đề mới rất khó nhận thức và phân định rạch rời. Sự tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường gây nhiều khó khăn cho quá trình đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Những điều đó đã được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để chống phá, công kích vào những vấn đề cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận bản chất, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội; làm hạn chế kết quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Mặt khác, tư tưởng hoài nghi, thiếu tin tưởng về mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta đã bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước ta.

*Thứ ba, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.*

Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên là một nguyên nhân của hạn chế trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn là

nguyên nhân dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đó là nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ, làm giảm uy tín của Đảng.

Có thể nói, “diễn biến hòa bình” có quan hệ trực tiếp với việc thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” phản ánh sự thoái hóa về bản chất của cán bộ, đảng viên, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng và chế độ, nó có thể “làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong”<sup>1</sup>. Vì vậy, không nên đơn giản hóa, xem nhẹ vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ trong tình hình hiện nay. Bởi lẽ, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã và đang được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để tấn công vào Đảng, chế độ ta, làm suy giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là những nguyên nhân làm suy giảm sức mạnh đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã và đang là “bạn đồng minh” của “diễn biến hòa bình” trong việc chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr.95.*

*Thứ tư, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” còn hạn chế.*

Sự hạn chế về nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” vừa là điểm yếu, vừa là nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” thời gian qua. Không ít người chưa hiểu rõ tính chất gay go, quyết liệt, phức tạp của cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Nhiều cán bộ, đảng viên, có cả những đồng chí lão thành tâm huyết với cách mạng, song do bức xúc về vấn đề này, vấn đề khác đã bị các thế lực thù địch lợi dụng, gây khó khăn cho công tác chính trị, tư tưởng và đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Đồng thời, một số cán bộ đảng, chính quyền do thiếu kiến thức về chính trị, về pháp luật và chưa được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đối phó với các hình thức đấu tranh phi vũ trang trong điều kiện mới, nên xử lý không tốt những vụ việc, thậm chí “theo đuôi” một số quan chúng tiêu cực; những hạn chế, yếu kém ấy đã bị các thế lực thù địch lợi dụng vu cáo, xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước ta.

Thực tế chỉ ra rằng, không ít cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện xem nhẹ, giản đơn, mất cảnh giác, chưa thấy hết bản chất, âm mưu, thủ đoạn và tính chất nguy hiểm của “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch đang sử dụng để chống phá cách mạng nước ta. Coi đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là công việc của cấp trên, của đội ngũ cán bộ, của lực lượng vũ trang; những người này chưa thấy rõ trách nhiệm đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là của tất cả mọi người, của cả hệ thống chính trị. Nhận thức về quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của một số cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa vận dụng tốt sách lược đấu tranh và xử lý các vấn đề về đối tác, đối tượng. Nhận thức về hợp tác và đấu tranh, đối tác và đối tượng có lúc, có nơi chưa thật rõ, còn “thiếu cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>1</sup>.

Tóm lại, những nguyên nhân của thành công và hạn chế được phân tích ở trên đều có vị trí, vai trò riêng, trong đó nguyên nhân chủ quan là quyết định. Các nguyên nhân đều cần được nghiên cứu thấu đáo, rút kinh nghiệm, đặc biệt là những nguyên nhân

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.170.

thuộc về chủ quan xét trên các khía cạnh, cả nguyên nhân thành công và nguyên nhân hạn chế; làm tốt việc này là cơ sở nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong thời gian tới.

### **3. Một số kinh nghiệm**

Từ sự phân tích trên, có thể rút ra một số kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” sau đây:

*Một là, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bản chất, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.*

Đây là kinh nghiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng được rút ra từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong những năm qua. Sự thành công, hạn chế trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đều bắt nguồn từ nhận thức. Kinh nghiệm này chỉ ra rằng, nếu thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao được nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về bản chất, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, cũng như yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” thì sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cuộc đấu tranh này giành thắng lợi.

Nếu không quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục, tuyên truyền, không thực hiện tốt công tác này, thì sẽ không nâng cao được nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”; do đó, không có sức mạnh; và cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” sẽ không thể đạt được hiệu quả như mong muốn. Không hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” thì không thể có biện pháp đấu tranh đúng và trúng. Không hiểu rõ yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam thì sẽ không biết đấu tranh; quá trình đấu tranh sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng, thậm chí mất phương hướng, không đúng với đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, lại bị các thế lực thù địch lợi dụng công kích, chống phá.

Vì thế, phải quan tâm đầy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, làm cho cả xã hội nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Trong tình hình mới, cần quán triệt sâu sắc quan điểm và nhận định của Đảng về “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; về các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tự do tôn giáo” mà các thế lực thù địch đã và đang sử dụng chống phá, hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Giáo dục, tuyên truyền làm cho các tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị nhận thức rõ mưu đồ của các thế lực thù địch: “Bất cứ một đồng đôla nào ra khỏi nước Mỹ đều có địa chỉ chính trị”<sup>1</sup> như Cônbai, một đối tượng chống cộng sản khét tiếng đã từng nói. Đối với nước ta, “địa chỉ chính trị” cụ thể trong “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch hướng tới là xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục, tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cán bộ, đảng viên, cán bộ cao cấp nhận thức rõ những yêu cầu và nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam. Cần nhận thức rõ, đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là một nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở nước ta trong tình hình mới; là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và cấp bách hiện nay của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Trên cơ sở đó, nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực và kinh nghiệm cho mọi người dân kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

---

1. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*, Hà Nội, 2005, tr.172.

*Hai là, tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” phù hợp, hiệu quả.*

“Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một chiến lược chống phá cách mạng có tổ chức, có mục tiêu, nội dung cụ thể, có lộ trình xác định, với những hình thức, biện pháp, chiêu thức đa dạng, phong phú, tinh vi, với sự kết hợp cả lực lượng bên trong và bên ngoài, được tính toán chu đáo, bài bản. Muốn giành thắng lợi trong đấu tranh phòng, chống chiến lược đó, chúng ta phải tổ chức chặt chẽ, có lực lượng đủ mạnh; nghĩa là làm tốt việc tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh thật sự phù hợp, hiệu quả. Nếu tổ chức thiếu chặt chẽ, bộ máy công kenneh, kém hiệu quả, thiếu lực lượng đấu tranh, nhất là những người trực tiếp đấu tranh hạn chế về bản lĩnh, trình độ, năng lực... thì cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” sẽ không thể đạt được kết quả như mong muốn. Đây thực sự là kinh nghiệm quan trọng, có ý nghĩa chỉ đạo rất lớn trong thời gian tới.

Kinh nghiệm này yêu cầu tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh phải rộng khắp, toàn diện, có trọng điểm, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất. Cần tổ chức và thường xuyên kiện toàn các Ban Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, nhất là bộ phận chuyên trách về đấu tranh tư tưởng - văn hóa, tập trung ở các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, các cơ quan báo chí, thực hiện tốt chức năng tham

mưu và chỉ đạo, có năng lực chuyên sâu về đấu tranh tư tưởng - văn hóa, nâng cao chất lượng và hiệu quả chỉ đạo hoạt động, tránh hình thức, chiêu lè; có giải pháp phát huy vai trò tích cực, chủ động của các Ban Chỉ đạo trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Cần lựa chọn và giao nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng trực tiếp đấu tranh, những cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ, động viên tinh thần trách nhiệm đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của cán bộ, chiến sĩ...

Khơi dậy sự nhiệt tình, lòng dũng cảm và ý chí tiến công của lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Việc quan tâm đến lực lượng trực tiếp đấu tranh phải toàn diện, đồng bộ, bao gồm cả việc bảo đảm thông tin, động viên chính trị, tinh thần, bảo đảm điều kiện thuận lợi, an toàn và vật chất cần thiết, cả việc khen thưởng, thực hiện chính sách, chế độ cho lực lượng trực tiếp, trực diện đấu tranh.

*Ba là, quan tâm thực hiện tốt việc phối hợp, kết hợp giữa các lực lượng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.*

Phòng, chống “diễn biến hòa bình” là một cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go, quyết liệt, lâu dài và phức tạp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cuộc đấu tranh này yêu cầu phải thực hiện tốt việc phối, kết hợp giữa các lực lượng; phát huy được

sức mạnh tổng hợp của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kinh nghiệm này chỉ ra rằng, nếu việc phối, kết hợp giữa các lực lượng thực hiện không tốt, mạnh ai người ấy làm thì sẽ không thể tạo nên sức mạnh và hiệu quả đấu tranh. Trường hợp nào, vụ việc nào mà các lực lượng vào cuộc, phối hợp chặt chẽ với nhau, thì trường hợp đó, vụ việc đó sẽ được giải quyết tốt, nhanh chóng ổn định được tình hình.

Để đấu tranh, làm rõ tính chất sai lầm, phản động của một quan điểm thù địch nào đó, không chỉ bằng một vài bài viết có chất lượng tốt là đủ, mà phải có nhiều lực lượng tham gia, với nhiều hình thức, cấp độ khác nhau, được tổ chức chu đáo, chặt chẽ, với nhiều phương tiện thông tin đại chúng, đa dạng các thể loại, cùng tiến công vào một hướng. Điều đó không những làm rõ được thực chất quan điểm thù địch, mà còn tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, về chính trị - tinh thần xã hội, tạo cơ sở giao tăng nhận thức và sự “miễn dịch” trước các quan điểm thù địch.

Tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa đòi hỏi chúng ta phải luôn nêu cao cảnh giác, phát huy cao độ sức mạnh của tất cả các lực lượng, phương tiện; kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây làm

phương thức hữu hiệu để chống; sử dụng khéo léo, linh hoạt các hình thức, biện pháp đấu tranh; thể hiện thái độ một cách khéo léo, mềm dẻo nhưng kiên quyết, không sa vào “bẫy” của các thế lực thù địch, làm phức tạp tình hình và rối loạn tư tưởng xã hội. Để có sự phối kết hợp tốt giữa các lực lượng, cần có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến các ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị cơ sở, ở tất cả các cấp về nội dung, lực lượng, hình thức và biện pháp đấu tranh.

*Bốn là, chú trọng thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.*

Phòng, chống “diễn biến hòa bình” là cuộc đấu tranh nóng bỏng và rất phức tạp. Để cuộc đấu tranh ngày càng có hiệu quả, cần phải làm tốt việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá được những ưu điểm, thành tựu, hạn chế, khuyết điểm trong đấu tranh, tổng kết lý luận, đề ra phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Kinh nghiệm này đòi hỏi việc sơ kết, tổng kết có thể tiến hành theo từng giai đoạn, từng thời kỳ; hoặc theo từng đợt; cũng có thể sơ kết, tổng kết trên những nội dung đấu tranh cụ thể. Vấn đề quan trọng đặt ra là tính thiết thực, hiệu quả của sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Yêu cầu cơ bản của việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là phải làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, rút ra được những kinh nghiệm, đề xuất giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên các lĩnh vực khác nhau có yêu cầu sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm khác nhau, song đều đặt trong tổng thể chung của yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống “diễn biến hòa bình”.

Đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa là một hướng quan trọng không chỉ bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, mà còn phát triển lý luận, làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng có sức sống hơn trong thực tiễn. Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm phải bám sát thực tiễn đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” nói chung và trên từng lĩnh vực nói riêng; đồng thời phải tạo cơ sở, điều kiện thuận lợi để tiếp tục đấu tranh được tốt hơn, có hiệu quả hơn.

*Năm là, đổi mới chính sách, công tác bảo đảm phục vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.*

Thực tế cho thấy, việc bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, kinh phí phục vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” còn nhiều khó khăn, đã có ảnh hưởng nhất định đến kết quả đấu tranh. Dù

vẫn biết không phải trang thiết bị kỹ thuật, các phương tiện hiện đại quyết định tất cả, nhưng nếu có chính sách phù hợp, công tác bảo đảm, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện phục vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đáp ứng yêu cầu, thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc đấu tranh.

Kinh nghiệm này đòi hỏi phải có chính sách cụ thể, phù hợp với yêu cầu, tính chất và đặc điểm của cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, đặc biệt là đối với việc tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh. Cần có sự chỉ đạo phân cấp, dành một phần ngân sách của Nhà nước để các ban, bộ, ngành, các địa phương trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, bồi dưỡng năng lực thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng trực tiếp đấu tranh. Khắc phục tư tưởng “thả nổi”; không thể hô hào, kêu gọi chung chung. Việc quan tâm đến lực lượng trực tiếp đấu tranh là phải toàn diện, bao gồm cả việc bảo đảm thông tin, động viên tinh thần, bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết, bảo đảm an toàn, có chế độ khen thưởng, chính sách, chế độ đãi ngộ cần thiết. Bổ sung và bảo đảm tốt hơn nữa việc đầu tư và sử dụng kinh phí cho các hoạt động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” theo đúng mục đích, có hiệu quả hơn.

#### IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”

##### **1. Nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bản chất, âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và “phi chính trị hóa” quân đội**

Đây là vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” hiện nay. Mặc dù đã tiến hành cuộc đấu tranh này trong mấy thập kỷ qua, nhưng việc nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bản chất, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” vẫn là vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng. Nếu một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân không có nhận thức đầy đủ, đúng đắn, thiếu ý thức đấu tranh, “đứng ngoài cuộc”, thì cuộc đấu tranh này hiệu quả sẽ không cao.

Để làm phá sản mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, nhất thiết cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải có nhận thức đầy đủ, sâu sắc, đúng đắn về bản chất, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trung thành và vận dụng

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy vai trò động lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước là yêu cầu cơ bản trong đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Cân nhận thức rõ đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch gắn chặt với đấu tranh ngăn chặn, khắc phục những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” quân đội. “Đối với những quan điểm sai trái, thù địch dứt khoát phải đấu tranh, phê phán, bác bỏ”<sup>1</sup> trong cuộc chiến đấu đầy gian khổ, “ai thắng ai” này.

Phải quan tâm hơn nữa việc nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp xã hội đối với nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ đấu tranh cho lực lượng trực tiếp đấu tranh. Đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác giáo dục tuyên truyền, làm cho mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng, đặc

---

1. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương ngày 27/12/2014, Báo *Nhân dân*, ngày 28/12/2014, tr.2.

biệt là cán bộ cấp cao nhận thức đúng bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Vấn đề nâng cao trình độ nhận thức đòi hỏi phải khắc phục cho được những nhận thức không đúng, xem nhẹ nguy cơ “diễn biến hòa bình” và tác hại, tính nguy hiểm của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; những biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Không vì sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng quyết liệt, phức tạp, với những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt và khéo léo “luồn lách” để đưa ra các quan điểm sai trái, thù địch chống phá cách mạng nước ta mà “nản lòng” đấu tranh.

Phát huy mạnh mẽ vai trò tuyên truyền, giáo dục và định hướng tư tưởng của các cơ quan tuyên giáo, báo chí; nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng đúng đắn trong quần chúng, trước hết là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang trước những vấn đề thời sự, chính trị nổi bật, nhạy cảm của thế giới và đất nước. Làm cho mỗi người nâng cao ý thức cảnh giác và tham gia tích cực vào đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.

Tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là một yếu tố có tính quyết định đến thắng lợi của cuộc đấu tranh. Hiện nay, việc tổ chức và phát huy vai trò của các lực lượng trực tiếp đấu tranh còn chưa được một số cấp ủy, người chỉ huy quan tâm đúng mức, chưa định hình rõ ràng, thiếu

hình thức, biện pháp cụ thể, thiết thực trong đấu tranh. Vấn đề đặt ra hiện nay đòi hỏi việc tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng phải lớn mạnh để việc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” có hiệu quả hơn nữa.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất về nội dung, hình thức và lực lượng đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” và thực hiện đấu tranh một cách chủ động, sáng tạo. Các Ban Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở các cấp, các ngành hoạt động phải có kế hoạch, mang tính “chuyên nghiệp” hơn, tránh hình thức. Cần làm rõ nguyên nhân của việc chưa làm tốt vấn đề tổ chức lực lượng đấu tranh, tình trạng thiếu những điều kiện cần thiết cho lực lượng trực tiếp đấu tranh, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực nghiên cứu lý luận của Đảng; tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới. Lựa chọn thật sự nghiêm túc, thiết thực một số nhà hoạt động chính trị, nhà khoa học, lý luận có bản lĩnh chính trị và chuyên môn cao, có năng lực đấu tranh, kết hợp giữa xây dựng lực lượng “mũi nhọn”, nòng cốt và rộng khắp. Phải thực hiện với tinh thần: “Những người làm công tác lý luận chính trị phải có bản lĩnh, kiên định lập trường, hiểu biết thực tiễn sâu rộng, nắm vững lý luận

cơ bản, có trình độ lập luận, đối thoại”. Hội đồng Lý luận Trung ương “cần tăng cường tổ chức trao đổi, đối thoại, tranh luận lý luận, khoa học với các đối tượng, nhất là các đối tượng có ý kiến trái chiều”<sup>1</sup>.

Phối, kết hợp các lực lượng luôn là vấn đề quan trọng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới. Cần có sự chỉ đạo tập trung thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, ở tất cả các cấp, các ngành về nội dung, lực lượng, hình thức, biện pháp đấu tranh, nhất là phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Trung ương cần chỉ đạo tốt hơn nữa đối với các lực lượng, các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành phối, kết hợp với nhau trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Thực hiện tốt việc phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương và các ban tuyên giáo tỉnh ủy, các cơ quan tuyên giáo, tuyên huấn của các địa phương, các ngành, của lực lượng vũ trang trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Lựa chọn một số nội dung lý luận cơ bản, trọng điểm, có ảnh hưởng tư tưởng lớn, từ đó, chủ động đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, tập trung vào việc viết, đăng tải các bài viết tham

---

1. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương ngày 27/12/2014, Báo Nhân dân, ngày 28/12/2014, tr.2.

gia đấu tranh trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng internet, các blog, xuất bản sách, phát hành trong toàn xã hội. Dự báo trước các vấn đề, hướng nội dung tiến công của các thế lực thù địch; các lực lượng đấu tranh của ta thường xuyên chủ động, tiến công, tránh thụ động, bị động đối phó cả trong tổ chức lực lượng và phối, kết hợp các lực lượng trong thực hiện nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh.

## **2. Đối với việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm**

Mấy chục năm qua, cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đã đạt được nhiều thành tựu và có nhiều kinh nghiệm rất quý báu. Những kinh nghiệm này cần phải được kế thừa, phát huy trong tình hình mới. Vì thế, việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” luôn là vấn đề quan trọng, cần phải được thực hiện tốt hơn. Tuy nhiên, việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm như thế nào để đạt hiệu quả là vấn đề không dễ nhận thức thống nhất, không dễ tổ chức thực hiện. Yêu cầu nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên từng lĩnh vực trong những năm tiếp theo đòi hỏi việc sơ kết, tổng kết phải được thực hiện một cách cơ bản, toàn diện ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về đấu tranh cần triển khai kịp thời, chu đáo ở tất cả các cấp, các

ngành; tránh tình trạng chung chung, qua loa, không ai chịu trách nhiệm.

Trong quá trình tổng kết, cần phát hiện, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích; cần phê bình thật sự nghiêm túc những đơn vị còn xem nhẹ, thực hiện không tốt vấn đề này. Tránh tình trạng chung chung, nể nang, bình quân chủ nghĩa theo kiểu ai cũng có thành tích, và hạn chế, khuyết điểm chung chung lại không thuộc về ai. Làm tốt điều này sẽ tạo cơ sở để nâng cao tính thiết thực, hiệu quả và động lực mới cho cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc bảo đảm thông tin, chế độ, chính sách cho cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong nhiều năm qua vẫn còn hạn chế. Thiếu thông tin và phương tiện kỹ thuật cần thiết; chế độ, chính sách đối với cuộc đấu tranh, đối với những lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh chưa được quan tâm đúng mức, đầy đủ, kịp thời sẽ gây ra nhiều khó khăn cho cuộc đấu tranh. Việc bảo đảm thông tin, chế độ, chính sách cho đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” là một thông số quan trọng để đánh giá nhận thức, thái độ, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo đối với cuộc đấu tranh và lực lượng tham gia đấu tranh.

Yêu cầu đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong thời gian tới đòi hỏi phải kịp thời bổ sung, hoàn

thiện những chính sách đã có, ban hành những chính sách, chế độ mới phù hợp với từng lĩnh vực, với từng lực lượng đấu tranh; bảo đảm tốt hơn nữa việc cung cấp thông tin, trang thiết bị kỹ thuật, đầu tư và sử dụng kinh phí cho các hoạt động đấu tranh. Các chế độ, chính sách phải phù hợp, đúng mục đích, hiệu quả đối với các tập thể và cá nhân trực tiếp đấu tranh. Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, đến nay các cá nhân, tập thể tham gia đấu tranh chưa được quan tâm đúng mức, nhất là những cá nhân tích cực đấu tranh có hiệu quả chưa được động viên, hỗ trợ thỏa đáng. Vì vậy, cần có sự quan tâm cụ thể, thiết thực hơn đến vấn đề này. Việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật tốt hơn cho các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh, như chế độ, các phương tiện thông tin, truyền thông, tài liệu, tư liệu, kinh phí in ấn, xuất bản, khen thưởng; cần khắc phục tình trạng “thả nổi”, chỉ mệnh lệnh hay hô hào, kêu gọi chung chung.

Trong đấu tranh, các phương tiện thông tin đại chúng có vai trò rất quan trọng, không thể thay thế, cần sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình... làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Đây cũng là một vấn đề quan trọng cần quan tâm, đầu tư đúng mức, thỏa đáng để đạt hiệu quả cao.

Tóm lại, “diễn biến hòa bình” là chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực

phản động, dùng biện pháp “phi vũ trang” là chủ yếu để chống phá, tiến tới lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa, thực hiện “chiến thắng không cần chiến tranh”. Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã luôn đề cao cảnh giác, quyết tâm đấu tranh phòng, chống, làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Thực tế đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam thời gian qua đã để lại nhiều kinh nghiệm có giá trị, đó là: thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bản chất, âm mưu, thủ đoạn của “diễn biến hòa bình” và yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”; tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh phù hợp, hiệu quả; quan tâm thực hiện tốt việc phối, kết hợp giữa các lực lượng; chú trọng thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”; đổi mới chính sách, công tác bảo đảm phục vụ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.

Nguồn: Trung tướng, PGS.TS. Nguyễn Đình Minh:

*Hãy cảnh giác với “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

# **XÂY DỰNG LÝ LUẬN SẮC BÉN ĐỂ ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÓ HIỆU QUẢ VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

Thiếu tướng, PGS. TS. NGUYỄN VĂN THẾ\*

Đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng yếu trong công tác tư tưởng của Đảng.

1. Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó lường của tình hình thế giới, khu vực; những thuận lợi, thời cơ, triển vọng và cả những khó khăn, thách thức mới của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đất nước... đã xuất hiện và phát triển những quan điểm sai trái, thù địch với nhiều cấp độ, trình độ và hình thức biểu hiện từ nhiều đối tượng khác nhau.

---

\* Phó Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Những quan điểm này của các thế lực thù địch, các phần tử phản động, thoái hóa, cơ hội chính trị, bất mãn và có cả những người trong nội bộ chúng ta do trình độ lý luận, trình độ nhận thức chính trị yếu kém mà nảy sinh những quan điểm sai trái đang tấn công toàn diện, vừa trực tiếp vừa gián tiếp vào những vấn đề về tư tưởng, chính trị đến các vấn đề xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh: từ những vấn đề về đối nội đến các vấn đề đối ngoại; từ những vấn đề về chủ trương, chính sách đến các vấn đề thuộc tổ chức thực hiện; từ con người đến tổ chức, đặc biệt là tổ chức đảng; từ quá khứ, lịch sử đến hiện tại và cả tương lai phát triển của dân tộc; từ cả những thành tựu, ưu điểm đến những hạn chế, nhược điểm, khó khăn, thách thức của chúng ta... Điều đó đã và đang gây nên nhiều nguy hại đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhiều người trong số họ còn có trình độ học vấn, trình độ lý luận khá cao. Đây thực sự là một khó khăn, thách thức đối với chúng ta trong việc làm thế nào để đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch một cách có hiệu quả.

**2. Muốn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, nhất thiết chúng ta phải xây dựng được hệ thống lý luận thật sự sắc bén. Nội hàm cơ bản và tính thực tiễn của lý luận sắc bén biểu hiện ở chỗ,**

nó phải có đủ sức, đủ khả năng vạch rõ được âm mưu, thủ đoạn, tính chất sai trái, phản khoa học, phi lịch sử, tính chất nguy hại... của các quan điểm sai trái, thù địch, phải đấu tranh, phản bác thật sự thuyết phục.

Nhìn nhận thực tế, lý luận đấu tranh, phản bác của chúng ta hiện còn thiếu độ sắc bén, tính thuyết phục còn nhiều hạn chế. Nhiều bài viết đấu tranh mới chủ yếu nhấn mạnh tính chất phản động, chống Đảng, chống chế độ mà chưa vạch rõ được tính chất sai trái, phản khoa học của các quan điểm sai trái, thù địch. Ở không ít bài, việc luận giải tính chất sai trái, phản khoa học của các quan điểm sai trái, thù địch còn có biểu hiện “gượng ép”, phê phán, phản bác lấy được, theo kiểu “hàng tôm hàng cá”. Một số công trình khoa học, tác phẩm, bài viết đấu tranh còn thoát ly, xa rời thực tiễn xã hội và thực tế đấu tranh; đưa ra quan điểm ở dạng mô phỏng, minh họa đường lối, quan điểm của Đảng, thậm chí mô phỏng còn hời hợt, nông cạn và cả lệch lạc, chưa cắt nghĩa được đủ độ sâu các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Không ít công trình nghiên cứu sử dụng các luận điểm kinh điển chỉ để minh họa mà không phân tích sâu sắc bản chất của các sự vật, hiện tượng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh bị xơ cứng, thiếu tính sáng tạo, sống động, nên đấu tranh, phản bác kém hiệu quả.

**3. Xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một vấn**

đề tất yếu, cấp thiết và đặc biệt quan trọng hiện nay. Đó không phải là hoạt động tức thì mà là một quá trình: xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh phản bác gắn chặt với quá trình đấu tranh, gắn với thực tiễn đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Quá trình xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh phản bác cũng đồng thời phải là quá trình vận dụng, đưa lý luận vào thực tiễn đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận chặt chẽ, đảm bảo cho nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>1</sup>. Đồng thời, cần phải thực hiện hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện; trong đó, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.273-274.

*Trước hết, phải đầy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.* Yêu cầu cơ bản là phải nắm chắc hơn, sâu sắc hơn những nguyên lý lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đấu tranh, phản bác. Trong đó, cần làm rõ những giá trị bền vững; những luận điểm lý luận đã bị lịch sử vượt qua, hoặc từng bị hiểu sai; những luận điểm lý luận không còn phù hợp với thực tế hiện nay trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thời gian qua, thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác lý luận, việc tổ chức, triển khai nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trong thời kỳ đổi mới đã có những bước phát triển, “góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng cũng đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém, bất cập của công tác lý luận nói chung; trong đó, có công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.118.

của công cuộc đổi mới. Hệ thống, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều bất hợp lý. Phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị còn lạc hậu”<sup>1</sup>. Biểu hiện cụ thể là chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn và yêu cầu của cách mạng; chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới, đặc biệt là một số vấn đề về đảng cầm quyền, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta... Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn.

Những hạn chế đó đã được lý giải là do công cuộc đổi mới đất nước càng đi vào chiều sâu càng nảy sinh nhiều vấn đề mới, phức tạp, rất “hóc búa” về lý luận và thực tiễn, không có sẵn trong hệ thống kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin; tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chúng ta có nhiều thuận lợi song phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức... Song, có lẽ là do chúng ta chưa thực sự coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; ở nhiều nơi, công tác nghiên cứu lý luận còn hình thức, hời hợt, sao chép, thiếu tính chiến lược; tổng kết thực tiễn qua loa, chiết lệ.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.193.

Hơn lúc nào hết, trong tình hình hiện nay, chúng ta cần thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn với phương pháp thực sự khoa học. Nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ thực tiễn của đời sống xã hội phong phú, sinh động, không ngừng biến động và để phát triển lý luận. Đồng thời, cần quan tâm nghiên cứu các trào lưu tư tưởng, các lý thuyết mới trên quan điểm khách quan biện chứng và tiếp thu những giá trị tiến bộ.

Sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang diễn ra trong sự vận động của thế giới đương đại với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều vấn đề thực tiễn bức thiết đòi hỏi phải được làm sáng tỏ; nhiều vấn đề lý luận cần được bổ sung, phát triển và hoàn thiện đặt ra yêu cầu phải thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn với phương pháp thực sự khoa học. Bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi các chủ thể nghiên cứu vừa phải đúng vững trên lập trường cách mạng, lập trường của giai cấp công nhân, vừa phải thực hiện việc nghiên cứu với một tinh thần và phương pháp khoa học nghiêm túc, đúng đắn. Phải quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; lấy thực tiễn làm điểm xuất phát và điểm đến của nghiên cứu lý luận; nghiên cứu lý luận, vận dụng và phát triển lý

luận phải dựa chắc trên cơ sở hiện thực. Kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của bệnh chủ quan duy ý chí, cực đoan, phiến diện, bảo thủ, trì trệ, hời hợt, đại khái trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

*Thứ hai, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận giỏi, có trình độ cao.* Đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận giỏi, có trình độ cao là cốt “vật chất” và là yếu cầu cơ bản trong xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Nhìn chung, hiện nay chúng ta đã có được đội ngũ cán bộ lý luận có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, được đào tạo về chuyên môn, tâm huyết với nghề nghiệp. Tuy nhiên, có một thực tế là đội ngũ cán bộ lý luận còn nhiều hạn chế, bất cập, hăng hếu, số cán bộ trẻ chưa thay thế được cán bộ đã lớn tuổi; số cán bộ có học vị thạc sĩ, tiến sĩ, học hàm phó giáo sư, giáo sư tăng lên, nhưng chất lượng khoa học chưa tăng nhiều, trình độ lý luận chưa thể nói là đã thật sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Không ít cán bộ lý luận có học hàm, học vị, nhưng chưa tương xứng với học hàm, học vị đó, rất khó khăn khi viết một bài đấu tranh lý luận.

Trong khi đó, sự hiểu biết về lý luận của nhiều cán bộ, đảng viên, của không ít cán bộ nghiên cứu lý luận còn hạn chế; nhiều ấn phẩm, công trình của các nhà nghiên cứu khoa học, của giới lý luận không rõ cái mới, thiếu những điểm nhấn thể hiện tính sáng tạo, còn

nặng về “tổ hợp” những vấn đề lý luận đã được nói nhiều, thiếu thực tiễn nên sức thuyết phục và giá trị chưa cao. Việc bố trí đội ngũ cán bộ lý luận còn nhiều bất cập, số giảng viên lý luận chính trị có học hàm, học vị tập trung chủ yếu ở các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học lớn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ở một số trường, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị mỏng và hạn chế về trình độ lý luận; việc bổ sung lực lượng rất khó khăn.

Thực tế cho thấy, chỉ khi có được đội ngũ cán bộ lý luận vững mạnh cả về phẩm chất chính trị, cả về trình độ lý luận, thực sự xứng tầm thì công tác nghiên cứu lý luận và đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch mới có sự “đột phá” mạnh mẽ. Vấn đề cấp thiết là phải chú trọng xây dựng, bồi dưỡng những cán bộ nghiên cứu lý luận giỏi, có trình độ cao; nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo điều kiện để đội ngũ này tự học, tự bồi dưỡng lý luận, gắn nghiên cứu lý luận với thực tiễn để có thể tạo ra được đội ngũ cán bộ lý luận xứng tầm.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: phải “Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201.

Theo đó, mỗi cơ quan khoa học, cơ sở nghiên cứu cần chủ động hơn trong việc xây dựng, bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu lý luận; khắc phục tình trạng thụ động, ngồi chờ theo kiểu “ăn săn”, thiếu sự đầu tư thỏa đáng. Bồi dưỡng toàn diện, đặc biệt chú ý bồi dưỡng cho cán bộ lý luận trình độ, khả năng nắm chắc “ta” và “địch”; phải nắm chắc các quan điểm sai trái, thù địch - đối tượng đấu tranh trực tiếp. Trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, mỗi bài viết cần có nội dung đấu tranh cụ thể, dùng đủ lý luận, luận cứ và đúng bút pháp đấu tranh để “đánh đúng” và “đánh trúng” vấn đề; để phản bác, phê phán một cách có hiệu quả, làm suy giảm và mất hiệu lực, làm giảm ảnh hưởng và tác động xấu của quan điểm sai trái, thù địch.

Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận phương pháp khoa học trong nghiên cứu lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn. Tăng cường đưa các nhà khoa học, lý luận ra nước ngoài học tập, bồi dưỡng, tham gia các hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, học thuật, tiếp cận thông tin, hợp tác nghiên cứu với các cơ quan khoa học nước ngoài; trong đó, cần chuẩn bị tốt về nhận thức chính trị, chuyên môn, phong cách, ngoại ngữ cho cán bộ lý luận trong hợp tác quốc tế về lý luận.

*Thứ ba, xây dựng các cơ quan nghiên cứu lý luận thực sự vững mạnh.* Xây dựng cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh có nhiều việc phải làm, song quan trọng là phải giải quyết tốt mối quan hệ hữu cơ giữa cơ quan nghiên cứu lý luận với đội ngũ cán bộ lý luận. Có cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh mới có cán bộ lý luận mạnh; cán bộ lý luận mạnh lại là “cốt vật chất” bảo đảm cho cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh. Không thể có cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh, nếu không có được đội ngũ cán bộ lý luận mạnh; đội ngũ cán bộ lý luận mạnh chỉ có thể phát huy tốt sức mạnh và trình độ lý luận của mình trong một môi trường làm việc thuận lợi của cơ quan nghiên cứu lý luận thực sự vững mạnh.

Trong tình hình hiện nay, cần kiện toàn hệ thống các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; nghiên cứu rà soát, sắp xếp các cơ quan khoa học (các học viện, viện nghiên cứu, trường đại học...) theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, đảm bảo phù hợp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chú ý đặc thù khoa học của từng cơ quan.

Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động lý luận, thực hiện tốt dân chủ trong nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học chính trị, trong công tác lý luận; tiếp tục “đổi mới

mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng”<sup>1</sup>. Xây dựng cơ chế gắn kết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác đào tạo, giảng dạy lý luận, giữa cán bộ lý luận và cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn; phối hợp giữa các cơ quan lý luận với nhau; giữa các cơ quan lý luận với các cơ quan chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giữa các cơ quan lý luận với các cơ quan tư vấn, hoạch định chính sách, cơ quan tham mưu, cơ quan chỉ đạo thực tiễn.

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo điện tử, ngày 26/5/2019.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201.

# **TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

PGS.TS. NGUYỄN VIẾT THÔNG\*

**1. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng, việc tăng cường đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc là đòi hỏi khách quan, nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài**

Phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng nhằm tăng cường hơn nữa sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận về chính trị và tinh thần trong Nhân dân, nâng cao ý chí đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế

---

\* Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương.

lực thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, giữ vững trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng là đòi hỏi khách quan, là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên, cơ bản, lâu dài.

Trong những năm gần đây, trên thế giới xuất hiện nhiều vấn đề mới hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là sự chuyển giao quyền lực, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, xu hướng bảo hộ đang nổi lên tác động tới tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ở trong nước, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có những diễn biến phức tạp, tinh vi... Lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch càng ráo riết đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình”, dồn dập tung ra các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, hòng phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta mất phương hướng về chính trị, tư tưởng để chúng dễ dàng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta.

Đại hội XII của Đảng khẳng định: Trong những năm qua, chúng ta đã “tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, “đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn bị động, hiệu quả chưa cao”<sup>2</sup>. Từ đó, Đại hội XII chỉ rõ: “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”<sup>3</sup>. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” nhấn mạnh: Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cờ họng

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.186, 192-193, 201.

và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khói đại đoàn kết toàn dân tộc.

Vì thế, để bảo vệ nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng, việc tăng cường đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc là đòi hỏi khách quan, nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài.

## **2. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo trong cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng**

Đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng phải kịp thời, kiên quyết, kiên trì, sắc bén, có căn cứ khoa học, có sức thuyết phục; không áp đặt, vỡ đoán, quy kết, định kiến. Cuộc đấu tranh này phải được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Để cuộc đấu tranh này có hiệu quả, cần nắm vững và thực hiện tốt các quan điểm sau:

*Một là*, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng phải đi đôi với phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*Hai là*, kết hợp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với đấu tranh chống suy thoái và tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phòng, chống tham nhũng, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu.

*Ba là*, kết hợp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc với đấu tranh chống bảo thủ, giáo điều, cực đoan, duy ý chí với khắc phục hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

*Bốn là*, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng làm công tác tư tưởng, lý luận, báo chí là nòng cốt, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*Năm là, giữ vững trận địa tư tưởng, nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Triển khai tích cực, kiên quyết, thường xuyên, liên tục với quyết tâm chính trị cao, phương pháp khoa học, có sức thuyết phục cao, sức lan tỏa sâu rộng.*

### **3. Một số giải pháp tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng**

*Một là, phải luôn kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng, thường xuyên đổi mới, chỉnh đốn Đảng.*

Tại Đại hội VII, Đảng ta tiếp tục khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đến Đại hội IX, Đảng ta xác định khái niệm, nguồn gốc, nội dung, vị trí, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đến Đại hội XI, Đảng ta khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta,

mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>1</sup>. Đảng ta luôn nhấn mạnh yêu cầu phải vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng; là cách tốt nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hiện nay, công cuộc đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, bên cạnh những cơ hội, ngày càng xuất hiện những vấn đề mới, những khó khăn, thách thức mới, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và Nhân dân phải chủ động, không ngừng sáng tạo. Đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh ngày nay là một sự nghiệp vô cùng khó khăn, phức tạp và lâu dài, nhưng đó là con đường hợp quy

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.88.

luật để có một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự nghiệp cách mạng đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta phải kiên định, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Một lần nữa, cần khẳng định lại: Đổi mới không phải là xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là nhận thức đúng, vận dụng và không ngừng phát triển sáng tạo học thuyết, tư tưởng đó, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng, làm cơ sở cho phương pháp luận quan trọng nhất để phân tích tình hình, hoạch định và hoàn thiện đường lối đổi mới.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, điều kiện nào cũng phải luôn luôn kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng, thường xuyên đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Đây là vấn đề có tính quy luật, tính nguyên tắc, là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “*Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam*”<sup>1</sup>. Càng đổi mới, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.66.

quốc tế, càng phải giữ vững, tăng cường và đổi mới phong cách lãnh đạo, phong cách cầm quyền của Đảng, càng “Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo Nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Các văn kiện Đại hội VII đến Đại hội XII và nhiều nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng luôn khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ sống còn của toàn bộ sự nghiệp cách mạng; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta rút ra bài học “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ”<sup>2</sup>.

Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng cách mạng chân chính - một Đảng không chủ quan tự mãn với những thành tích, không né tránh những khuyết điểm, sai lầm. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: “Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.364-365.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.70.

điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng đẽ giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”<sup>1</sup>.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng có lúc phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí và vi phạm quy luật khách quan. Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, tự chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Đó là sự tự phê bình và phê bình chân thành và nghiêm khắc trong cuộc Hội nghị hợp nhất các nhóm cộng sản năm 1930; sự tự chỉ trích chuyển hướng phong trào dân chủ 1936 - 1939; những cuộc học tập nâng cao giác ngộ và dân tộc trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; sự tự phê bình và phê bình những sai lầm trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc sau khi được giải phóng; các đợt chỉnh Đảng, sự tự phê bình và phê bình nghiêm khắc tại các đại hội Đảng. Trong thời kỳ đổi mới, tại các Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Đảng ta đã nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém, và đề ra giải pháp khắc phục.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo, kiên quyết đấu tranh phòng, chống

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.323.

tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Năm 2017, cuộc đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực được đẩy mạnh hơn và bước đầu đạt nhiều kết quả cụ thể, tích cực, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Các vụ án tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp đã được xử lý kiên quyết, nghiêm minh, theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kể cả đối với cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, cán bộ đương chức và cán bộ đã nghỉ hưu.

*Hai là, nhận thức sâu sắc và kịp thời âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” và thường xuyên đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc.*

Các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc, tôn giáo” hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Các thế lực thù địch sử dụng các thủ đoạn tinh vi, thâm độc, thông qua hàng trăm cơ quan báo chí, xuất bản ở nước ngoài, móc nối với các phần tử cơ hội chính trị ở trong nước; thông qua con đường ngoại giao, hợp tác kinh tế, đầu tư... hòng chuyển hóa nước ta theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện can thiệp sâu hơn

chống phá cách mạng Việt Nam. Các thế lực thù địch lợi dụng, khoét sâu những thiếu sót, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, cũng như những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí của một số cán bộ, đảng viên để gây ra những dao động về tư tưởng, mất lòng tin, thiếu đồng thuận trong Nhân dân, kích động, chia rẽ nội bộ để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, lập các tổ chức phản động trong nước. Chúng dùng mọi biện pháp để đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng hòng gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa; xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê nin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, cùng lắm là đầu thế kỷ XX, chỉ thích hợp với nền văn minh công nghiệp, còn sang thế kỷ XXI, thời đại của văn minh tin học, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa nên chủ nghĩa Mác - Lê nin đã lỗi thời, đã bị lịch sử vượt qua; cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê nin chỉ phù hợp với các nước Tây Âu, không thích hợp với các nước lạc hậu như Việt Nam; cho rằng, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu chứng tỏ “chủ nghĩa Mác - Lê nin là sai lầm, sai lầm từ trong bản chất chứ không phải do nhận thức và vận dụng sai”(!). Đồng thời chúng còn xuyên tạc, bôi nhọ tư tưởng, đạo đức, phong cách, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng viết sách, báo, sản xuất băng hình

nhầm “hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh”. Chúng đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, coi Hồ Chí Minh chỉ là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không phải là người cộng sản; cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin, trước hết lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, là sai lầm và đối lập với tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai lầm, là nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của đất nước. Chúng cũng bôi nhọ, vu khống các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Trên thực tế, các thế lực thù địch, phản động thường xuyên tấn công vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là một sai lầm, bảo thủ, giáo điều; chủ nghĩa xã hội đang khủng hoảng và thoái trào; sự tan rã của Liên Xô, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và hệ thống xã hội chủ nghĩa là bằng chứng về sự bế tắc, vô vọng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn. Chúng còn cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã dẫn dắt dân tộc làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thành công, đã làm tròn sứ mệnh lịch

sử; trong quá trình đổi mới, Đảng có nhiều sai lầm, vậy nên cần có lực lượng khác lãnh đạo đất nước; Việt Nam cần thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, cần xóa bỏ Điều 4 trong Hiến pháp. Hiện nay, chúng tiếp tục đưa ra những luận điệu xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng ta, như cần phải tam quyền phân lập; cần phải đẩy mạnh phát triển “xã hội dân sự” theo nghĩa đổi mới với Nhà nước; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là cuộc đấu tranh thanh trùng nội bộ...

Ý đồ lâu dài không thay đổi của các thế lực thù địch là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ ta. Thông qua việc truyền bá những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, lối sống lai căng vào xã hội, vào cán bộ, đảng viên, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, để đi đến chuyển hóa Đảng, chuyển hóa chế độ theo con đường tư bản chủ nghĩa. Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong các văn kiện đại hội ở thời kỳ đổi mới, Đảng đều nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Hội nghị đại biểu toàn

quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng đã xác định “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một trong bốn nguy cơ. Đại hội VIII của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Uốn nắn những nhận thức lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những biểu hiện dao động về tư tưởng, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng. Phê phán và bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một chủ trương kiên quyết và nhất quán của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới.

Để thực hiện chủ trương đó, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, nhiều chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới đã nêu 6 nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận, trong đó nhiệm vụ thứ tư là “chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch”.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.417.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới đã yêu cầu triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu xuyên tuyên xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến” ở cả Trung ương và các ngành, các cấp.

Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

*Ba là, có phương thức đấu tranh phù hợp chống quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc.*

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ quan trọng bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng, vì vậy, cần huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; việc tổ chức đấu tranh cần được chuẩn bị kỹ, chặt chẽ, khoa học và quyết tâm cao. Tất cả các cơ quan tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, báo chí là lực lượng nòng cốt

thực hiện nhiệm vụ này. Người đứng đầu cấp ủy phải là người tổ chức cuộc đấu tranh. Cần huy động một đội ngũ chuyên gia giỏi, tâm huyết tham gia cuộc đấu tranh. Cần thường xuyên sơ kết, rút kinh nghiệm, biểu dương những cơ quan, những người làm tốt nhiệm vụ.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng là một mặt trận lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ. Cần thực hiện đúng theo phương châm cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn phương châm “thêm bạn, bớt thù”, phải có sách lược đúng đắn, xem xét từng đối tượng cụ thể trong đấu tranh. Biết cách đấu tranh cho phù hợp với từng đối tượng để cuộc đấu tranh có hiệu quả.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng phải theo định hướng, chỉ đạo thống nhất, đồng thời mỗi ngành, cơ quan, đoàn thể, địa phương phải xây dựng lực lượng, hệ thống tuyên truyền, kế hoạch hoạt động.

Tăng cường công tác thông tin, nhất là thông tin đại chúng thông qua báo chí, đài truyền hình, đài phát thanh, internet... Các báo, đài cần tìm ra những hình thức tuyên truyền phù hợp, sát với từng đối tượng. Phát huy vai trò tuyên truyền miệng, thông báo nội bộ, ấn

phẩm báo chí, lý luận, diễn đàn trao đổi, đối thoại... Tăng cường hơn nữa thông tin đối ngoại; tiến hành thường xuyên việc nghiên cứu dư luận xã hội để nắm bắt nhanh, nhạy, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm cơ sở để xây dựng nội dung tuyên truyền, đấu tranh tư tưởng, lý luận sát hợp.

Gắn kết chặt chẽ cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; đổi mới tư duy, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công các nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định.

*Bốn là, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.*

Điều có ý nghĩa quyết định để phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng là Đảng, Nhà nước phải lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả, khắc phục những yếu kém, khuyết điểm; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tổ chức thực hiện thắng lợi, có hiệu quả sự nghiệp đổi mới đất nước là vũ khí

mạnh mẽ nhất, có tính thuyết phục nhất để bác bỏ các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc.

Qua hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội XII khẳng định: Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Sau Đại hội XII, mặc dù phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới tiếp tục đạt được thành tựu khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

Lần đầu tiên sau nhiều năm, chúng ta đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức toàn bộ 13 chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm 2017, tăng trưởng GDP đạt 6,81%, vượt kế hoạch đề ra, là mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu đạt 485 tỉ USD, cao nhất từ trước đến nay. Mặc dù chịu tác động nặng nề của thiên tai, bão lũ, nông nghiệp vẫn tăng 2,9%, gấp 4 lần so với năm 2016; kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 36 tỉ USD, cao nhất từ trước đến nay. Năng lực đổi mới sáng tạo khoa học - công nghệ được nâng lên. An sinh xã hội và phúc lợi xã

hội được quan tâm chăm lo, bảo đảm; thực hiện tốt hơn chế độ, chính sách đối với người có công, người nghèo, nhất là những khi xảy ra thiên tai, bão lũ. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần củng cố an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội...

Năm 2017 là một trong những năm thành công nhất trong công tác đối ngoại, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Quan hệ với các nước, nhất là với các đối tác quan trọng ngày càng toàn diện và hiệu quả hơn. Đặc biệt, chúng ta đã tổ chức rất thành công tuần lễ cấp cao APEC 2017 ở thành phố Đà Nẵng. Việt Nam cũng lần đầu tiên đón lãnh đạo cao nhất hai cường quốc hàng đầu thế giới là Trung Quốc và Mỹ tới thăm cấp nhà nước trong hai ngày liên tiếp. Các hợp tác song phương với Mỹ trị giá 12 tỉ USD và một loạt thỏa thuận, ghi nhớ trong nhiều lĩnh vực với Trung Quốc đã được ký kết. Với vai trò chủ nhà, chúng ta đã thực sự tạo nên dấu ấn Việt Nam trong tiến trình hợp tác của APEC nói riêng và liên kết kinh tế và chính trị tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

Chúng ta đã kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã

hội và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Những thành tựu mà đất nước ta đạt được là không thể phủ nhận. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đang quyết tâm đưa đất nước trở thành “con hổ mới”.

*Nguồn:* Tạp chí Cộng sản điện tử,  
ngày 14/6/2018.

# **PHÒNG, CHỐNG "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH" TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

VŨ TRỌNG HÀ\*

Trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của Đảng luôn diễn ra trong bối cảnh phức tạp, khó khăn. Trong từng thời điểm cụ thể, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới nảy sinh để tăng cường, quyết liệt chống phá ta bằng hàng loạt các luận điệu, thủ đoạn mới, tinh vi, xảo quyệt. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, khi Đảng và Nhà nước ta chủ động đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và xã hội, các thế lực thù địch đã tìm mọi cách để bóp méo, bịa đặt với mục đích cản trở sự nghiệp cách mạng và

---

\* Ban Tuyên giáo Trung ương.

công cuộc đổi mới; xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phá hoại Đảng và chế độ, làm tan rã mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Hiện nay, môi trường mà các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã, đang và sẽ tập trung chủ yếu là sử dụng internet, không gian mạng, chủ yếu là mạng xã hội để chống phá cách mạng nước ta. Thông qua việc thiết lập các website, blog để tổ chức truyền tải thông tin xấu, độc nhằm: 1) Phá hoại tư tưởng, đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân; 2) Gây nhiễu loạn thông tin, làm phức tạp về chính trị xã hội; 3) Làm suy giảm niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp. Chiêu bài chính chúng tập trung hướng vào là lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội; khai thác thông tin từ những vụ việc tiêu cực xảy ra trong đời sống để xuyên tạc, thổi phồng; lấy hiện tượng quy kết thành bản chất; đăng tải thông tin thật, giả lẫn lộn, đưa ra cái gọi là “tài liệu chứng minh” để xuyên tạc vai trò lãnh đạo, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bịa đặt về bí mật theo kiểu hé lộ những “thâm cung bí sử” trong Đảng... Qua đó, tác động “dương Đông kích Tây” làm gia tăng các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và kích động xã hội nảy sinh quan điểm tùy tiện, phản biện vô nguyên tắc, phản đối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kêu gọi từ bỏ Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin; thúc

đẩy lối sống thực dụng, thâm thấu tư tưởng văn hóa ngoại lai vào đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân (nhất là thế hệ trẻ) làm phai nhạt lý tưởng cách mạng, băng hoại đạo đức xã hội...

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa chính là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải được triển khai tích cực, thường xuyên và lâu dài. Trong đấu tranh phải kiên quyết, linh hoạt, chủ động, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính. Từ đó, chú trọng một số vấn đề cụ thể là:

*Một là*, cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành phải không ngừng nâng cao nhận thức trong cuộc đấu tranh này; phải xác định rõ, quá trình tổ chức đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” không phải thực hiện theo kiểu mệnh lệnh, cơ học, bắt ép cộng đồng phải nhận thức, suy nghĩ và hành động trên một khuôn mẫu chủ quan, duy ý chí, mà là quá trình định hướng tiếp nhận thông tin một cách khách quan, có chọn lọc theo tâm lý, nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích thụ hưởng thông tin của Nhân dân. Trên cơ sở ấy mới có thể quy tụ được lòng người, thống nhất cộng đồng trên cả hai bình diện nhận thức và hành động nhằm loại bỏ cái xấu, thúc đẩy phát triển cái tốt, cái đẹp, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Cơ sở quan trọng nhất để tạo nên tư tưởng xã

hội tốt chính là người dân được tiếp nhận thông tin nhanh nhất, phản ánh chân thực, khách quan nhất. Từ đó, thống nhất nhận thức làm cơ sở cho thống nhất ý chí và hành động.

Việc định hướng thông tin đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải được thực hiện thống nhất giữa mục tiêu đặt ra của hệ thống chính trị, của nhà lãnh đạo, quản lý các cấp với nhu cầu cần cung cấp thông tin chính thống của quần chúng nhân dân. Để bảo đảm được tính thống nhất này, liên quan đến các sự kiện chính trị, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm nảy sinh trong đời sống xã hội, các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương theo phân cấp quản lý cần cung cấp thông tin kịp thời để định hướng xử lý, đề xuất phương án chỉ đạo và thực hiện một cách chủ động và khoa học. Cơ chế thực hiện công tác thông tin về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm cần được xây dựng thành văn bản, quy định rõ ràng về trách nhiệm và quyền hạn của tập thể, cá nhân.

*Hai là*, trước những sự kiện chính trị, nhất là các vụ việc phức tạp, nhạy cảm tác động đến tư tưởng của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân, các cơ quan thông tin, truyền thông cần khai thác thông tin từ cơ quan chức năng chịu trách nhiệm cung cấp, để thông tin, bình luận trung thực, khách quan, thu hút độc giả vào tâm ảnh hưởng của mình, góp phần định hướng, tạo sự thống nhất trong nhận thức, thái độ và phương pháp giải quyết vấn đề. Về bản chất, đó mới chính là trách

nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan thông tin, truyền thông trước Đảng và Nhà nước, trước công chúng và lịch sử. Thực tiễn đã chứng minh, trước những vấn đề bức xúc về tư tưởng, dù độ phức tạp của sự việc đến đâu, nếu thực hiện công tác thông tin kịp thời, đúng đắn, làm tốt định hướng thông tin, thì sự việc sẽ được giải quyết một cách ổn thỏa, bức xúc trong xã hội sẽ được giải tỏa, nhất là không còn cơ hội để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng xuyên tạc, bịa đặt chống phá.

Ba là, nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ những người làm báo. Mọi trách nhiệm trên các phương diện này chỉ có thể được thực hiện khi báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, mang hơi thở chân thực của cuộc sống. Qua đó, thu hút được đông đảo người đọc, người nghe, người xem quan tâm.

Bốn là, xây dựng cơ chế, hình thức và nội dung phát ngôn của cơ quan chịu trách nhiệm trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Nhân dân có nhu cầu được cung cấp thông tin về quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc giải quyết những vấn đề như vậy. Sự lên tiếng chính thức, kịp thời của cơ quan có trách nhiệm cũng thể hiện rõ trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành trước mỗi vấn đề, sự kiện nảy sinh; đồng thời, nếu được thực hiện tốt sẽ là một biện pháp hiệu quả để

định hướng dư luận, củng cố niềm tin, tạo sức đề kháng thúc đẩy phát triển và tiến bộ xã hội.

Công tác thông tin cần nhận diện, phát hiện và dự báo sớm một số vấn đề có thể gây bức xúc về tư tưởng và phải luôn đi trước, đi cùng trong quá trình giải quyết vụ việc. Cơ quan có trách nhiệm thực hiện công tác định hướng thông tin tuyên truyền các cấp cần được tham gia ngay từ khâu hoạch định chính sách, dự án đến quá trình triển khai thực hiện. Phải có sự vào cuộc tích cực của các cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo ban tuyên giáo các cấp kịp thời bám sát thực tiễn, bảo đảm tính chính xác, có chiều sâu trí tuệ, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của Nhân dân thì mới hạn chế tối đa những tác động của thông tin xấu, độc trên internet hiện nay.

*Năm là*, khắc phục sự yếu kém trong quản lý những nội dung thông tin trên mạng internet phản ánh phiến diện, suy diễn liên quan đến các vụ việc phức tạp, những bài viết thiếu tính chính xác, sai lệch bản chất về những vấn đề văn hóa, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, định hướng trong việc đưa thông tin chạy theo thị hiếu tầm thường, giật gân, câu khách của một số báo điện tử.

Cân nǎm vững quyền chủ động trong công tác định hướng tư tưởng và dư luận xã hội trên không gian mạng, cụ thể là:

1) Chủ động thiết kế xây dựng chủ đề để dẫn dắt dư luận; việc lựa chọn chủ đề cần tăng tính tương tác, tạo

sự gân guốc, sử dụng nhiều ngôn ngữ và hình thức được cư dân mạng ưa thích, thông tin một cách sinh động, cụ thể, gắn với cuộc sống, cần “phân loại” công chúng trên cộng đồng mạng để xác định, lựa chọn cách thức, phương pháp dẫn dắt chuẩn xác theo kiểu “mỗi cái chìa chỉ mở được một cái ổ khóa”.

2) Nắm vững quy luật truyền tải thông tin. Internet có quy luật riêng, chỉ khi nắm chắc quy luật, nghiên cứu chắc tâm lý của cư dân mạng, thích ứng với các kỹ thuật mới, ứng dụng mới trong vận dụng quy luật truyền tải trên mạng, thì công tác định hướng tư tưởng, dư luận trên mạng mới có kết quả. Việc truyền tải thông tin tuyên truyền dẫn dắt dư luận trên mạng không chỉ cần coi trọng nguồn gốc thông tin, mà còn phải coi trọng việc dẫn dắt và bảo vệ quá trình truyền tải, lưu thông thông tin.

3) Sự thống nhất thông tin trong truyền thông không phải là sự chấp nối đơn giản, mà là sự sắp xếp thống nhất trong hệ thống, giữa thông tin phản ánh trên báo chí, truyền hình và thông tin trên báo chí điện tử, trang tin điện tử... tạo thành chuỗi dòng chảy thông tin tích cực, lan tỏa nhanh trong cộng đồng, góp phần định hướng nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo số tháng 4/2018.

## **TỈNH TÁO, KIÊN ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC, CHIẾN LƯỢC**

Đại tá, PGS.TS. BÙI ĐÌNH BÔN\*

Chiến lược “diễn biến hòa bình” là một cuộc tấn công phản cách mạng toàn diện, rất thâm độc và xảo quyệt. Đó là sự can thiệp vừa tinh vi, thâm hiểm, vừa trắng trợn, ngạo mạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vào các nước xã hội chủ nghĩa. Nó được thực hiện bằng nhiều thủ đoạn, trên các lĩnh vực khác nhau.

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch luôn xác định Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chống các nước xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc. Chủ nghĩa đế quốc đối với nước ta cũng mang tính chất hai mặt. Một mặt, buộc phải cùng tồn tại hòa bình với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì những lợi ích kinh tế, chính trị và chiến lược trong chiến lược toàn cầu mới của chủ nghĩa đế quốc hiện

---

\* Hội đồng Lý luận Trung ương.

nay. Một khác, xuất phát từ bản chất giai cấp, từ tính đối kháng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa đế quốc đã và đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

“Diễn biến hòa bình” là chiến lược tiến công trên quy mô toàn cầu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, đứng đầu là đế quốc Mỹ nhằm chống phá chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội bằng các biện pháp phi vũ trang, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhằm chuyển hóa chế độ chính trị - xã hội theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản do Mỹ điều khiển và thao túng.

Chiến lược “diễn biến hòa bình” được thực hiện thông qua việc sử dụng tổng hợp các phương thức, thủ đoạn hoạt động, phá hoại thâm độc, tinh vi với tính chất, phạm vi và mức độ khác nhau, kể cả biện pháp răn đe quân sự, diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, kinh tế, chính trị, tư tưởng và nội bộ là mặt trận nóng bỏng, dân tộc và tôn giáo là “ngòi nổ”. Mục tiêu chiến lược của chủ nghĩa đế quốc là: Thúc đẩy tự do hóa về chính trị và kinh tế, từ đó chuyển hóa chế độ chính trị, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, chuyển hóa Việt Nam theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, khôi phục vai trò thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở Việt Nam và Đông Dương.

Chủ trương, biện pháp chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đối với Việt Nam có sự điều chỉnh trong tình hình mới. Đó là, đẩy mạnh thực hiện kết hợp chặt chẽ ba nội dung chiến lược then chốt: “diễn biến hòa bình”; kết hợp bạo loạn lật đổ; răn đe quân sự và sẵn sàng chiến tranh khi cần thiết và khi có thời cơ, điều kiện. Ba nội dung chiến lược đó quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, tác động sâu sắc đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

“Diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đối với xã hội Việt Nam nhằm mục tiêu duy nhất là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thiết lập chính quyền thân chủ nghĩa đế quốc, đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.

Để thực hiện mục tiêu đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trên lĩnh vực kinh tế, bằng mọi thủ đoạn và biện pháp, chúng tác động thúc đẩy kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa khác để lấn át và tiến tới vô hiệu hóa vai trò của kinh tế nhà nước, làm cho kinh tế nhà nước mất vai trò chủ đạo, không còn là “lực lượng vật chất quan trọng và công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế”;

chuyển hóa nền kinh tế nước ta đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực chính trị, chúng tìm mọi cách nhằm xóa bỏ sức ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong các tầng lớp nhân dân; xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ định chân lý “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, chúng dùng mọi thủ đoạn để xuyên tạc, bôi nhọ, đả kích truyền thống, bản sắc văn hóa Việt Nam; đặc biệt là văn hóa, văn nghệ cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa; truyền bá văn hóa, lối sống tư sản phương Tây: lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, kích thích chủ nghĩa hưởng lạc, lối sống truy lạc, phi nhân tính. Chúng ráo riết đẩy mạnh đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị, các phương tiện thông tin, truyền thông, sử dụng internet và địa chỉ truyền thông nước ngoài để phát tán tài liệu, xuyên tạc, vu cáo, gieo rắc thông tin xấu, độc hại. Nhiều thông tin xấu trên mạng xã hội đã gây hoang mang, làm nhiễu loạn thông tin, tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội.

Trên lĩnh vực xã hội, chúng triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, chia rẽ sự đoàn kết, cố kết dân tộc. Chúng khai thác, khoét sâu những mặt trái của cơ chế thị trường; những khiếm khuyết của Đảng và Nhà

nước ta trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các vấn đề xã hội trong quá trình đổi mới; triệt để lợi dụng mâu thuẫn xã hội và sự thoái hóa, tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên để kích động chống phá, gây biến động chính trị, kinh tế - xã hội, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tạo cơ can thiệp, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, chúng hết sức tranh thủ lợi dụng những hoạt động công khai, hợp pháp để thu thập thông tin tình báo, thâm nhập sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để thực hiện “diễn biến hòa bình”, phá hoại về quốc phòng, an ninh. Trong đó, chúng chia mũi nhọn chống phá vào lực lượng vũ trang; tìm mọi cách để “phi chính trị hóa” và “vô hiệu hóa” lực lượng vũ trang, trước hết là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; chia rẽ lực lượng vũ trang với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, chia rẽ trong nội bộ lực lượng vũ trang; lôi kéo lực lượng vũ trang ngả theo các lực lượng phản cách mạng, chống lại Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực đối ngoại, chúng kết hợp hoạt động ngoại giao với các hoạt động kinh tế, quân sự để gây sức ép buộc Việt Nam phải nhượng trong các vấn đề nội bộ, thực hiện tự do, dân chủ, nhân quyền theo kiểu phương Tây; chia rẽ Việt Nam với các nước láng giềng; dùng mọi thủ đoạn ngoại giao để truyền bá quan điểm

tư sản của phương Tây vào đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy Đảng và Nhà nước ta.

Tất cả những hoạt động chống phá nêu trên đều nhằm một mục đích duy nhất là: “Thúc đẩy tự do, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đưa Việt Nam đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc”.

Các thế lực thù địch vừa tiến công trực diện, trực tiếp về chính trị, tư tưởng, tổ chức; vừa thông qua các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, thông qua các mối quan hệ đối ngoại, giao lưu quốc tế để tác động chống phá. Đặc biệt, trong tình hình hiện nay khi chúng ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và các nghị quyết khác, các thế lực thù địch triệt để khai thác, lợi dụng sự thiếu đồng bộ, chưa hoàn chỉnh trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, nhất là những thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện để kích động chống phá, tác động làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa, đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Chúng sử dụng và kết hợp hết sức linh hoạt các thủ đoạn tác động, chống phá giữa bí mật với công khai; nửa hợp pháp, bất hợp pháp với hợp pháp; khi tinh vi, tinh vi, khi thô bạo, trịch thượng; kết hợp chặt chẽ các biện pháp kinh tế, ngoại giao với kiềm chế và răn đe quân sự; giữa bên trong với bên ngoài để tiến hành các hoạt động

chống phá: từ tuyên truyền xuyên tạc, vu khống làm mất uy tín, tạo ra sự nghi kỵ, phân hóa, chia rẽ đến tác động cả bên trong và bên ngoài gây sức ép, khống chế, bao vây, phong tỏa, cô lập, đến các hoạt động phá hoại trực tiếp, kích động gây rối, chống đối, bạo loạn, ly khai, lật đổ với các phương thức: bạo loạn chính trị, bạo loạn bán vũ trang và vũ trang; kết hợp bạo loạn chính trị với bạo loạn vũ trang; hoặc vận dụng tổng hợp các phương thức, biện pháp, thủ đoạn để lật đổ chính quyền Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chúng kết hợp tiến công, chống phá toàn diện với tập trung vào những điểm yếu nhất để đánh đòn quyết định.

Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền. Chúng tìm mọi cách quốc tế hóa sự xung đột về dân tộc, sắc tộc, tôn giáo... để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Trong những năm qua, nhất là trong hai năm gần đây, Nhà nước Việt Nam đã và đang thực thi nhiều chính sách, biện pháp cụ thể nhằm bảo đảm người dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Thế nhưng, rất đáng tiếc các thế lực thù địch vẫn thường xuyên đưa ra những thông tin bịa đặt, thiếu khách quan, trích dẫn những thông tin sai lệch về Việt Nam. Mượn chiêu bài về dân tộc, tôn giáo, chúng tạo điều kiện, tiếp tay, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chống đối, phá hoại để thay đổi, chuyển hóa chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa đi theo quỹ đạo tư bản

chủ nghĩa. Chúng đặc biệt chú ý phương thức, thủ đoạn chuyển hóa chế độ nhà nước xã hội chủ nghĩa sang chế độ nhà nước tư bản chủ nghĩa một cách “êm thầm”, thông qua quá trình làm tha hóa, biến chất cả con người lẫn cơ cấu tổ chức, cơ chế lãnh đạo, quản lý điều hành từ trung ương đến các địa phương, cơ sở. Vấn đề then chốt nhất của phương thức này là làm biến chất cả ba cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Có thể, tên Đảng Cộng sản, tên Nhà nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn, nhưng về bản chất thì thay đổi, đó không còn là Đảng Cộng sản được tổ chức, xây dựng và hoạt động theo những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin; không còn là nhà nước xã hội chủ nghĩa dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, không còn là nhà nước của dân, do dân, vì dân; mà đó là nhà nước đã biến đổi về chất - nhà nước tư bản chủ nghĩa, xét về bản chất. Phương thức này diễn ra từ từ, không dễ để có thể nhận biết được.

Nhận biết rõ âm mưu, thủ đoạn để chủ động phòng chống, chúng ta phải hết sức cảnh giác, không thể xem nhẹ phương thức “diễn biến hòa bình” vô cùng nguy hiểm này; phải đặc biệt coi trọng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong, từ bên trên. Và, vấn đề có ý nghĩa quyết định là ở chỗ, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải hết sức kiên định về nguyên tắc, về chiến lược; giữ vững bản chất cách mạng triệt để của

Đảng Cộng sản trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững bản chất cách mạng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Song chúng ta phải hết sức mềm dẻo về sách lược, khôn khéo và linh hoạt xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới, cũng như trong các mối quan hệ quốc tế theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, sao cho “trong ấm ngoài êm”. Đó là thương sách giữ nước.

*Nguồn:* Báo Nhân dân điện tử hằng tháng  
ngày 30/3/2018.

# **ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC LÝ LUẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG\*

1. Thực tiễn đấu tranh phong phú, sinh động với những bước thăng trầm của phong trào cách mạng thế giới trong nhiều thập kỷ vừa qua, cũng như thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò quan trọng của lý luận cách mạng đối với phong trào cách mạng trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Đúng như V.I. Lê nin đã từng khẳng định: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”<sup>1</sup> và “chỉ có đảng nào được một lý luận tiên phong

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

1. V.I. Lê nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t.6, tr.30.

hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”<sup>1</sup>.

Trong quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta giành được những thắng lợi to lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn của lý luận cách mạng, của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người viết: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và Nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”<sup>2</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài, là nhà tư tưởng vĩ đại của cách mạng Việt Nam đã tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam trên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo. Người đã nắm bắt sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác - Lênin, vận dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của nước ta, không giáo điều, rập khuôn, máy móc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.32.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.563.

mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi.

Từ thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và trong công cuộc xây dựng đất nước, nhất là từ thực tiễn phong phú, sinh động và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng và Nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>1</sup>.

Tổng kết sâu sắc thực tiễn lịch sử hoạt động lãnh đạo của Đảng và của quá trình cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* tiếp tục khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.178.

**2.** Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, chưa từng có một học thuyết chính trị - xã hội nào mà ngay từ khi mới xuất hiện lại thu hút sự quan tâm nghiên cứu, diễn ra cuộc đấu tranh về hệ tư tưởng giữa các lập trường tư tưởng đối lập nhau như sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cuộc đấu tranh hệ tư tưởng đó đã diễn ra ngay từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin mới ra đời cho đến tận ngày nay. Điều đó không phải ngẫu nhiên, bởi vì chủ nghĩa Mác - Lênin là một khoa học, sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định tính cách mạng và khoa học của một hệ thống lý luận mới, đã thực sự giải đáp được những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống của toàn nhân loại đã, đang và sẽ đặt ra.

Trong lúc toàn bộ hệ thống lý luận của hệ tư tưởng tư sản đều tìm cách chứng minh cho việc duy trì sự tồn tại “vĩnh hằng” của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, thì ngược lại, chủ nghĩa Mác - Lênin đã tuyên chiến với hệ tư tưởng tư sản, khẳng định sự diệt vong không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Chính vì thế mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã “gây ra” sự thù địch mạnh nhất và lòng căm thù lớn nhất của giai cấp tư sản.

Lợi dụng sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản và bọn cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin đã xuyên tạc rằng, chủ nghĩa

cộng sản không phải là tương lai của loài người. Chúng tuyên truyền, xuyên tạc, tấn công quyết liệt chủ nghĩa Mác - Lênin, lớn tiếng cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, lạc hậu, rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ có giá trị ở cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thế kỷ XXI không còn phù hợp nữa, rằng sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là minh chứng cho sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lênin!

Hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam; đem đổi lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin; cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh theo chủ nghĩa dân tộc. Các thế lực thù địch đang ra sức tấn công nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là hệ tư tưởng, nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**3.** Hiện nay, lợi dụng những khó khăn, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn của tình hình trong nước, các thế lực thù địch càng ra sức chống phá cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam, công kích, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đi tới xóa bỏ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng ra khỏi đời sống tinh thần của xã hội ta.

Cùng với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, thì những diễn biến trong đời sống xã hội, sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế đã làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và Nhân dân phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chạy theo lối sống thực dụng, giảm sút niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự tất yếu thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Trước sự chống phá ngày càng tinh vi, thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch trên lĩnh vực lý luận, chúng ta đã tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đấu tranh phòng, chống những quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận, từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng đến xây dựng và triển khai kế hoạch đấu tranh phòng, chống những quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận và đã thu được những kết quả quan trọng. Các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực lý luận vừa qua đã thực sự góp phần phê phán các quan điểm, tư tưởng thù địch, sai trái, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở đó đã góp phần định hướng nhận thức, tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập trong nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực lý luận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong xác định kế hoạch và tổ chức lực lượng, triển khai các hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận chưa thực sự tích cực, chủ động. Việc phối hợp, kết hợp đấu tranh và điều kiện đảm bảo thông tin, tư liệu, kinh phí cho hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận vẫn còn những hạn chế, bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của tình hình.

Vì vậy, hơn lúc nào hết, việc tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận nhằm khẳng định, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, phê phán, bác bỏ các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận đang trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, vừa trước mắt, vừa cơ bản lâu dài trong công tác lý luận ở nước ta hiện nay.

**4.** Trong những năm tới đây, mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trên lĩnh vực lý luận không hề thay đổi, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với những âm

mưu, thủ đoạn mới nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội ta; xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; truyền bá hệ tư tưởng tư sản phản động, xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận để đi tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đặc biệt, trong những năm tới, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, bên cạnh những thuận lợi sẽ còn có những diễn biến phức tạp, khó lường, làm xuất hiện những khó khăn, thách thức mới. Các thế lực thù địch sẽ triệt để lợi dụng những khó khăn đó để đẩy mạnh quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá ta trên lĩnh vực lý luận để thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực lý luận, các thế lực thù địch sẽ tập trung chống phá trên các vấn đề chủ yếu sau đây: Xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin trên các nguyên lý cơ bản như: lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết giá trị thặng dư, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng

của Đảng ta; phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; hạ thấp và đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

Xuyên tạc, phá hoại cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Các thế lực thù địch sẽ tập trung chống phá trên những vấn đề lý luận cơ bản như: về thời đại ngày nay; về chủ nghĩa xã hội; về chủ nghĩa tư bản hiện đại; về giai cấp, dân tộc và đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc; về kinh tế thị trường trong điều kiện toàn cầu hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế; về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về bảo vệ Tổ quốc; về “phi chính trị hóa” quân đội.

**5. Để đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận, phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”.** Chúng ta vừa phải kiên định bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vừa tích cực, chủ động đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết, một yêu cầu có tính nguyên tắc và có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhân dân ta. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc đổi mới đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và Nhân dân ta, đòi hỏi Đảng phải trung thành, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, tình hình cụ thể của cách mạng Việt Nam, không máy móc, giáo điều.

Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở lý luận và phương pháp luận để tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn đất nước, trên cơ sở đó đề ra cương lĩnh, đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để góp phần phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là phải nắm vững mối quan hệ giữa kiên định và

phát triển, tức là phát triển trên cơ sở kiên định nguyên tắc cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, với xu thế thời đại. Thực tiễn luôn biến đổi, phát triển nên lý luận Mác - Lênin cũng cần được bổ sung, đổi mới, phát triển nếu chúng ta không muốn lạc hậu so với cuộc sống. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống mở, không thể coi những nhận thức đạt được cho đến ngày nay là những chân lý tuyệt đối cuối cùng. Không ngừng phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vừa là yêu cầu của thực tiễn xã hội vừa là yêu cầu nội tại của học thuyết Mác - Lênin. Có phát triển và thông qua phát triển, chủ nghĩa Mác - Lênin mới tự bảo vệ được mình, mới phát huy được sức mạnh, sức sống của mình đối với thời đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Vì vậy, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chính là phát huy sức mạnh, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta.

Đi đôi với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cân tổ chức nghiên cứu, nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ những luận điểm chung đến những luận điểm cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy đảng trong đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái, bảo đảm các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng về quan điểm chính trị, sâu sắc về lý luận khoa học, sắc bén trong phương pháp và đạt hiệu quả cao.

Huy động lực lượng rộng rãi trong các cơ quan nghiên cứu lý luận, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ quan truyền thông, báo chí... tiến công chống các quan điểm thù địch, sai trái, nhất là phát huy vai trò của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học trong đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái theo hướng tăng hàm lượng khoa học, tăng độ sâu lý luận, cập nhật thông tin, luận cứ, luận chứng sắc bén, có lý, có tình, có sức thuyết phục cao. Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến vấn đề đấu tranh dưới nhiều hình thức để kịp thời định

hướng đấu tranh. Quan tâm đầu tư kinh phí, phương tiện, điều kiện cho các hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực lý luận.

**6.** Ngày nay tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, do vậy cuộc đấu tranh trên mặt trận lý luận để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng khó khăn, phức tạp hơn. Việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải có cơ sở lý luận, thực tiễn và bằng hành động cách mạng thiết thực cụ thể. Phải từng bước hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta. Phải chứng minh trên thực tế tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước bằng kết quả hiện thực, bằng những thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Kinh tế phát triển năng động, mức tăng trưởng kinh tế nhiều năm

qua liên tục được giữ vững. Môi trường chính trị, văn hoá, xã hội ổn định và phát triển. An ninh, quốc phòng được giữ vững và tăng cường. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, khẳng định vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Điều đó là một minh chứng sinh động, khẳng định Đảng ta đã tuyệt đối trung thành và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của cách mạng nước ta; khẳng định sự sai lầm, thiếu căn cứ khoa học của các quan điểm thù địch, sai trái đối với cách mạng Việt Nam. Song chúng ta cũng cần nhận thức sâu sắc rằng, con đường mà chúng ta đang đi tới là không dễ dàng, bằng phẳng mà phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. Nhưng chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, nhất định sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước sẽ thu được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực, các quan điểm thù địch, sai trái trong chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực lý luận sẽ càng sớm bị vạch trần bởi tính chất phản khoa học của chúng.

# **LÀM TỐT CÔNG TÁC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, MỘT GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG NGĂN CHẶN “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”**

TS. LÊ MINH PHỤNG\*

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp, có liên quan và ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Những năm gần đây, trên thế giới cũng như ở nước ta, tôn giáo có chiêu hướng phục hồi, phát triển và đặt ra nhiều vấn đề cần được lý giải cả về lý luận cũng như thực tiễn. Do đó, việc tìm hiểu những luận điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng có ý nghĩa quan trọng trong công tác nghiên cứu lý luận, góp phần thực hiện tốt công tác tôn giáo của Đảng và góp phần hữu hiệu trong việc ngăn chặn “diễn biến hòa bình”.

---

\* Tạp chí Cộng sản.

Những năm 70 của thế kỷ XX trở về trước, vấn đề “diễn biến hòa bình” chưa được đề cập ở nước ta. Tuy nhiên, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá cách mạng nước ta. Do đó, Người luôn quan tâm đến vấn đề này. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm: đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tự do không tín ngưỡng, tôn giáo...

Những năm gần đây, các thế lực thù địch luôn khai thác, lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo gắn với vấn đề nhân quyền để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta. Chúng luôn lợi dụng sự sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để xuyên tạc, vu khống nước ta vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo; gây sức ép với ta trên các diễn đàn song phương và đàm phuơng về tự do tôn giáo và nhân quyền với các luận điệu không khách quan, thiếu thiện chí để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Do đó, làm tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là việc làm hết sức cần thiết, quan trọng, thường xuyên và liên tục để ngăn chặn “diễn biến hòa bình”.

## **1. Đoàn kết tôn giáo**

Việt Nam là một nước đa dân tộc, đa tôn giáo. Có những tôn giáo được hình thành từ nước ngoài rồi du nhập vào nước ta và có những tôn giáo được hình thành ngay tại Việt Nam. Nhìn chung, các tôn giáo ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết, hòa đồng, gắn bó với dân tộc, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, đại đoàn kết toàn dân, trong đó có đoàn kết dân tộc và tôn giáo là yếu tố cơ bản đưa cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trong mọi giai đoạn. Tư tưởng đó nằm trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc được thể hiện rõ qua hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nêu cao và giáo dục ý thức trong cộng đồng: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”<sup>1</sup>.

Để tập hợp và đoàn kết lương - giáo, Người thường xuyên nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ cả nước phải quan tâm, chăm sóc cuộc sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các tôn giáo và mong sao: “Sản xuất sẽ ngày càng phát triển, phân xác ta được ấm no thì phần hồn cũng được yên vui”<sup>2</sup>. Năm 1962, khi nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ Mặt trận, Người căn dặn: “Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.19.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.462.

cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc. Phải chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng đối với tất cả các tôn giáo”<sup>1</sup>. Tôn trọng tự do tín ngưỡng cần đi đôi với việc phân biệt rõ nhu cầu tín ngưỡng chân chính của quần chúng với âm mưu lợi dụng tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, xâm hại đến độc lập dân tộc. Chia rẽ dân tộc là thủ đoạn xảo quyệt của thực dân, đế quốc, của các thế lực phản động, Người nói: “Địch âm mưu chia rẽ thì ta nêu lên khẩu hiệu: đoàn kết toàn dân”<sup>2</sup>. Nhờ nâng cao tinh thần đoàn kết lương - giáo, hòa hợp dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được nhiều chức sắc, tín đồ các tôn giáo và họ cũng hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp cứu nước. Từ đó, những định kiến, mặc cảm về vấn đề tôn giáo do lịch sử để lại được xóa dần và âm mưu chia rẽ tôn giáo của các thế lực thù địch bị thất bại. Theo Người, đoàn kết lương - giáo là đoàn kết lâu dài, toàn diện, là vấn đề chiến lược, tạo sức mạnh cho cách mạng Việt Nam trong bất cứ giai đoạn nào.

Với tình cảm chân thành, cởi mở, bao dung và luôn thấu hiểu nỗi trăn trở, suy tư của đồng bào, Bác đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng tín đồ các tôn giáo. Tình cảm của đồng bào các tôn giáo được thể hiện sâu đậm qua phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ III của những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.454.

tại Hà Nội, ngày 30/12/1997: “Người Công giáo Việt Nam hết lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ân cần chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần của người Công giáo. Cũng nhờ chính sách đại đoàn kết của Người, những ngăn cách giữa các tôn giáo bị xóa bỏ, hiện nay tình đoàn kết giữa các tôn giáo ngày càng tốt hơn, thân ái hơn để giúp nhau xây dựng cuộc sống tốt đẹp đời”.

## 2. Tự do tín ngưỡng

Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của con người và quyền đó đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo có đoạn viết: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”<sup>1</sup>. Người đã kế thừa và phát triển những giá trị tư tưởng tiến bộ về quyền con người trong các cuộc cách mạng dân chủ tư sản trên thế giới. Chỉ một ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên sáu vấn đề cấp bách cần làm ngay, trong đó vấn đề thứ sáu là: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.1.

đồng bào giáo và đồng bào lương, để dẽ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết”<sup>1</sup>. Ngày 09/11/1946, Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó ghi nhận: Nhân dân có quyền tự do tín ngưỡng. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng là một trong những quan điểm quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Tư tưởng đó của Người được thể hiện nhất quán cả trong lý luận và các hoạt động thực tiễn, trong cách mạng dân tộc cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa và đã trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Sắc lệnh số 234/SL, ngày 14/6/1955 đã quy định những hoạt động tôn giáo trong chế độ mới. Với 5 chương, 16 điều, Sắc lệnh đã chi tiết và cụ thể hóa về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân và được đồng bào theo đạo và không theo đạo nhiệt liệt hoan nghênh, tiếp thu.

### **3. Giải quyết hài hòa vấn đề tôn giáo với lợi ích quốc gia, dân tộc**

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng việc vận động mọi người tôn trọng niềm tin; giáo dục những người theo đạo và không theo đạo đoàn kết để đạt mục đích giải phóng dân tộc và cùng nhau xây dựng cuộc sống hạnh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.8.

phúc. Do vậy, phải có thái độ mềm dẻo, hiếu dung bẩn chất để giải quyết; có cách nhìn nhận, đánh giá về tôn giáo một cách đúng đắn, khách quan và biện chứng.

Năm 1958, trong buổi tiếp xúc cử tri tại Hà Nội, khi trả lời câu hỏi: “Tiến lên chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không?”, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa nhắc lại và khẳng định thái độ của người cộng sản đối với tôn giáo ở Việt Nam: “Không. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam ta cũng vậy”<sup>1</sup>.

Là một hiện tượng xã hội phức tạp, tôn giáo cũng có những mặt tích cực và mặt tiêu cực. Hồ Chí Minh khuyên mọi người giữ gìn và phát huy cái tốt, đồng thời hạn chế và loại bỏ cái xấu có trong tôn giáo. Người nêu ra những giá trị đạo đức và văn hóa vốn có của tôn giáo để những người theo đạo và không theo đạo biết và làm theo ý của Người: “Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”<sup>2</sup>. Người coi tôn giáo là di sản văn hóa của nhân loại, do đó, phải tôn trọng, chấp nhận sự khác nhau về nhận thức; phải biết khai thác sự tương đồng để tìm ra mẫu số chung về mục tiêu để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ cao cả là độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người chân chính yêu nước đồng thời

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.405.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.95.

cũng là những tín đồ trung thành của Chúa Giêsu. Bởi Chúa Giêsu hy sinh vì mong muốn cho loài người được tự do, hạnh phúc. Người kêu gọi đồng bào cả lương lãnh giáo vì tự do, hạnh phúc của toàn dân mà hy sinh, phán đấu. Người nêu lên mối quan hệ chặt chẽ giữa tôn giáo với dân tộc hết sức giản dị, dễ hiểu và khái quát nên những nét độc đáo, sâu sắc: Kính Chúa gắn liền với yêu nước, nước có vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập thì đạo mới có tự do. Bởi vì, đối với người theo đạo, đức tin tôn giáo và lòng yêu nước không hề mâu thuẫn. Kẻ chống lại Tổ quốc cũng chính là kẻ phản Chúa - đó là mẫu số chung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra để giải quyết hài hòa vấn đề tôn giáo.

Cho đến ngày nay, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn giáo vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở lý luận quan trọng của Đảng ta về lĩnh vực tôn giáo, là bài học quý cho chúng ta học tập và làm theo, là giải pháp quan trọng để ngăn chặn và làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta.

Nguồn: Bộ Biên tập Tạp chí  
Cộng sản - Đảng ủy Khối Các cơ  
quan Trung ương - Tổng cục Chính  
trị Quân đội nhân dân Việt Nam:  
*Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự  
chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên*  
*hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia,  
Hà Nội, 2013.

# **MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần I</i>	
<i>“DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” - ÂM MUỐU, THỦ ĐOẠN VÀ NHỮNG CHIỀU TRÒ MỚI</i>	7
- Truyền thông xã hội đối với ổn định chính trị, xã hội ở Việt Nam	9
<i>Võ Văn Thưởng</i>	
- Phân biệt quan điểm sai trái và ý kiến khác với quan điểm của Đảng	27
<i>GS.TS. Lê Hữu Nghĩa</i>	
- Nhận rõ tình hình mới và các dạng quan điểm sai trái, thù địch	41
<i>GS.TS. Vũ Văn Hiền</i>	
- Những âm mưu, thủ đoạn mới và giải pháp đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam hiện nay	64
<i>Trung tướng, PGS.TS. Nguyễn Đình Minh</i>	
- Mối quan hệ và tác động của “diễn biến hòa bình” với “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	103
<i>PGS.TS. Nguyễn Viết Thông</i>	
	345

- "Một Đảng cầm quyền là mát dân chủ"?	110
<i>Nhà báo Hà Đăng</i>	
- Thổi phồng vấn đề "dân chủ và đa đảng" - âm mưu lật đổ Đảng bằng chữ nghĩa	118
<i>TS. Nhị Lê</i>	
- Nhận diện những phương thức mới trong thực hiện âm mưu "phi chính trị hóa" quân đội	136
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Thắng</i>	
- Nhận diện "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực văn hóa	145
<i>PGS.TS. Bùi Đình Bôn</i>	
- Nhận diện và đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực quyền con người ở Việt Nam hiện nay	153
<i>PGS.TS. Nguyễn Thanh Tuấn</i>	
- Việt Nam không cần và không chấp nhận đa Đảng	165
<i>PGS.TS. Nguyễn Xuân Tú</i>	
- Truyền thông xã hội và chiến lược chống "diễn biến hòa bình"	176
<i>TS. Nguyễn Thành Lợi</i>	
<i>Phần II</i>	
ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH	
PHÒNG, CHỐNG "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH"	
TRONG TÌNH HÌNH MỚI	187
- Nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình"	
<i>Trương Tân Sang</i>	189

- Nhận diện và đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề "xã hội dân sự" để chống phá Đảng, Nhà nước, hòng chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam	211
<i>Trung tướng, TS. Nguyễn Xuân Mười Thiếu tướng, PGS.TS. Trần Xuân Dung</i>	
- Đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - Thực trạng và những vấn đề đặt ra	231
<i>Trung tướng, PGS.TS. Nguyễn Đình Minh</i>	
- Xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch	274
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Văn Thể</i>	
- Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng	286
<i>PGS.TS. Nguyễn Viết Thông</i>	
- Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong tình hình mới	307
<i>Vũ Trọng Hà</i>	
- Tinh táo, kiên định về nguyên tắc, chiến lược	314
<i>Đại tá, PGS. TS. Bùi Đình Bôn</i>	
- Đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận trong tình hình mới	323
<i>PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Thắng</i>	
- Làm tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một giải pháp quan trọng ngăn chặn "diễn biến hòa bình"	337
<i>TS. Lê Minh Phụng</i>	

# NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

## TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Hội đồng Lý luận Trung ương

**PHÊ PHÁN CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYÊN TẠC CUỘC ĐẤU TRANH**

**CHỐNG SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, NHỮNG BIỂU HIỆN  
“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HOÁ” VỀ CHÍNH TRỊ TRONG ĐẢNG**

(Xuất bản lần thứ hai)

Ban Tổ chức Trung ương

**CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SUY THOÁI**

**VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HOÁ”  
TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở VIỆT NAM**

(Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia)

Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH**

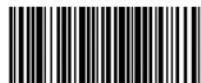
**VỚI NHỮNG BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC,  
LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

(Xuất bản lần thứ hai)

ISBN 978-604-57-4907-4



9 786045 749074



8935279113903

Giá: 47.000đ